

tiền phong

TẠP CHÍ CHÍNH TRỊ VÀ LÝ LUẬN CỦA
ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

1

1★2 - 1966

- ★ TA NHẤT ĐỊNH THẮNG, ĐỊCH NHẤT ĐỊNH THUA
Lê Duẩn
- ★ VAI TRÒ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TRƯỚC TÌNH HÌNH
MỚI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHỈ ĐẠO CAO TRÀO
ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ SẮP TỚI
Lê Can
- ★ MẤY VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ
CỦA ĐẢNG TA
Võ Nguyên Giáp

TA NHẤT ĐỊNH THẮNG ĐỊCH NHẤT ĐỊNH THUA

*Trích các phần I, II, III bài nói của đồng chí
LÊ-DUẨN tại Hội nghị cán bộ do Ban bí thư
Trung ương Đảng triệu tập ngày 2-7-1965*

1. — CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁCH MẠNG Ở MIỀN NAM

... **L**ÚC đầu chúng ta kháng chiến chống thực dân Pháp, cuộc chiến tranh đó có tính chất dân tộc; mặc dù là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, nhưng do giai cấp vô sản lãnh đạo, và trong hoàn cảnh đã xuất hiện chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô, cho nên nó đã có tính chất đấu tranh giữa hai phe. Đến khi Mỹ can thiệp sâu vào Đông-dương, chịu gánh 80 phần trăm chi phí quân sự cho Pháp; cách mạng Trung-quốc thành công đã nối liền Việt-nam với hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới, thì cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của chúng ta, ngoài tính chất dân tộc càng mang *tính chất hai phe* rõ rệt. Tình hình so sánh lực lượng lúc đó là so sánh lực lượng giữa hai phe, chứ không riêng gì giữa ta và Pháp. Nếu chỉ có một mình Pháp, thì sau trận Điện-biên-phủ và các thắng lợi quân sự khác ở Trung-bộ và Nam-bộ, chúng ta đã có thể đánh bại Pháp hoàn toàn và giải phóng toàn bộ đất nước. Nhưng Mỹ đã nhảy sâu vào, muốn can thiệp mạnh vào chiến tranh Đông-dương và chiến tranh có thể mở rộng ra hơn nữa. Chúng ta cùng phe ta cần kịp thời ngăn chặn âm mưu mở rộng chiến tranh của Mỹ. Trong tình hình lúc bấy giờ tuy chúng ta đang thắng, nhưng sức ta chưa đủ mạnh để giải phóng cả nước. Nhận định chiến, chúng ta đã giành được một lúc hai thắng lợi: giải phóng một nửa nước và củng cố phe ta, bảo vệ hòa bình thế giới.

Tuy vậy, chúng ta biết rằng bọn đế quốc Mỹ và tay sai không bao giờ chịu thi hành hiệp nghị Giơ-ne-vơ. Nếu không có đấu tranh, không có cách mạng, thì không đời nào bọn đế quốc chịu trao trả độc lập cho một nửa nước ta còn lại. Cuộc đấu tranh giai cấp trên toàn thế giới cũng như cuộc đấu tranh giai cấp trong một nước không thể giành được thắng lợi bằng con đường hòa bình ảo tưởng. Phải tiếp tục đấu tranh cách mạng trường kỳ và gian khổ để hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng cả nước.

Sau khi đình chiến, cách mạng miền Nam phải rút vào bí mật, vào việc xây dựng lực lượng, vì quân đội và cán bộ phải tập kết ra Bắc. Định thì đem toàn bộ

lực lượng vào miền Nam, quyết tiêu diệt cách mạng miền Nam. Lúc đó phải biết đánh giá đúng tình hình, rút vào thế thủ, giữ cho được lực lượng cách mạng thì mới đỡ tổn thất. Nhưng rút lui là đề tấn công chứ không phải chạy dài. *Trên toàn cục chiến lược là biết thế thủ, nhưng đồng thời cũng phải biết tấn công từng phần.* Quân chúng không còn lực lượng vũ trang trong tay, so sánh lực lượng đã thay đổi, nên phải chuyển từ đấu tranh quân sự sang đấu tranh chính trị, chuyển từ công khai vào bí mật. Trong tình hình địch trả thù ta bằng súng đạn và máy chém, để có phương tiện đấu tranh, ở nông thôn, bề ngoài phải làm như thừa nhận chính quyền địch, buộc địch không được tàn sát quần chúng. Ta đấu tranh chính trị đòi thi hành đúng hiệp nghị Giơ-ne-vơ, không được trả thù, khủng bố những người kháng chiến cũ là để bảo tồn lực lượng cách mạng. Sau khi hòa bình mới lập lại, ở miền Nam đang có mâu thuẫn lớn giữa Pháp — Bảo Đại và Mỹ — Diệm, địch chưa thể tập trung toàn lực để tiêu diệt cách mạng, cho nên chúng ta có điều kiện và thời gian để che giấu lực lượng, rút vào bí mật, chuyển qua đấu tranh chính trị và đồng thời xây dựng lực lượng chính trị và một số tổ chức vũ trang tự vệ.

Lúc đó ta cũng có một ít lực lượng vũ trang nhưng phải đấu tranh chính trị là chính, vì miền Bắc khi ấy cũng cần có hòa bình, cần có thời gian để củng cố thành hậu phương, thành cơ sở vững chắc cho công cuộc giải phóng cả nước. Cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam phải gắn liền với cuộc đấu tranh bảo vệ miền Bắc trong từng giai đoạn thích hợp. Nhưng lý do quan trọng hơn cả là sau 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, quần chúng đã mệt mỏi vì chiến tranh; mặc dù căm ghét Mỹ — Diệm và vẫn trung thành với cách mạng, nhưng chưa sẵn sàng cầm súng trở lại. Trong một xã có độ 5.000 người thì chỉ vài trăm người mà trong đó phần lớn là cán bộ, đảng viên muốn đấu tranh vũ trang, còn tuyệt đại bộ phận quần chúng muốn hòa bình, muốn đấu tranh chính trị.

Nhưng đấu tranh chính trị tiến hành như thế nào thì cũng có ba ý kiến khác nhau: 1 — trường kỳ mai phục, chờ miền Bắc vào giải phóng; 2 — đấu tranh chính trị đơn độc không có đấu tranh vũ trang hỗ trợ; 3 — đấu tranh chính trị có vũ trang tuyên truyền.

Tình hình miền Nam không cho phép trường kỳ mai phục, vì nếu làm như vậy thì không giữ được lực lượng cách mạng hùng hậu đã có sẵn trong quần chúng, không bảo vệ được số đảng viên còn lại, và nếu không giữ được thì tinh thần cách mạng của quần chúng sẽ sụt dần và có nguy cơ đi đến tan nát. Còn có đồng chí sợ vũ trang tuyên truyền thì địch sẽ khủng bố dữ dội hơn, không thi hành dân chủ, ta khó tiến hành đấu tranh chính trị. Ý kiến này cũng không đúng vì bọn Mỹ — Diệm không bao giờ thi hành dân chủ cả, dù chúng ta có vũ trang tuyên truyền hay không cũng thế. Ta lại biết rằng địch mạnh ở bên trên, nhưng ở thôn, xã nó không mạnh. Nếu vũ trang tuyên truyền thì có thể uy hiếp được bọn dân vệ, tề điệp ở xã để hỗ trợ cho cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng ở thôn, xã đồng thời có lực lượng tự vệ để bảo vệ các cơ quan đầu não trong khu, tỉnh, huyện. Có lúc ta đã không làm đúng như vậy, từ từng trung đội vũ trang tuyên truyền rút xuống còn từng tiểu đội. Bọn dân vệ ác ôn nhân dịp đó trời lên, khủng bố quần chúng, đánh phá phong trào. Do sự khủng bố hết sức dã man tàn ác của địch, cộng với một số khuyết điểm của chúng ta trong công tác, cho nên vào năm 1959 lực lượng cách mạng miền Nam ở vào một tình hình hết sức nguy ngập. Cơ sở Đảng tan vỡ đến bảy, tám phần mười. Quần chúng hết sức căm hờn địch nhưng ở vào thế bị kềm kẹp gay gắt, cơ hồ như phải quy xuống, không vùng lên nổi. Trong lúc đó, Mỹ — Diệm còn chuẩn bị mấy quân đoàn để tiến công ra Bắc.

Trong tình hình khó khăn đó, mà Đảng có chủ trương đường lối đúng đắn, quần chúng quyết tâm vùng lên thì đó là lúc thành công chứ không phải là lúc thất bại. Trước đây nếu trong một xã chỉ có vài trăm người muốn xông ra sống chết với quân thù, thì bây giờ khi giặc kéo lê máy chém đi khắp nơi, quần chúng không có con đường nào khác hơn là phải vùng lên một cách sống chết với bọn Mỹ — Diệm. Trước tình hình đó, Trung ương đánh giá: địch thua ta thắng, địch phải kéo lê máy chém vì không khuất phục nổi quần chúng, ta thắng cơ bản về chính trị và đã đến lúc có thể phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa cướp chính quyền, đập tan bộ máy kềm kẹp của địch ở nông thôn.

Cuộc đấu tranh khởi nghĩa ở miền Nam là theo đường lối của Đảng ta qua kinh nghiệm bản thân mà xây dựng nên. Trên thế giới, đã có ba cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo thành công với ba phương pháp khác nhau: Cách mạng tháng Mười Nga lấy khởi nghĩa vũ trang của công nhân ở thành thị làm chính, rồi từ thành thị cách mạng lan ra khắp nông thôn cả nước; Cách mạng Trung-quốc thì trường kỳ đấu tranh vũ trang, xây dựng căn cứ ở nông thôn, lấy nông thôn bao vây thành thị, tiến lên giải phóng thành thị; Cách mạng Việt-nam học tập kinh nghiệm cách mạng Trung-quốc, Liên-xô một cách sáng tạo: Việt-nam có xây dựng căn cứ địa ở nông thôn, có đấu tranh vũ trang nhưng đã kịp thời khởi nghĩa ở thành phố chủ yếu bằng lực lượng chính trị. Chúng ta cần phải tổng kết kinh nghiệm Cách mạng tháng Tám và kinh nghiệm 9 năm kháng chiến chống Pháp để áp dụng vào miền Nam.

Kinh nghiệm bản thân của cách mạng Việt-nam là: đấu tranh chính trị và quân sự song song, dựa cả vào lực lượng của nông dân và công nhân, có căn cứ địa và chiến tranh du kích ở nông thôn (chiến tranh du kích thì lấy lực lượng chính trị của công nhân và các tầng lớp lao động khác là chính) v.v...

Tiến hành *đấu tranh chính trị và quân sự song song* là quá trình đấu tranh của cách mạng Việt-nam. Việt-nam đã có thời kỳ đấu tranh chính trị lâu dài và đã có thời kỳ đấu tranh quân sự, phát động chiến tranh du kích ở nông thôn và rừng núi. Chính chúng ta đã biết phối hợp hai mặt đấu tranh ấy mà có cuộc Cách mạng tháng Tám thành công. Còn trong kháng chiến thì chủ yếu là quân đội đấu tranh bằng quân sự, nhân dân là lực lượng hậu phương; lúc đó không có những cuộc đấu tranh chính trị mạnh, có quy mô và tác dụng lớn như ở miền Nam hiện nay: *chính trị không những chỉ là cơ sở của đấu tranh quân sự mà còn là một phương tiện đấu tranh quyết liệt giữa ta với địch*. Mọi người già, trẻ, gái, trai đều xông lên tiền tuyến với các phương tiện đấu tranh chính trị và quân sự của mình. Chính sách thực dân kiểu mới của địch đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh chính trị và quân sự song song vì địch phải dựa vào ngụy quân, ngụy quyền chứ không phải dựa vào quân đội viễn chinh là chính để thực hiện chính sách gây chiến và xâm lược của chúng. Một mặt, địch đàn áp khủng bố nhân dân, nhưng mặt khác chúng cũng phải cần đến dân, hòng dựa vào dân để chống lại lực lượng cách mạng. Tình hình đó đã tạo ra khả năng cho ta có thể dùng phương pháp đấu tranh chính trị, quân sự song song. Trong mấy năm nay, phong trào đấu tranh chính trị đã huy động hàng triệu người, hết đợt này đến đợt khác, đã làm lay chuyển, tan rã tận gốc chính quyền của địch ở nông thôn và thành thị, phá tan hàng nghìn «*ấp chiến lược*» — xương sống của địch để chống lại cuộc chiến tranh nhân dân của ta. Chính phong trào đấu tranh chính trị đã xây dựng mau chóng lực lượng quân sự của nhân dân, và lực lượng quân sự mạnh lên phối hợp với lực lượng chính trị đã đánh tan tất cả các kế hoạch quân sự của địch, từ kế hoạch Sta-lây—Tay-lơ nhằm bình định miền Nam trong 18 tháng, đến kế hoạch Tay-lơ—Mắc Na-ma-ra hòng bình định 8 tỉnh trọng điểm, cũng như đang làm cho kế hoạch Mắc Na-ma-ra—Giôn-xon hiện nay đi đến chỗ phá sản.

Phương châm đấu tranh chính trị và quân sự song song là áp dụng cho toàn miền Nam. Nhưng miền Nam được chia thành *ba vùng* (rừng núi, nông thôn, đô thị) do tương quan lực lượng giữa địch và ta khác nhau trong mỗi vùng, do nhiệm vụ chính trị và quân sự mỗi vùng trong từng giai đoạn có khác nhau, cho nên mỗi vùng áp dụng phương châm trên cũng có khác nhau. Ở vùng rừng núi và nông thôn có thể dùng *chiến tranh du kích làm hình thức khởi nghĩa* từng phần để giành chính quyền ở cơ sở về tay nhân dân.

Khởi nghĩa từng phần và đấu tranh chính trị, quân sự song song là một quá trình đánh lùi địch từng bước, đánh đổ địch từng bộ phận, tiến lên xây dựng lực lượng về mọi mặt, tích lũy lực lượng về mọi mặt ở nông thôn cũng như ở đô thị để tiến tới bước quyết định là đánh đổ toàn bộ nền thống trị của địch ở miền Nam.

Tóm lại, chúng ta thấy cách mạng miền Nam đang áp dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm sau đây:

— Đấu tranh bằng *hai năm đăm* (chính trị và quân sự song song), bằng *ba mũi giáp công* (chính trị, quân sự, binh vận).

— Chia ra *ba vùng*, mỗi vùng có phương thức đấu tranh thích hợp riêng của mình.

— Du kích chiến tranh là hình thức khởi nghĩa của nông dân chứ không phải chỉ là chiến thuật hay chiến lược quân sự.

— Vừa xây dựng căn cứ ở *nông thôn*, vừa xây dựng lực lượng ở *thành phố*.

— *Nông dân* là chủ lực của quân đội nhân dân; công nhân không những chỉ là lực lượng lãnh đạo mà còn là chủ lực của các cuộc khởi nghĩa ở đô thị.

— *Đánh lâu dài*, khởi nghĩa *từng phần* tiến tới dùng cả quân sự, chính trị đánh bại địch trên *toàn bộ*.

Đề có thể vận dụng được tất cả những phương pháp cách mạng ấy thì cần phải có một đảng mác-xít lê-nin-nít vững mạnh; phải xây dựng cho được đội quân chính trị và đội quân vũ trang hùng hậu; phải có một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi trên cơ sở công, nông, binh liên hiệp; phải lập căn cứ ở nông thôn vì đó là cơ sở của phong trào, đồng thời phải biết xây dựng lực lượng ở đô thị là nơi cơ động của cách mạng. Đó là những kinh nghiệm có tính chất sáng tạo của cách mạng miền Nam. Mỗi cuộc cách mạng đều có sáng tạo, đó là quy luật; không sáng tạo thì cách mạng không thành công, giáo điều thì cách mạng sẽ gặp thất bại.

Cách mạng miền Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Cách mạng thế giới hiện nay đang ở thế tấn công. Phe xã hội chủ nghĩa hùng cường đã trở thành nhân tố quyết định phương hướng phát triển của nhân loại: phong trào giải phóng dân tộc mạnh như vũ bão, về cơ bản đã đập tan tàn chế độ thực dân cũ của đế quốc; lực lượng hòa bình dân chủ ngày càng phát triển sâu rộng khắp trên thế giới. Tất cả những lực lượng ấy đang dồn bộn đế quốc vào thế bị động.

Đứng trước tình thế nguy ngập đó, bọn đế quốc luôn luôn muốn gây chiến tranh: gây chiến tranh thế giới, gây chiến tranh cục bộ, gây chiến tranh đặc biệt để thực hiện âm mưu xâm lược và bóc lột của chúng. Vì vậy nhiệm vụ chung của phong trào cách mạng thế giới là giữ gìn hòa bình thế giới và tiến hành cách mạng giải phóng nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức. Đề có thể hoàn thành được nhiệm vụ này thì phương châm chung của cách mạng là phải biết đánh lùi bọn đế quốc từng bước, đánh đổ chúng từng bộ phận. Đó cũng là đường lối mà Hội nghị 81 đảng ở Mạc-tư-khoa đã đề ra. Chúng ta vận dụng đường lối đó vào tình hình Việt-nam: vừa tiến hành cách mạng giải phóng ở miền Nam, vừa bảo vệ hòa bình ở miền Bắc và hòa bình thế giới. Có làm cách mạng thì mới giữ gìn được hòa bình. Hòa bình có giữ được thì mới có điều kiện để bảo vệ thành quả của cách mạng thế giới, của phe xã hội chủ nghĩa, để đánh lùi bọn đế quốc từng bước, đánh đổ chúng từng bộ phận tiến tới tiêu diệt toàn bộ hệ thống đế quốc chủ nghĩa thế giới. Cho nên giữ gìn hòa bình thế giới là một nhiệm vụ cách mạng thật sự. Năm 1959, bọn Mỹ — Diệm đã tổ chức mấy quân đoàn để chuẩn bị đánh ra miền Bắc. Nếu lúc đó, cách mạng miền Nam không vùng lên thì đã không ngăn chặn được âm mưu gây chiến tranh trở lại ra toàn quốc của bọn Mỹ — Diệm. Hiện nay đế quốc Mỹ và tay sai đã mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Miền Bắc quyết đánh thắng giặc Mỹ, không sợ sự xâm lược của đế quốc Mỹ, nhưng chúng ta vẫn tạo điều kiện cho miền Bắc có thời gian để xây dựng và củng cố thành cơ sở vững chắc cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Chủ trương của chúng ta là đẩy mạnh cách mạng ở miền Nam, đồng thời gắn chặt cách mạng của chúng ta với phong trào bảo vệ hòa bình chung; chủ trương đó đã được tất cả các đảng anh em đồng tình và ủng hộ.

Chúng ta biết Mỹ phá hoại hiệp nghị Giơ-ne-vơ, xâm lược miền Nam là nhằm thực hiện ba mục đích:

1.- Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.

2.- Biến miền Nam thành căn cứ quân sự, làm bàn đạp để tấn công miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa.

3.- Lập phòng tuyến miền Nam — Căm-pu-chia — Lào — Thái-lan để ngăn chặn cách mạng xã hội chủ nghĩa lan xuống Đông-Nam-Á. Hiện nay chúng ta đánh

Mỹ là nhằm đánh bại hai mục đích đầu của nó, không cho Mỹ biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, thành căn cứ quân sự.

Chúng ta chưa trực tiếp đánh vào mục đích thứ ba của nó là cốt để phân hóa hàng ngũ bọn đế quốc làm cho các đế quốc khác không đồng tình với Mỹ trong việc mở rộng chiến tranh ở Việt-nam, đồng thời cũng để lôi kéo các nước dân tộc độc lập khác để đồng tình với cuộc đấu tranh của chúng ta ở miền Nam. Cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam của chúng ta có tính chất mâu thuẫn giữa hai phe thật sự, nhưng chúng ta chủ trương không làm cho mâu thuẫn đó căng lên, mà hạn chế nó lại để tập trung lực lượng giải quyết mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc Mỹ và tay sai, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước. Chính vì vậy mà chúng ta đề ra khẩu hiệu hòa bình trung lập cho miền Nam, một khẩu hiệu sách lược mềm dẻo để giành thắng lợi từng bước. Chúng ta không những chỉ có quyết tâm đánh thắng Mỹ mà còn phải biết cách thắng Mỹ như thế nào thích hợp nhất với tình hình so sánh lực lượng giữa ta và địch trong mỗi giai đoạn lịch sử. Đề ra khẩu hiệu hòa bình trung lập cho miền Nam, cũng như 5 điểm của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và 4 điểm trong bản báo cáo của Chính phủ đọc trước Quốc hội để làm cơ sở cho việc giải quyết vấn đề Việt-nam, tức là chúng ta biết cách đánh và biết cách thắng Mỹ như thế nào cho có lợi nhất.

Tóm lại, Đảng ta đã biết học kinh nghiệm cách mạng thế giới, tổng kết kinh nghiệm bản thân của cách mạng Việt-nam, rút ra những bài học để lãnh đạo cuộc cách mạng ở miền Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

II.— DỰ KIẾN KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA TÌNH HÌNH VÀ NHẬN ĐỊNH CHỖ MẠNH, CHỖ YẾU CỦA MỸ TRONG MỖI LOẠI CHIẾN TRANH VÀ TRÊN CÁC MẶT QUÂN SỰ, KINH TẾ, CHÍNH TRỊ.

Trong khi đánh Mỹ thì một mặt phải biết hạn chế và thắng Mỹ trong tình hình có lợi nhất cho chúng ta, nhưng mặt khác phải biết dự đoán và chuẩn bị sẵn sàng đối phó với tình hình xấu nhất có thể xảy ra.

Sau trận Ấp Bắc (đầu năm 1963), Mỹ thấy khó thắng ta ở miền Nam. Sau trận Bình-giã (cuối năm 1964), Mỹ thấy có thể thua to ở miền Nam. Cho nên Mỹ phải đẩy mạnh việc đưa quân đội và vũ khí vào miền Nam, đồng thời «leo thang» ra miền Bắc.

Chúng ta có thể coi việc Mỹ tăng quân Mỹ ở miền Nam lên 10, 15 vạn là một giai đoạn. Nhưng trong giai đoạn đó tính chất của cuộc chiến tranh đặc biệt vẫn chưa thay đổi về căn bản, vì lực lượng chủ yếu của địch vẫn là 50 vạn quân ngụy. Cố nhiên trong cuộc chiến tranh đặc biệt đã có những nhân tố của chiến tranh cục bộ, vì lực lượng của Mỹ và chư hầu cũng đã trở thành lực lượng quan trọng. Nhưng hiện nay chỗ dựa chính của Mỹ là ngụy quân thì đang lung lay. Cả năm 1964 chúng ta tiêu diệt 16 vạn 5 nghìn; 6 tháng đầu năm nay ta tiêu diệt trên 10 vạn. Chính quyền tay sai của Mỹ ra sức bắt lính, nhưng không bù kịp vào số hao hụt. Phong trào chống bắt lính ngày càng phát triển, Mỹ và tay sai muốn tăng thêm 16 vạn quân ngụy nữa, nhưng mới bắt được 4 vạn thì đã mất 10 vạn rồi. Lực lượng dự trữ cơ động của mỗi vùng chiến thuật trước kia là 12, 13 tiểu đoàn, nay chỉ còn 4, 5 tiểu đoàn, chúng ta chủ động đánh nhiều nơi, địch phải bị động đối phó.

Ngụy quân đã như vậy còn ngụy quyền thì cũng hết sức mong manh. Tên Nguyễn Cao Kỳ lên nắm chính quyền không phải hoàn toàn do ý muốn của Mỹ, Mỹ muốn có một chính quyền dân sự để có thể che đậy bộ mặt xâm lược. Việc Kỳ lên được, chứng tỏ Mỹ yếu, phải dựa vào quân đội bù nhìn, không dựa không được. Chính quyền Thiệu — Kỳ là một chính quyền lệ thuộc hoàn toàn vào Mỹ nhưng cũng có mâu thuẫn với Mỹ. Chính quyền Thiệu — Kỳ do bọn quân nhân đưa lên nhưng cũng nhiều mâu thuẫn với bọn quân nhân. Đó là một chính phủ phát xít, hết sức mong manh.

Mỹ đã thấy nguy cơ thất bại trước mắt của cuộc chiến tranh đặc biệt, cho nên Mỹ phải đưa thêm quân vào miền Nam, bắn phá miền Bắc, hòng tạo nên thế mạnh để thương lượng, cứu vãn sự tan rã của 50 vạn nguy quân và nguy quyền. Chúng ta còn phải đánh mạnh hơn nữa để đánh sụp chỗ dựa của Mỹ, đánh bại ý chí xâm lược của địch, giành lấy thắng lợi quyết định.

Mỹ đã núng thẽ trong cuộc chiến tranh đặc biệt, đã lộ rõ những chỗ yếu của nó trong cuộc chiến tranh đó. Nhưng Mỹ còn mạnh để có thể chuyển qua *chiến tranh cục bộ ở miền Nam* với việc đưa vào miền Nam không phải 20, 25 vạn mà có thể 30, 40 vạn quân.

Nhưng nếu chuyển qua chiến tranh cục bộ thì Mỹ vẫn có những chỗ yếu không thể khắc phục được. Hậu cần của Mỹ quá xa, lính Mỹ là «lính công tử» không đánh được như lính Pháp, không chịu đựng nổi thời tiết, không quen chiến trường, không có sở trường mà trái lại có nhiều nhược điểm trong việc chống lại chiến tranh nhân dân. Nếu Mỹ đưa 30, 40 vạn quân vào thì như vậy tức là đã tự vứt bỏ bộ mặt chính sách thực dân kiểu mới, tự lột trần bộ mặt xâm lược thực dân kiểu cũ trái với toàn bộ chính sách thôn tính kiểu mới hiện nay của Mỹ trên thế giới, do đó Mỹ sẽ không còn giữ được uy thế đối với các khu vực ảnh hưởng của Mỹ. Nếu Mỹ phải tự mình trực tiếp đảm nhiệm cuộc chiến tranh ở miền Nam thì phải đánh lâu dài với quân dân miền Nam được sự chi viện đầy đủ hơn nữa của miền Bắc và của phe xã hội chủ nghĩa. Đánh lâu dài chính là chỗ yếu của đế quốc Mỹ. Cách mạng miền Nam có thể đánh lâu dài được, còn đế quốc Mỹ thì không thể đánh lâu dài nổi, vì lực lượng của Mỹ về quân sự, kinh tế, chính trị đều phân tán mỏng khắp trên thế giới. Nếu bị sa lầy một nơi không rút ra được thì toàn cuộc sẽ bị rung động dữ dội, Mỹ sẽ mất uy thế ở các khu vực ảnh hưởng của mình và tạo chỗ hở cho các đế quốc khác giành giật mất thị trường của Mỹ. Do đó, hiện nay tuy Mỹ có thể đưa ngay sang một lúc 30, 40 vạn quân, nhưng vì sao Mỹ làm từng bước? Vì chính trong việc đưa quân nhiều như vậy, Mỹ còn do dự; vì đó là một chủ trương bị động đầy rẫy mâu thuẫn, sợ phải đánh lâu dài, sợ sự phản đối mạnh mẽ hơn nữa của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới, và ngay các nước đế quốc đồng minh của Mỹ cũng không tán thành việc mở rộng chiến tranh.

Đối với miền Bắc, thì Mỹ tiến hành *chiến tranh phá hoại* bằng không quân là chính. Ngoài việc ném bom các mục tiêu quân sự, cầu đường để cản trở giao thông vận tải, Mỹ còn có thể ném bom bắn phá bừa bãi xuống các mục tiêu kinh tế, chợ búa, làng mạc, trường học, bệnh viện, đề đập v.v... để gây hoang mang dao động trong nhân dân. Nhưng miền Bắc kiên quyết đánh trả lại bọn xâm lược Mỹ một cách đích đáng. Quyết trừng trị bọn ăn cướp bất kể ngày đêm, quyết bắt chúng phải trả món nợ máu mà chúng đã gây ra cho nhân dân ta ở cả hai miền. Miền Bắc sẽ không chút nao núng trước hành động phá hoại có thể ngày càng điên cuồng hơn nữa của bọn Mỹ. Miền Bắc không hề sợ tổn thất mà sẽ đem hết sức mình sản xuất và chiến đấu, hết sức chi viện cho miền Nam. Lâu nay Mỹ thường khoe khoang về ưu thế không quân và hải quân của chúng, nhưng qua 5, 6 tháng trực tiếp giao chiến với Mỹ ở miền Bắc, chúng ta thấy rõ ràng Mỹ không thể phát huy ưu thế đó đối với miền Nam cũng như đối với miền Bắc mà càng ngày càng lộ rõ nhược điểm của chúng. Chúng ta đã hạ 400 máy bay Mỹ, chủ yếu là với súng trường, cao xạ, với lòng căm thù cao độ bọn cướp nước, với tinh thần quyết tâm đánh giặc Mỹ. Do đó nếu Mỹ đưa 30, 40 vạn quân vào miền Nam, biến chiến tranh đặc biệt thành chiến tranh cục bộ ở miền Nam, đây mạnh chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, thì vẫn không hy vọng gì thoát khỏi thất bại, nhân dân hai miền Nam Bắc vẫn quyết đánh và quyết thắng.

Nếu Mỹ liều lĩnh hơn nữa, đem quân Mỹ, quân tay sai, quân chư hầu đánh ra miền Bắc, mở rộng thành *chiến tranh cục bộ trong cả nước*, thì tình hình lúc đó sẽ khác hẳn rồi. Lúc đó không phải chỉ một mình chúng ta đánh Mỹ mà còn có cả phe ta. Trước hết là Mỹ không phải chỉ đánh nhau với 17 triệu nhân dân miền Bắc, mà còn phải đánh nhau với mấy trăm triệu nhân dân Trung-quốc. Đánh đến miền Bắc có nghĩa là Mỹ đã có ý đồ đánh với Trung-quốc, vì miền Bắc và Trung-quốc là hai nước xã hội chủ nghĩa có liên quan hết sức chặt chẽ với nhau, bọn đế quốc đánh nước xã hội chủ nghĩa này không thể không có ý đồ đánh nước

xã hội chủ nghĩa kia. Vì vậy, nhất thiết hai nước sẽ cùng nhau chống lại. Liệu bọn đế quốc Mỹ có thể đánh nổi mấy trăm triệu người không? Nhất định không thể đánh nổi. Đến bước tuyệt vọng, Mỹ sẽ dùng đến bom nguyên tử chẳng? Phe ta cũng cũng có bom nguyên tử. Liên-xô có đầy đủ sức mạnh nguyên tử để chống lại bọn đế quốc nào muốn dùng bom nguyên tử để tấn công các nước xã hội chủ nghĩa, đe dọa nhân loại. Đế quốc Mỹ dùng bom nguyên tử trong trường hợp đó là chúng tự sát; chính nhân dân Mỹ sẽ là người trước tiên đứng lên đập tan chính phủ Mỹ khi chính phủ này dùng bom nguyên tử. Liệu Mỹ có dám vì vấn đề Việt-nam mà gây ra chiến tranh giữa hai phe, gây ra chiến tranh thế giới thứ ba để sớm kết thúc vận mạng của đế quốc Mỹ và của cả hệ thống đế quốc nói chung không? Liệu những nước đế quốc khác những phe phái ở Mỹ và nhất là nhân dân Mỹ, có đồng ý để cho bọn hiếu chiến Mỹ đâm đầu vào chỗ tự sát đó không? Nhất định Mỹ không thể thực hiện được ý đồ ấy, vì đế quốc Mỹ đang ở trong thế yếu chứ không phải ở trong thế mạnh.

Nhưng khả năng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả miền Bắc vẫn là một khả năng mà chúng ta cần phải hết sức chú ý vì đế quốc Mỹ vẫn có thể làm liều. Chúng ta phải cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi khả năng xấu nhất. Cách đối phó tốt nhất không cho Mỹ mở rộng chiến tranh cục bộ ở miền Nam hoặc ra miền Bắc là chúng ta phải đánh mạnh, đánh trúng hơn nữa ở miền Nam, làm tan rã nhanh chóng đội quân tay sai bù nhìn — chỗ dựa chủ yếu của Mỹ, đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị, nhanh chóng tạo thời cơ tiến đến đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam.

Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của Đảng ta và nhân dân ta trong bất cứ loại chiến tranh nào là dựa trên sự phân tích về so sánh lực lượng giữa địch và ta, nhận định chỗ mạnh, chỗ yếu của Mỹ trong mỗi loại chiến tranh và trên các mặt quân sự, kinh tế, chính trị. Chúng ta không đánh giá thấp địch để đến nỗi phạm sai lầm chủ quan khinh địch, nhưng phải nhìn thấy chỗ yếu của địch để có quyết tâm đầy đủ giành thắng lợi cuối cùng.

Mỹ có mạnh không? Nhìn chung về tiềm lực kinh tế, quân sự thì phải thừa nhận là Mỹ mạnh hơn ta. Giá trị tổng sản lượng công, nông nghiệp của Mỹ một năm là 650 tỷ đô-la, ngân sách quân sự hàng năm của Mỹ cũng đã trên 50 tỷ đô-la. Nhưng như thế tại sao ta vẫn cho là Mỹ yếu? Vì khi nói đến thế mạnh, yếu là nói trong tình hình so sánh lực lượng nhất định, trong từng thời gian, trong từng khu vực, trong từng ý đồ mục đích của địch, chứ không phải là chỉ làm một bài tính đơn giản. Chúng ta nhận định rằng: hiện nay ở khu vực Đông-Nam Á cũng như ở Việt-nam, với ý đồ xâm lược của đế quốc Mỹ, Mỹ yếu cả về quân sự, kinh tế lẫn chính trị.

Về quân sự, sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã từng giữ độc quyền bom nguyên tử và đã dùng bom nguyên tử để đe dọa nhân dân cách mạng thế giới, trong khi Liên-xô chưa có bom nguyên tử. Thế mà cách mạng Trung-quốc đã thành công trong tình hình ấy. Đó là một thắng lợi lịch sử vô cùng to lớn, làm lệch hẳn cán cân về phía chủ nghĩa xã hội. Mỹ mất Trung-quốc là một tổn thất lớn lao không thể bù đắp được, thế mà Mỹ đành ngậm đắng nuốt cay, không dám dùng bom nguyên tử với Trung-quốc. Với 5.000 cố vấn Mỹ, với 5 triệu quân Tưởng làm tay sai, thế mà Mỹ đành cam chịu thất bại ở Trung-quốc, rõ ràng là Mỹ không mạnh. Đến chiến tranh Triều-tiên, Mỹ trực tiếp tham gia và lôi kéo cả 15 nước chư hầu dùng danh nghĩa Liên hiệp quốc hòng thôn tính cả miền Bắc Triều-tiên. Nhưng kết quả là Mỹ đã nung mất gần 40 vạn quân và 20 chục tỷ đô-la, đề rồi không dám dùng bom nguyên tử mà phải ngồi vào hội nghị Bàn-môn-điểm. Trong cuộc chiến tranh ở Đông-dương, Mỹ cũng gặp phải số phận hẩm hiu như thế, mặc dù khi thấy Pháp không thể thắng được ở đây, Mỹ đã nhảy vào và chịu gánh 80 phần trăm chi phí quân sự cho Pháp. Kết cục cả Pháp lẫn Mỹ đều xách cặp đến hội nghị Giơ-ne-vơ. Ở Cu-ba, Mỹ diều hỏ, dương oai, nhưng cũng không đe dọa nổi một dân tộc anh hùng với 7 triệu dân nằm ngay sát nách Mỹ. Ở Lào, Mỹ đã phải chịu thừa nhận một Chính phủ liên hiệp trong đó có Pa-thét Lào tham gia: đó không phải là một chuyện dễ dàng đối với Mỹ.

Tóm lại, từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, chưa có nước đế quốc nào thua nhiều như Mỹ. Làm sao giải thích được điều đó, nếu không phải so sánh lực lượng từng nơi, từng lúc nhất định, lực lượng của Mỹ đã yếu hơn lực lượng cách mạng. Từ khi Liên-xô có bom nguyên tử, Mỹ mất độc quyền loại vũ khí này, cho nên Mỹ phải thay chiến lược « trả đũa ồ ạt » bằng chiến lược « phản ứng linh hoạt » với ba loại chiến tranh: chiến tranh thế giới, chiến tranh cục bộ, chiến tranh đặc biệt. Dù « linh hoạt » đến đâu, Mỹ vẫn không tránh khỏi số phận thất bại nhục nhã của kẻ xâm lược phi nghĩa. Ở miền Nam nước ta, có thể nói Mỹ đã đưa ra sử dụng hết thảy mọi vũ khí hiện đại, chỉ trừ bom nguyên tử. Nhưng Mỹ vẫn đi từ thất bại này đến thất bại khác và lực lượng cách mạng miền Nam không ngừng lớn mạnh nhanh chóng như ngày nay, đủ sức tiêu diệt hàng chục tiểu đoàn của địch. Trước đây thực dân Pháp đánh ta với 60 vạn quân, với đủ các danh tướng, rồi cuộc chúng đã được bài học đích đáng ở Điện-biên-phủ, đành rút khỏi miền Bắc và bị Mỹ bắt cẳng ra khỏi miền Nam. Với 80 vạn quân, Pháp một lần nữa thất bại trước sức kháng chiến ngoan cường của 12 triệu quân dân An-giê-ri. Trong khi An-giê-ri chưa phải đã đánh tan được từng đại đội của Pháp mà Pháp đã thấy thất thế, phải chịu ngồi vào bàn hội nghị Ê-vi-ăng. Bộ binh Mỹ thì tinh thần, kỹ thuật đánh trận và sức chịu đựng đều không bằng bộ binh Pháp. Không quân và hải quân Mỹ dù có trang bị đến đâu đi nữa cũng đã lộ rõ nhược điểm trong cuộc chiến tranh ở miền Nam và ở miền Bắc rồi. Cho nên Mỹ có đưa thêm 25, 30 vạn quân vào để mở rộng chiến tranh đặc biệt thành chiến tranh cục bộ ở miền Nam, thì Mỹ sẽ vấp phải cuộc kháng chiến trường kỳ của quân dân miền Nam với sự chi viện đầy đủ, tích cực của miền Bắc. Chỗ yếu của Mỹ là đánh lâu dài. Nếu phải đánh lâu dài thì chắc chắn Mỹ sẽ thất bại. Hiện nay rõ ràng Mỹ đang sa lầy trong cuộc chiến tranh đặc biệt ở miền Nam, chưa có một tên tướng nào của Mỹ dám nói rằng Mỹ sẽ thắng trong cuộc chiến tranh này cả. Điều đó há chẳng đủ để chứng minh rằng ở miền Nam về quân sự Mỹ yếu hay sao?

Về kinh tế, Mỹ cũng đang gặp phải những khó khăn lớn lao. Trong khi Mỹ đánh Triều-tiên, bọn lái súng của Mỹ thu được mấy tỷ đô-la tiền lãi, nhưng cũng từ đó số vàng của Mỹ chạy ra nước ngoài ngày càng nhiều, làm cho số vàng dự trữ trong nước sụt xuống nhanh chóng, từ trên 24 tỷ sau chiến tranh Triều-tiên, hiện nay chỉ còn 14 tỷ đô-la. Trước đây Mỹ chiếm 37 phần trăm tổng giá trị hàng xuất khẩu của phe tư bản, nay chỉ còn 17 phần trăm. Trước mắt, nguy cơ của một cuộc khủng hoảng kinh tế mới đang đe dọa nước Mỹ. Hơn nữa, trong những năm chiến tranh Triều-tiên (1950 — 1953) các nước tư bản khác như Nhật, Tây Đức chưa đủ sức để giành giật thị trường của Mỹ. Còn như bây giờ, nếu Mỹ sa lầy ở Việt-nam trong một cuộc chiến tranh lâu dài, thì nền kinh tế Mỹ sẽ bị nguy khốn; bọn Anh, Pháp, Nhật, Tây Đức sẽ không đại gì mà không chớp lấy cơ hội để chiếm đoạt các thị trường của Mỹ ở châu Âu, Trung cận đông, châu Phi và Mỹ la-tinh. Cho nên đứng về mặt kinh tế mà xét, Mỹ rất sợ phải tiến hành một cuộc chiến tranh lâu dài với chúng ta. Còn về phía chúng ta, nền kinh tế của chúng ta chưa phải đã tập trung vào những trung tâm kinh tế lớn, 90 phần trăm đồ dùng hàng ngày còn do thủ công nghiệp rải rác khắp nước cung cấp. Chiến tranh phá hoại bằng không quân không thể làm rối loạn hay tê liệt nền kinh tế của ta được (ta đánh nhau với Mỹ ở miền Bắc đã 5, 6 tháng rồi mà giá cả thị trường của chúng ta vẫn ổn định). Chúng ta có thể đánh nhau với Mỹ 5, 10 năm hoặc hơn nữa. Tiềm lực kinh tế của chúng ta ngày nay về công, nông nghiệp so với hồi kháng chiến chống Pháp thì hơn rất nhiều, lại được sự viện trợ của phe ta, vì vậy chúng ta rất vững vàng để kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Về chính trị, thì rõ ràng Mỹ bị cô lập hơn bao giờ hết trong việc mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam và bắn phá miền Bắc. Trên thế giới đã hình thành một mặt trận chống đế quốc Mỹ, ủng hộ Việt-nam. Ở trên 30 nước đã có phong trào của những người tình nguyện sang chiến đấu bên cạnh nhân dân Việt-nam, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đã có quan hệ với các tổ chức và chính phủ của 44 nước, 449 đảng phái và tổ chức thuộc 92 nước trên thế giới đã lên tiếng ủng hộ 5 điểm trong bản tuyên bố của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Ngay ở nước Mỹ, phong trào nhân dân chống chính sách gây chiến, xâm lược của chính phủ Mỹ ở Việt-nam cũng lên cao hơn bao giờ hết. Cuộc thảo luận kéo dài 35 tiếng đồng

hồ liên lên án chính sách của Mỹ ở Việt-nam cũng đã nói lên tinh thần phản chiến đó của nhân dân Mỹ. Chưa bao giờ người ta thấy có sự ủng hộ lớn lao về chính trị, về tinh thần như vậy của thế giới đối với phong trào giải phóng dân tộc của một nước.

Trong khi đó thì nội bộ địch chia năm bề, bảy cánh. Trong hội nghị khối xâm lược Đông-Nam Á, Pháp và Pa-ki-stăng không ủng hộ Mỹ trong chính sách của Mỹ ở miền Nam Việt-nam. Pháp đang đẩy mạnh hoạt động ở các nước ngoài và ở cả miền Nam, ra sức tập hợp lực lượng thân Pháp để tìm cách gạt Mỹ ra khỏi Đông-Nam Á. Anh thì vì vấn đề Ma-lai-xi-a và Đông-Nam Á nên ủng hộ Mỹ ở miền Nam Việt-nam nhưng không muốn Mỹ mở rộng chiến tranh ra nữa. Giữa bọn Mỹ với nhau cũng lục đục: giữa phe đánh và phe hòa. Nhưng đánh như thế nào: đánh to hay đánh nhỏ, cũng mâu thuẫn. Hòa như thế nào: hòa không điều kiện, rút lui có trật tự hay hòa trên thế mạnh cũng còn đang bàn cãi. Lại thêm mâu thuẫn giữa Mỹ và bọn tay sai, mâu thuẫn giữa các nhóm tay sai, giữa bọn tướng tá với nhau, giữa bọn quân sự và dân sự, giữa bọn phản động trong Công giáo và Phật giáo. Nội bộ địch đang bị xâu xé bởi vô số những mâu thuẫn, ta có thể lợi dụng tình hình đó để phân hóa hàng ngũ địch, làm cho chúng suy yếu nhanh chóng hơn nữa. Nếu về quân sự chúng ta chưa hơn hẳn địch thì về chính trị chúng ta đã có ưu thế tuyệt đối.

III.— NHỮNG NHÂN TỐ ĐẢM BẢO THẮNG LỢI

Trên cơ sở nhận định chỗ mạnh, chỗ yếu của địch như trên, chúng ta có đầy đủ quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Chúng ta còn có những nhân tố đảm bảo thắng lợi chắc chắn là:

a) Ý chí quyết chiến quyết thắng của toàn dân ta từ Nam chí Bắc, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Ý chí sắt đá này là cả một truyền thống quật cường của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh lâu ngày chống các cuộc ngoại xâm. Đó là ý chí làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Đó là ý chí thống nhất Tổ quốc, thống nhất dân tộc: dân tộc ta là một, Bắc Nam là một; sông có thể cạn, núi có thể mòn nhưng ý chí đó không sức gì lay chuyển nổi. Đó là ý chí giành lại cuộc đời mới, bảo vệ chế độ mới, trong đó mọi người đều bình đẳng, tự do hạnh phúc. Ta thắng Pháp trước đây cũng nhờ ý chí đó. Bây giờ ta cũng sẽ thắng Mỹ với ý chí đó. Mỹ nhất định sẽ thất bại trước quyết tâm không gì lay chuyển nổi của ba mươi triệu đồng bào ta quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng Tổ quốc, thống nhất đất nước. Trong khi chúng ta triệu người như một, gắn bó với nhau trong một ý chí, thì phía Mỹ và tay sai đang rối loạn vì vô số những mâu thuẫn nội bộ. Cho nên nhân tố chính trị và tinh thần đã đảm bảo phần chắc thắng cho chúng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

b) Đảng ta đã nắm vững quy luật của chiến tranh nhân dân và đã có kinh nghiệm chỉ đạo cuộc chiến tranh đó. Chúng ta thắng Mỹ là thắng về đường lối quân sự, Mỹ thua là thua cả về chiến lược và chiến thuật quân sự. Chỗ mạnh nhất của Mỹ là bom nguyên tử đồng thời cũng là chỗ yếu của Mỹ; dùng bom nguyên tử là đi đến chỗ tự sát, cho nên Mỹ không dùng được. Còn chỗ mạnh nhất của chúng ta là chiến tranh nhân dân lại là chỗ yếu của Mỹ. Sức mạnh của chiến tranh nhân dân là ở chỗ có thể huy động hàng triệu người ra tiền tuyến, làm tan rã lực lượng quân sự và làm lay chuyển cả lực lượng chính trị của địch. Chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích mạnh thật sự vì đặc điểm của nó là một cuộc chiến tranh cách mạng của hàng triệu người với những chiến lược và chiến thuật quân sự có thể luôn luôn chủ động ở trong thế tiến công và phản công liên tục. Sức mạnh của nó còn ở chỗ đó là cuộc chiến tranh lâu dài, mà quân thù không thể đương đầu nổi. Chiến tranh nhân dân mạnh còn là do đường lối chủ trương đúng đắn của Đảng của giai cấp công nhân. Sức mạnh của chiến tranh nhân dân ngày nay đã thể hiện rõ ở miền Nam cũng như ở miền Bắc. Chiến tranh nhân dân đã, đang và sẽ đánh bại đế quốc Mỹ dù chúng có mọi thứ vũ khí hiện đại. Trong thời đại hiện nay, một dân tộc nhỏ yếu nhưng nếu có đường lối đúng đắn, biết phát động

đầy đủ tiềm lực của chiến tranh nhân dân thì vẫn có thể đánh bại bất cứ tên xâm lược nào.

c) Chúng ta không chiến đấu đơn độc, lẻ loi mà có cả *phe xã hội chủ nghĩa, có phong trào cộng sản quốc tế, có phong trào giải phóng dân tộc, có nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới* ủng hộ ngày càng mạnh mẽ cả về tinh thần lẫn vật chất. Mỹ không thể có được điều đó, trái lại chưa bao giờ Mỹ bị cô lập như ngày nay trong việc mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam và bắn phá miền Bắc.

Trong phe ta hiện nay vẫn còn có những ý kiến bất đồng, nhưng riêng về vấn đề Việt-nam thì về cơ bản, các nước anh em đều đồng ý với đường lối của ta và hết sức giúp đỡ cuộc chiến đấu của nhân dân ta. Quan hệ giữa ta với Trung-quốc là quan hệ xương máu, sống chết có nhau. Trung-quốc với Việt-nam không phải chỉ có quan hệ trên tinh thần quốc tế vô sản mà còn là quan hệ tồn vong giữa hai dân tộc. Nếu Mỹ mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả miền Bắc thì ta với Trung-quốc là một chiến trường, sống chết có nhau. Trong lúc này, có một hậu phương vững chắc với 700 triệu người (trong đó 200 triệu dân quân) triệt để chống đế quốc như vậy, thì chúng ta rất vững tâm để chiến đấu. Liên-xô và các nước Đông Âu cũng giúp chúng ta rất đầy đủ. Thái độ của Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện nay đối với việc củng cố phe xã hội chủ nghĩa cũng như đối với phong trào giải phóng dân tộc nói chung và đối với Việt-nam nói riêng khác hẳn thái độ của Khrushchốp trước kia. Sự giúp đỡ của Liên-xô đối với chúng ta là sự giúp đỡ thật sự giữa các nước xã hội chủ nghĩa với nhau trên tinh thần quốc tế vô sản. Chính hai Đảng đã bàn bạc với nhau về những biện pháp cần thiết để bảo vệ miền Bắc chống Mỹ và thắng Mỹ, và các đồng chí Liên-xô đã nhất trí với đường lối của ta. Làm như vậy, Đảng cộng sản Liên-xô đã làm tròn nghĩa vụ của một đảng vô sản đầu tiên đã xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Liên-xô như vậy và các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng như vậy. Chúng ta có cả phe xã hội chủ nghĩa giúp ta thật sự và hàng ngày đang tiến hành sự giúp đỡ đó.

Ở đây còn có vấn đề *chống những quan điểm sai lầm trong vấn đề Việt-nam như thế nào cho đúng?* Về vấn đề Việt-nam, có thể có quan điểm sai lầm trên hai mặt: hoặc đầu hàng, thỏa hiệp với đế quốc Mỹ; hoặc không tranh thủ mọi khả năng để chiến thắng đế quốc Mỹ. Hai mặt hữu khuynh hay «tả» khuynh đó đều là trái với chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Khi đánh Nhật, Đảng cộng sản Trung-quốc bắt tay Tưởng Giới-thạch để cùng nhau chống Nhật mặc dù Tưởng là một tên chống cộng khét tiếng. Đi chung với Tưởng như vậy là vì lợi ích của cách mạng Trung-quốc. Cũng như trong khi chống phát xít Hít-le, Liên-xô đi chung với Mỹ mặc dù biết rằng đế quốc Mỹ không lúc nào từ bỏ âm mưu phá hoại Liên-xô. Bây giờ học tập kinh nghiệm Trung-quốc, Liên-xô, chúng ta một mặt chống tư tưởng đầu hàng, thỏa hiệp với đế quốc Mỹ để phá hoại cách mạng Việt-nam, phá hoại kháng chiến Việt-nam, nhưng mặt khác cũng phải biết tranh thủ tất cả mọi lực lượng, mọi khả năng chống Mỹ dù lớn, dù nhỏ, lâu dài hay tạm thời.

Cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc của miền Nam nước ta chống đế quốc Mỹ để giành độc lập dân tộc, đồng thời cũng là để bảo vệ và củng cố phe xã hội chủ nghĩa. Các nước trong phe xã hội chủ nghĩa giúp chúng ta chống Mỹ không những là làm nhiệm vụ ủng hộ cuộc cách mạng của chúng ta mà hành động đó còn có ý nghĩa củng cố phe xã hội chủ nghĩa, và chúng ta nhận sự giúp đỡ ấy là để có thêm lực lượng chống Mỹ đồng thời cũng là làm nhiệm vụ củng cố phe ta. Như vậy, hành động của chúng ta nhận sự giúp đỡ của các nước anh em cũng như hành động của các nước anh em giúp đỡ chúng ta đều là hành động vì lợi ích cách mạng của mỗi nước và của cả phe. Đảng ta là một Đảng đã trưởng thành, biết đánh giá đúng đắn sự giúp đỡ của các nước anh em, biết giữ vững quyền độc lập tự chủ của mình, mọi hành động của chúng ta đều vì lợi ích của cách mạng nước ta cũng như của cách mạng thế giới. Đảng lao động Việt-nam hoàn toàn chủ động lãnh đạo cách mạng Việt-nam. Chúng ta biết khởi sự chiến tranh cách mạng thì cũng biết kết thúc chiến tranh đó vào lúc nào có lợi nhất cho cách mạng nước ta và cách mạng thế giới. Chúng ta nắm vững đường lối, tin tưởng ở mình, vững vàng tiến đến thắng lợi cuối cùng.

VAI TRÒ CỦA ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TRƯỚC TÌNH HÌNH MỚI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHỈ ĐẠO CAO TRÀO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ SẮP TỚI

LÊ CAN

TRONG năm qua, chiến tranh ngày càng diễn ra ác liệt trên khắp nước ta. Đế quốc Mỹ đã tăng quân ồ ạt vào miền Nam gấp mười lần so với năm 1964 và ráo riết tiến hành chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc. Chúng đã phát huy cao độ vai trò của phi pháo, tăng cường sử dụng chất độc hóa học và máy bay ném bom chiến lược B52 tàn phá các vùng giải phóng miền Nam, phối hợp với chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, thực hiện âm mưu tạt dân, bình định nông thôn hòng ngăn chặn sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng.

Trên thực tế, tình hình đó đã gây không ít khó khăn cho phong trào đấu tranh chính trị làm cho một số

đồng chí chưa thật kiên định phương châm chiến lược của Đảng, phân vân về vai trò của đấu tranh chính trị trước tình hình mới và khả năng đấu tranh chính trị đối với đối tượng quần viên chính Mỹ ngày càng đông ở miền Nam.

Mặt khác, về phía ta, vai trò nổi bật của đấu tranh vũ trang với sự xuất hiện của quân chủ lực trên các chiến trường cùng với những chiến thắng to lớn dồn dập dễ làm nảy nở khuynh hướng xem nhẹ vai trò của đấu tranh chính trị. Ở một số địa phương, tư tưởng chỉ đạo 3 mũi giáp công tỏ ra kém phần linh hoạt sáng tạo, thậm chí có nơi lại buông bỏ

những kinh nghiệm phong phú trước đây.

Vấn đề đặt ra là phải xác nhận vai trò và khả năng của đấu tranh chính trị còn tồn tại hay đã giảm đi trong điều kiện quân Mỹ vào đông và chiến tranh ngày càng ác liệt như hiện nay. Muốn thế, chủ yếu là phải xét xem những nhược điểm cơ bản của địch và thuận lợi cơ bản của ta về chính trị còn hay mất, phát triển hay giảm đi; vì thực chất của đấu tranh chính trị là dựa vào chỗ mạnh căn bản và ưu thế tuyệt đối của cách mạng tấn công vào chỗ yếu tuyệt đối của địch về chính trị.

Tình hình vừa qua đã chứng minh rằng những nhược điểm về chính trị của địch không thể khắc phục nổi bằng con đường tăng quân mở rộng chiến tranh mà trái lại càng trở nên trầm trọng hơn bao giờ hết.

Để quốc Mỹ càng tăng quân, càng mở rộng chiến tranh tội ác thì chỉ càng làm gay gắt thêm mâu thuẫn giữa bọn xâm lược Mỹ và nhân dân ta, càng nung sôi thêm căm thù trong đồng bào ta, càng làm cho đế quốc Mỹ và tay sai bị cô lập, thất bại hơn nữa về chính trị. Sự có mặt của quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam là một sự xâm phạm thô bạo chủ quyền độc lập của nhân dân ta, nó kích động mạnh mẽ tinh thần dân tộc của mọi tầng lớp nhân dân kể cả binh sĩ và nhân viên ngũ quyền.

Hơn nữa, tuy đế quốc Mỹ ra sức đẩy mạnh chiến tranh ác liệt hơn nhưng chúng vẫn phải theo đuổi chính sách thực dân kiểu mới, vẫn phải lẩn quẩn trong vòng mâu thuẫn bị động giữa nội dung độc tài phát xít và hình thức độc lập dân chủ giả hiệu, giữa đàn áp và mị dân, giữa gây chiến tranh xâm lược và luận điệu hòa bình, nhất là đưa quân vào miền Nam càng đông thì

càng phải ra sức che giấu bộ mặt kẻ cướp của chúng. Còn nhân dân miền Nam ta thì vốn sẵn có tinh thần dân tộc dân chủ rất cao, lại có kinh nghiệm đấu tranh cách mạng phong phú cho nên có đầy đủ khí thế và khả năng tấn công địch mạnh mẽ hơn nữa về chính trị. Thực tế cho thấy rõ quân Mỹ vào miền Nam càng đông thì càng làm cho hậu phương của địch bị rối loạn, tồi tệ về mọi mặt chính trị, kinh tế, xã hội, càng thúc đẩy sự khủng hoảng tan rã của ngũ quân, ngũ quyền. Quần chúng không thể chịu nổi gánh nặng của bộ máy chiến tranh khổng lồ của bọn xâm lược Mỹ và tay sai với sức tiêu phí ngày càng lớn. Tình trạng khan hiếm lương thực, giá sinh hoạt đắt đỏ, nạn lạm phát ngày càng trầm trọng... làm cho quần chúng tự thấy không thể sống nổi dưới chế độ hiện hành, nhất thiết phải vùng lên đấu tranh lật đổ chính quyền thống trị để tự giải phóng cho mình.

Để quốc Mỹ đưa quân vào miền Nam hòng ngăn chặn sự tan rã của ngũ quân, ngũ quyền nhưng chính quân Mỹ cũng bị thua nhục nhã nên tinh thần của ngũ quân, ngũ quyền càng hoang mang dao động. Hơn nữa với thái độ khinh bỉ, lật lọng và chính sách dùng bỏ tùy tiện của Mỹ, chính những tên tay sai trung thành đặc lực nhất của Mỹ cũng không khỏi có mâu thuẫn với quan thầy của chúng. Chiến tranh càng mở rộng, khó khăn càng đến nhiều thì mâu thuẫn đó càng gay gắt.

Tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam và leo thang phá hoại miền Bắc, bọn cầm quyền Mỹ đã cố bùng bít, xuyên tạc sự thật nhưng vẫn không ngăn chặn nổi ngọn lửa phản chiến bùng cháy trên đất Mỹ. Phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ với sự đồng tình của nhân dân thế giới sôi nổi chống chiến tranh xâm lược

của đế quốc Mỹ ở Việt-nam vừa qua chẳng những là sự cõ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng miền Nam mà còn là một bằng chứng suy yếu, cô lập về chính trị không khác phược nổi của đế quốc Mỹ.

Bản chất của bọn xâm lược Mỹ là tàn bạo phát xít nhưng binh lính Mỹ vẫn bị ràng buộc một chừng nào trong đường lối chính trị mị dân của chúng. Hơn nữa, sự thật kinh tởm trên chiến trường miền Nam, cảnh bắn giết man rợ những người dân lương thiện diễn ra trước mắt hàng ngày không khỏi dày vò lương tri của binh lính Mỹ. Phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ không thể không phản ánh vào quân đội Mỹ và sẽ thức tỉnh họ, khiến họ có thể đồng tình, nhượng bộ trước hành động đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

Vừa qua ở miền Trung Trung-bộ, đã nổ ra những cuộc đấu tranh trực diện của quần chúng với bọn lính Mỹ và đã giành được thắng lợi. Nhiều cuộc đấu tranh chống cướp bóc khủng bố tập trung hàng ngàn người với những hình thức tổ giắc, kéo nứ, nằm đường cản xe, tranh thủ được sự đồng tình của bọn thông ngôn và binh lính ngụy. Ở Nam Bến-cát (miền Đông Nam-bộ), quần chúng chỉ ăn núp trong đọt quân Mỹ bắn dọn đường nhưng khi chúng đến thì xông ra kêu la, kéo nứ, ngăn chặn những hành động đốt phá, bắn giết, bắt buộc chúng phải nhượng bộ. Phong trào đấu tranh đó tuy chưa rộng rãi nhưng đã chứng tỏ rằng quần chúng vẫn có khả năng đấu tranh trực diện với quân Mỹ và khả năng ấy có cơ sở để tiếp tục phát triển.

Tình hình trên đây một lần nữa xác định rõ vai trò rất cơ bản và rất

quyết định của đấu tranh chính trị không có gì thay đổi trong điều kiện tình hình mới hiện nay. Khả năng tập hợp lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị của quần chúng chẳng những không bị hạn chế mà còn có điều kiện phát triển hơn. Rõ ràng là mũi dùi tấn công chính trị tự nó vẫn còn bén nhọn nhưng tác dụng của nó không được phát huy đúng mức tương xứng với phong trào đấu tranh vũ trang, chủ yếu là do thiếu sự quan tâm chỉ đạo.

Tình hình và thời cơ hiện nay đang tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho sự xuất hiện một cao trào tấn công chính trị toàn diện, rộng lớn khắp nông thôn và đô thị. Cao trào đó nhằm tấn công quyết liệt vào các chính sách khủng bố, tàn sát, vơ vét, bình định, tăng cường chiến tranh của địch, khoét sâu những khó khăn lớn của chúng, đẩy địch vào thế khủng hoảng toàn diện nghiêm trọng hơn, đồng thời tuyên truyền giáo dục chính sách của ta, phát động cao độ lòng căm thù và tinh thần dân tộc chống Mỹ trong quần chúng. Do đó phong trào không phải chỉ thể hiện trên lĩnh vực đấu tranh trực diện mà còn bao gồm nhiều hình thức phong phú khác.

Yêu cầu và phương hướng nói trên phải được thể hiện bằng khẩu hiệu, hình thức, biện pháp thích hợp với từng vùng.

Yêu cầu bức thiết nhứt của quần chúng đô thị hiện nay là chống đuổi nhà cướp đất, chống giá sinh hoạt đắt đỏ, nạn khan hiếm lương thực, đòi tăng lương, đòi công ăn việc làm, chống bắt lính, đó là những khẩu hiệu có khả năng tập hợp lực lượng đấu tranh thật rộng rãi. Hiện nay trong điều kiện đòi

sống bị bức bách, quần chúng đô thị đã tự động tổ chức đấu tranh âm ỉ thường xuyên. Nhiều nhà máy, xí nghiệp, đã mở đại hội, đưa yêu sách và cảnh cáo sẽ đình công nếu không được giải quyết thỏa mãn. Ở một số khu lao động, đồng bào đã kiên quyết chống đuổi nhà cướp đất đến mức xô xát với bọn ác ôn. Các cuộc chống bắt lính cũng đã diễn ra rất quyết liệt, dùng cả hình thức công khai tố giác trước đám đông, tự vệ bằng gậy gộc, xây rào dựng công đề chống địch bao ráp. Những hình thức đấu tranh lẻ tẻ tự phát đó là khả năng mới cần được lãnh đạo khơi động, phát triển thành phong trào phổ biến có tổ chức, có lãnh đạo.

Điều quan trọng đối với phong trào đô thị, nhất là trong tình hình hiện nay, là kịp thời phát hiện những vấn đề đụng chạm đến quyền lợi hàng ngày của các tầng lớp quần chúng đông đảo, nghiên cứu những hình thức khẩu hiệu thích hợp dù chỉ là dân sinh, dân chủ thông thường để mở rộng lực lượng đấu tranh và nâng dần phong trào lên có nội dung chính trị cao như đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, đòi Mỹ rút quân với hình thức bạo động cách mạng như xuống đường biểu tình, đình công chiếm xưởng, bãi thị bãi khóa, tuyên truyền xung phong v.v...

Đương nhiên, quá trình tiến lên những hình thức qui mô đột xuất nói trên là quá trình có chú trọng rèn luyện quần chúng thường xuyên thông qua các hình thức thông thường như dựa vào báo chí, lợi dụng những cuộc hội thảo công khai đề gây dư luận phản đối, hướng dẫn đấu tranh lẻ tẻ từng xóm, từng ngành, từng xí nghiệp.

Việc tận dụng khả năng chống Mỹ

của mọi tầng lớp trung gian mặc dù nhỏ nhất hay chỉ có tính chất tạm thời là vấn đề quan trọng. Song phải hết sức chú ý đánh bật ảnh hưởng của các phần tử thuộc phe phái phản động trong tôn giáo và trung gian đồng thời tranh thủ quyền chủ động lãnh đạo đối với phong trào của các tầng lớp đó.

Ngoài ra, cần đề phòng bọn cầm đầu nghĩa đoàn tay sai của địch lũng đoạn và làm lệch hướng phong trào của công nhân lao động.

Ở vùng nông thôn giải phóng và tiếp cận địch, việc duy trì và đẩy mạnh đấu tranh của quần chúng chống phi pháo địch bắn phá, chống địch gom dân, gom lúa ra vùng ngoài, chống dùng chất độc hóa học giết hại đồng bào trong các cuộc càn quét là những vấn đề cấp bách trước mắt. Yêu cầu hình thức đấu tranh chống địch về mặt này phải được nâng lên cao hơn, quyết liệt và bền bỉ hơn để ngăn chặn hành động tàn sát dã man của địch, bảo vệ tài sản, tính mạng cho đồng bào.

Trong thời gian qua, các nơi vẫn tiếp tục đưa được hàng ngàn hàng vạn quần chúng vào thị trấn, thị xã đấu tranh trực diện với địch; nhưng thông thường, các cuộc đấu tranh đó bị địch tìm mọi cách ngăn chặn, phân tán từ vùng ngoại ô; quần chúng chỉ mới tố cáo qua, hoặc hô khẩu hiệu rồi rút về, có khi cuộc đấu tranh phải chuyển qua chống bắt người, chống biểu tình tố cộng một cách bị động yếu ớt. Nếu phong trào cứ lấp đi lấp lại theo kiểu như thế thì chẳng những tác dụng tấn công địch phân hóa lôi kéo binh sĩ bị hạn chế mà uy thế, tinh thần đấu tranh của quần chúng sẽ bị ảnh hưởng không lợi, mặt trận đấu tranh sẽ bị thu hẹp. Sắp tới, ta vừa phải bảo đảm đi vào bề sâu vừa

nâng cao tinh chất quyết liệt của phong trào lên.

Việc mở rộng diện đấu tranh lẻ tẻ, nhất là ở vùng meo và xung quanh đô thị rất cần được chú trọng. Song chỉ đạo nội dung cho từng cuộc phải thiết thực, cụ thể, tránh kiểu đưa đi chung chung cho đủ số theo kế hoạch định trước. Liên tục đưa từng bộ phận nhỏ, nhất là gia đình binh sĩ trực tiếp vận động chính trị các đơn vị quân đội địch, kể cả những đơn vị Mỹ với yêu cầu vừa hạ uy thế ngụy quyền, vừa tấn công làm lung lay, tan rã quân đội ngụy, Cần có kế hoạch cho nhân dân các xã thay phiên nhau kéo đến trực tiếp ngụy quyền thường xuyên đưa những điển hình đau khổ nhất vì bom đạn Mỹ vào thị trấn, thị xã và các đô thị lớn tố khổ để tố giác địch.

Qua phong trào đấu tranh lẻ tẻ đó lại tiếp tục nhồi lên thành những cuộc đấu tranh tập trung qui mô, thành những đợt tấn công chính trị toàn diện, có đô thị đứng lên, có nông thôn kéo vào, có binh sĩ địch hưởng ứng, có hoạt động vũ trang hỗ trợ.

Cần chỉ đạo những cuộc đấu tranh lớn của các tôn giáo, hoặc những cuộc đấu tranh gồm những người bị thương tật trong toàn tỉnh, toàn miền, dùng những tang chứng bằng người thật và hiện vật để lên án sâu sắc hành động giết người man rợ của địch; xây dựng những điển hình đột xuất công khai đứng lên tố giác địch trong những cuộc tuyên truyền xung phong, tập hợp mết-tinh trên đường phố. Phải chuẩn bị tư tưởng cho quần chúng và có kế hoạch hướng dẫn kiên quyết chống biểu tình tố cộng, chống không để địch lợi dụng phát chút ít thuốc men, vải vóc dưới danh nghĩa «cứu trợ

những người tị nạn cộng sản» để lừa mị, xoa dịu phong trào đấu tranh.

Song song với các chiến dịch quân sự cần phát động những chiến dịch chính trị, binh vận, tấn công dồn dập vào tinh thần tư tưởng binh sĩ ngụy; đưa hàng loạt gia đình binh sĩ đến bao vây những vị trí đóng quân, các bệnh viện của địch, hỏi tin, đòi mạng chồng con gây rung động, khó khăn cho địch. Ngoài ra, cần tận dụng tất cả các cuộc đấu tranh lẻ tẻ cũng như qui mô của quần chúng tiến hành binh vận làm tan rã tinh thần và tổ chức của ngụy quân. Yêu cầu binh vận là yêu cầu phải được thường xuyên gắn chặt với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng và không phải thỏa mãn ở mức độ tranh thủ sự đồng tình của binh sĩ mà phải tiến lên động viên tinh thần yêu nước và nâng cao giác ngộ giai cấp cho binh sĩ đứng lên chống Mỹ.

Ở vùng có Mỹ đóng quân và hoạt động càn quét, một số nơi đã xuất hiện phong trào đấu tranh trực diện với Mỹ nhưng đây là vấn đề mới, cần phải theo dõi chỉ đạo chặt chẽ, có tổng kết hướng dẫn kinh nghiệm thì mới giữ vững và tiếp tục đưa lên được.

Đấu tranh trực diện với quân đội Mỹ trước mắt là ngăn chặn hành động khủng bố tàn bạo của chúng nhưng yêu cầu quan trọng hơn là tìm đủ mọi cách bóc trần bộ mặt xâm lược của đế quốc Mỹ, làm tan rã tinh thần binh lính Mỹ, đòi Mỹ rút quân, đòi phải để cho nhân dân Việt-nam tự giải quyết công việc nội bộ của mình. Do đó cần làm cho binh lính Mỹ hiểu rõ cuộc chiến tranh của Mỹ là phi nghĩa, nhân dân Việt-nam và nhân dân Mỹ không có thù hằn gì với nhau; phải phá phách luận điệu của bọn kẻ cướp Mỹ cho rằng

tiến hành chiến tranh xâm lược ở Việt-nam là «đề bảo vệ tự do cho nước Mỹ». Giáo dục chính sách nhân đạo của ta đối với tù hàng binh, hướng dẫn họ sẵn sàng đầu hàng khi giao chiến.

Phong trào đấu tranh trực diện chống Mỹ phải được kết hợp nhịp nhàng với phong trào tẩy chay Mỹ, diệt Mỹ rộng rãi khắp nơi.

Nếu chỉ đạo đấu tranh vũ trang đòi hỏi phải sâu sát, cụ thể và khoa học bao nhiêu thì chỉ đạo đấu tranh chính trị nhất thiết cũng phải như thế. Về mặt nào đó, chỉ đạo đấu tranh chính trị còn khó khăn phức tạp hơn vì đội ngũ chính trị không thể nào tổ chức được chặt chẽ và có kỷ cương tốt như lực lượng vũ trang, lại thường xuyên phải nghinh chiến với địch ngay tận sào huyệt của chúng. Do đó nếu qua loa, hời hợt trong việc theo dõi nghiên cứu đối phó với địch, xem nhẹ vấn đề xây dựng, củng cố lực lượng, tổng kết kinh nghiệm hướng dẫn phong trào đấu tranh chính trị thì nhất định không thể giành được thắng lợi.

Muốn đưa phong trào lên, ngoài việc giáo dục nâng cao nhận thức còn phải tập trung giải quyết tốt một số vấn đề quan trọng khác:

a — Vấn đề bức thiết trước mắt hiện nay là ổn định đời sống cho quần chúng. Phải có kế hoạch xây dựng, củng cố hầm trú ẩn chống phi pháo vững chắc đồng thời lãnh đạo sản xuất, tổ chức tương trợ nhau trong sản xuất và trong đấu tranh, đảm bảo cho quần chúng yên tâm bám lại ruộng vườn. Nếu không giải quyết tốt vấn đề này thì phong trào đấu tranh cũng như các mặt công tác khác đều không thể đưa lên được.

b — Phong trào đấu tranh chính trị

là một mặt trận tấn công thường xuyên của quần chúng tay không trực tiếp với kẻ thù có trang bị đầy đủ phương tiện đàn áp. Nếu thiếu một đội ngũ chính tề, vững mạnh làm nòng cốt thì không thể chủ động tấn công địch được. Nhưng hiện nay còn rất nhiều nơi vẫn chưa tổ chức được lực lượng đấu tranh thường trực, hoặc nếu có thì cũng thiếu chăm sóc bồi dưỡng rèn luyện mà chỉ xua quân đi đấu hết trận này đến trận khác. Một đội quân không được luyện tập nuôi dưỡng chu đáo mà cứ đưa đi đánh mãi thì quyết không thể đánh tốt và đánh lâu dài được.

Sắp tới, cần đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng đấu tranh chính trị vững mạnh khắp các xã trong vùng giải phóng và tranh chấp. Lực lượng này là một đội ngũ chuyên nghiệp giữ vai trò nòng cốt cho phong trào do các cấp ủy Đảng lãnh đạo thông qua Ban đấu tranh chính trị. Mỗi chiến đấu viên, lúc nào cũng phải có tinh thần sẵn sàng nghinh chiến với địch và khi xông trận phải thật dũng cảm ngoan cường, luôn luôn nêu cao tinh thần hy sinh phấn đấu, đoàn kết ái hộ đồng đội... Do đó, điều cơ bản cần được chú ý là phải giáo dục cho lực lượng đấu tranh chính trị nhận thức rõ nghĩa vụ vinh quang của mình; đi đôi với việc nâng cao chất lượng chính trị, phải thực hiện tốt chính sách của Đảng đối với chiến sĩ đấu tranh chính trị, tích cực bồi dưỡng phát triển họ vào các đoàn thể cách mạng, vào Đoàn, vào Đảng. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng kinh nghiệm, phương pháp, lý lẽ đấu tranh, nội dung giáo dục vận động binh sĩ cũng là vấn đề rất quan trọng. Ban chỉ đạo đấu tranh và các đoàn thể cũng có trách nhiệm làm tốt công tác này, nhất là nông hội phải đảm bảo giáo dục nâng cao ý thức giai cấp.

Trong lực lượng đấu tranh chính trị thường trực còn phải củng cố những bộ phận chuyên môn khác đảm bảo có đủ phương tiện chỉ đạo một cuộc đấu tranh tốt như là ban chỉ huy công khai, tổ đột xuất, liên lạc, cứu thương, hậu cần v.v...

Riêng ở đô thị không thể tổ chức một lực lượng đấu tranh chính trị theo kiểu của nông thôn được mà chủ yếu là dựa vào hệ thống chi bộ, nòng cốt và lợi dụng các tổ chức hợp pháp, bán hợp pháp của quần chúng để tập hợp lực lượng đấu tranh.

c — Nhận thức đúng, tổ chức tốt còn phải đi đôi với nghệ thuật điều khiển linh hoạt, sáng tạo, trong đó việc kết hợp giữa ba mặt chính trị, quân sự, binh vận, giữa phong trào nông thôn và đô thị, giữa đô thị lớn và các thị xã, thị trấn, là những vấn đề rất quan trọng đòi hỏi phải nghiên cứu nhiều. Nội dung kết hợp đó phải được thể hiện bằng kế hoạch cụ thể, ăn khớp

với nhau trong từng cuộc đấu tranh, từng trận chiến đấu, chiến dịch và có theo dõi chỉ đạo chặt chẽ.

Tóm lại, những thắng lợi của cách mạng miền Nam trong mấy năm qua, từ lúc quân xâm lược Mỹ còn ít cũng như khi đã tăng lên gần 20 vạn tên như hiện nay đều là do ta kiên trì nắm vững phương châm đánh địch bằng cả quân sự và chính trị.

Tuy tình hình sắp tới sẽ còn diễn biến phức tạp, nhưng những khả năng phát triển của phong trào đấu tranh chính trị vẫn tồn tại và điều kiện thuận lợi để mở ra một cao trào tấn công chính trị có nhiều. Nhận rõ tình hình và khả năng đó, chúng ta càng kiên định phương châm của Đảng, càng quyết tâm phát động cao trào chính trị làm cho địch thất bại nặng nề hơn nữa trên khắp các chiến trường, tiến lên giành một bước thắng lợi quyết định.



Một số ý kiến về chống âm mưu địch

TÁT DÂN, BÌNH ĐỊNH NÔNG THÔN

MAI NAM

TRONG những âm mưu cố gắng mới của đế quốc Mỹ và tay sai hòng cứu vãn nguy cơ thất bại hoàn toàn của chúng, kế hoạch «bình định nông thôn» là một mưu đồ lớn.

Hiện nay, Đảng ta đang đặt công tác chống địch tát dân, bình định nông thôn thành một công tác lớn. Trong phạm vi bài này, chúng tôi nêu lên một số kinh nghiệm cụ thể bước đầu rút ra từ phong trào đấu tranh của quần chúng ở một số địa phương mong làm tài liệu tham khảo cho chi bộ và các tổ chức quần chúng ở xã, ấp.

1 — Đề chống âm mưu tát dân, bình định nông thôn của địch, trước hết phải phát động tư tưởng quần chúng, làm cho quần chúng thấy rõ âm mưu địch, quyết tâm chống lại.

Trong thời gian qua, đối với vùng nông thôn địch đã dùng phi pháo đánh phá, chà xát từng vùng hết sức ác liệt. Khi trong quần chúng có bộ phận không ổn định, tấn công thì địch tiến hành dụ

dỗ mua chuộc, tuyên truyền chiến tranh ác liệt, cách mạng lâu dài gây tâm lý bi quan, cầu an trong quần chúng. Mới đầu, địch chưa tổ chức ngay bộ máy kèm kẹp, và còn để quần chúng vào ra vùng ta dễ dàng. Lần hồi, chúng tìm cách rùn ép, khống chế, tác động mạnh tư tưởng quần chúng, lợi dụng phát triển đạo giáo, tổ chức gián điệp tung vào vùng ta, phao tin hù dọa, vận động chiến hồi, lôi kéo quần chúng. Và khi dùng được gián điệp chỉ điểm cho phi pháo, dùng bọn phản bội cách mạng dân biệt kích đánh phá gây thiệt hại cho ta, thì địch lại tiếp tục tác động, gieo rắc nghi ngờ, chia rẽ, và gây hoang mang hơn nữa trong quần chúng. Cứ như thế, địch tiến đến thực hiện gom dân, tát dân mà không cần cào nhà đốt nhà, kèm kẹp quần chúng mà không cần làm hàng rào dây thép gai, nắm quần chúng mà không cần lập ban hội tế xã, ấp.

Địch đã dùng những thủ đoạn xảo quyệt đó, trong lúc chúng không còn khả năng dùng lực lượng bộ binh liên tục càn quét lấn chiếm như trước, tức là

trong thế suy yếu, bị động chứ không phải mạnh. Phần lớn nhân dân ta cũng đã hiểu điều đó, nên vẫn giữ vững tinh thần tấn công địch, kiên quyết bám đất giữ làng.

Nhưng trước tình hình bom đạn bắn phá hàng ngày, do ta chưa kịp thời giáo dục, củng cố tinh thần quần chúng và chưa có những biện pháp đối phó tích cực, nên một số quần chúng phải tạm thời tránh né, tản cư ra các vùng tranh chấp, «bản lẻ» hoặc các vùng giải phóng khác. Một số gia đình sớm đi chiều về, hoặc người mạnh ở lại, người già yếu, phụ nữ và trẻ em đi tránh, em thì về, già lại đi. Chi bộ một số nơi lúc đầu còn chủ quan cho địch bắn phá bình thường như mọi năm, đến khi địch làm càng hơn, bị tổn thất người và của thì trở nên lúng túng.

Quần chúng không ổn định, mặc dù chỉ là một bộ phận và ở từng vùng, từng lúc, nhưng cũng ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt bình thường ở nông thôn. Sản xuất đình đốn, các mặt công tác cách mạng gặp trở ngại. Vì vậy, điều quan trọng trước hết là phát động mạnh mẽ tư tưởng quần chúng, giáo dục quần chúng nhận rõ âm mưu địch, giữ vững và củng cố tinh thần quần chúng, xây dựng quyết tâm của quần chúng bám chặt ruộng vườn ra sức chống địch. Tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng cho chi bộ và quần chúng nhận rõ tình hình, thế ta thế địch, phần khởi trước thắng lợi và sự lớn mạnh của ta, sự suy yếu và thất bại không tránh khỏi của địch, vạch trần bản chất và những âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt mới của địch, phát động mỗi người, mỗi gia đình ghi thêm vào lòng mỗi cặm thù cao độ đối với quân cướp nước và bán nước. Theo sát nắm vững tình hình diễn biến tư tưởng của các tầng lớp quần chúng, những khó khăn thiệt hại cụ thể xảy ra ở nơi bị địch bắn phá, cũng như nơi chưa bị địch bắn phá, kiên trì phát động tư tưởng giáo dục ổn định từng người, từng gia đình, từng vùng, từng xóm một. Tích cực khắc phục tư tưởng e ngại, tiêu cực, hợp pháp một chiều, phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết đấu tranh bất khuất của nhân dân ta. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, du kích,

hội viên các đoàn thể phải được phát động, ổn định tư tưởng trước và gương mẫu trong việc bám lại địa phương chống địch; đồng thời tích cực giáo dục phát động gia đình mình, và lãnh đạo gia đình bà con mình gương mẫu bám đất giữ làng.

Khi quần chúng đã được phát động tư tưởng, thấy được âm mưu thủ đoạn nguy hiểm của địch, tinh thần dần dần ổn định, thì việc đề ra những biện pháp cụ thể chống địch và tấn công địch, động viên quần chúng quyết tâm hơn nữa chống âm mưu địch là không thể chậm trễ.

2 — Đào hầm trú ẩn chắc chắn, tích cực bảo vệ tính mạng tài sản của quần chúng.

Nỗi lo lắng, không ổn định nhiều nhất trong quần chúng là việc địch dùng phi pháo đánh phá ác liệt làm cho sinh mạng và tài sản của nhân dân ngày càng bị thiệt hại. Cho nên biện pháp thiết thực trước hết là phải vận động quần chúng tích cực xây dựng hầm trú ẩn vững chắc để bảo vệ mình.

Kinh nghiệm thực tế ở nhiều nơi chỉ rõ cho quần chúng thấy nếu có hầm nấp kiên cố thì có khả năng chống được phi pháo, hạn chế được rất nhiều thiệt hại. Nếu khẩu hiệu «hầm quý hơn nhà» «không sợ tổn của tổn công, khắc phục mọi khó khăn, xây đắp hầm hố trú ẩn kiên cố». Mỗi gia đình, mỗi người đều phải có nơi trú ẩn vững chắc. Trường học, chợ búa, cơ quan, nơi sinh hoạt công cộng, ngoài đồng ruộng..., bất kỳ ở đâu có người là có hầm trú ẩn. Nhiều nơi, còn có đủ hầm cho khách, cho người đi đường. Đặc biệt đối với trẻ em, cần có hầm tốt và có người chăm sóc hướng dẫn chu đáo khi có phi pháo bắn phá để các mẹ, các chị yên tâm đi sản xuất, đấu tranh chính trị và làm công tác kháng chiến. Nơi sinh lý, nước nhiều, hầm nấp cần khô ráo, nên xây bằng vôi hoặc xi măng để bảo vệ sức khỏe người già, phụ nữ trẻ em phòng khi địch bắn phá suốt ngày hoặc ban đêm. Cần nghiên cứu cách bắn phá của địch và địa hình địa vật từng nơi để hướng dẫn quần chúng

cách đào hầm và cách tránh cụ thể. Những nơi chưa bị địch oanh tạc, thường dễ chủ quan, nấn ná không chịu đào hầm hoặc đào sơ sài, cần phát động thành phong trào đào hầm trú ẩn đều khắp và kiên cố, có kiểm tra, đôn đốc, nêu thành tích động viên và thường xuyên tu bổ sửa sang.

Ở xóm Ô-rô, xã Long-diên-tây (Cà-mau), có lần địch thả đến 2.000 quả bom, nhưng chỉ bị chết 1 người vì không kịp vào hầm. Nhiều nơi, địch oanh tạc dữ dội, nhưng nhờ có hầm núp vững chắc, quần chúng rất ít bị thiệt hại. Do đó, quần chúng vững dạ, thêm tin tưởng và quyết tâm bám lại ruộng vườn chống địch, thực hiện các công tác kháng chiến.

3 — Lãnh đạo quần chúng quyết tâm bám lại ruộng vườn giữ vững diện tích sản xuất, đảm bảo đời sống gia đình và đóng góp cho cách mạng, coi sản xuất là một nghĩa vụ thiêng liêng đối với tổ quốc, đối với cách mạng.

Địch ra sức đánh phá nông thôn ta chúng còn nhằm mục đích phá hoại sản xuất, phá hoại kinh tế ta, làm cho nhân dân không làm ăn được nữa phải chạy ra vùng địch. Vì vậy vấn đề lãnh đạo quần chúng bám lại ruộng vườn, khắc phục mọi khó khăn, đảm bảo sản xuất là mặt rất quan trọng trong việc chống âm mưu tạt dân, bình định nông thôn của địch.

Chi bộ cần kiểm điểm, tính toán và nắm vững trong xã, ấp có bao nhiêu ruộng rẫy vườn tược, bao nhiêu sức lao động, bao nhiêu công cụ sản xuất, bao nhiêu giống má, trâu bò, gia súc v.v... để có kế hoạch quyết tâm bảo vệ, gìn giữ cho được lực lượng sản xuất đó lại trong vùng ta. Ruộng đất đã là của ta, cộng với sức lao động, nông cụ, thóc giống... còn giữ được không dễ bị địch cướp bóc, vơ vét, phá hoại thì chúng ta như đinh đảm bảo sản xuất, đảm bảo đời sống quần chúng, cung cấp sức người sức của cho kháng chiến.

Hiện nay ở nhiều nơi, quần chúng có nhiều kinh nghiệm rất tốt trong việc đảm bảo sản xuất, đảm bảo cây hết dện tích và kịp thời vụ trong tình hình địch đánh phá thường xuyên. Quần chúng tranh thủ

cây cấy trồng trĩa vào những giờ địch không thường bắn phá như làm việc ban đêm, vào lúc đầu hôm hay giữa khuya, v.v.. Nhà cửa, trâu bò phân tán ra ở ngay tại ruộng, có hầm bố ẩn núp, địch bắn phá thì tránh, địch đi thì lại tiếp tục sản xuất. Quần chúng đã dũng cảm sản xuất ngay dưới bom đạn của quân thù và nhờ vậy, có nơi đã làm được hai vụ, ba vụ liên tiếp và mùa màng thu hoạch rất khá.

Ngoài ra trong khi thanh niên trai tráng phải ra tiền tuyến chiến đấu, cần có kế hoạch động viên sức lao động của phụ nữ, người lớn tuổi, thiếu niên vào công việc sản xuất ở hậu phương. Chăm lo đến việc tổ chức các tổ văn công, đội công, sử dụng hợp lý nhân công trong xóm ấp, là vấn đề quan trọng trong tình hình sức lao động sản xuất đang có những khó khăn mới.

Đối với những gia đình di tản cư, một mặt cần phân công người thân thuộc quen biết, tìm kiếm và kiên trì vận động họ trở về xóm cũ... Mặt khác cần, có kế hoạch bảo quản tốt nhà cửa, vườn tược, tài sản của họ trong khi họ vắng mặt. Đối với những gia đình nghèo tránh đi trong ngày mùa, chi bộ địa phương cần lãnh đạo quần chúng giúp đỡ hoàn thành việc đồng áng bị bỏ dở và vận động họ trở về tiếp tục làm ăn. Thực ra, bà con nông dân ta không thể nào lìa bỏ ruộng vườn được, chẳng qua vì ngân bom đạn nên phải tạm tránh đi nơi khác. Hơn nữa, dù địch có ra sức mua chuộc, cấp gạo, cấp tiền cho số người tản cư, chúng cũng không thể nào giải quyết nổi những khó khăn trong đời sống quần chúng; điều đó càng làm cho quần chúng thấy rõ hơn bộ mặt giả dối bỉ ổi của địch. Nhiều nơi, quần chúng đã lần lượt trở về gần hết, nhà cửa thu hẹp lại, ăn ở phân tán ra, có hầm vững chắc tránh bom đạn, và qua kinh nghiệm bản thân, dần dần yên tâm bám lại ruộng vườn sản xuất, chống giặc.

Đối với những gia đình có người và của bị thiệt hại vì bom đạn địch, cần kịp thời vận động quần chúng chăm sóc tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, qua đó mà giáo dục tăng cường đoàn kết, củng cố hàng ngũ quần chúng. Vận động quần chúng giúp sức dựng lại nhà cửa, sửa chữa đồ đạc cần thiết trong nhà, giúp giải quyết những khó khăn về đời sống, như

là giúp đỡ thóc giống, nông cụ và giúp công cấy cấy bảo đảm sản xuất hết diện tích và kịp mùa. Một câu thăm hỏi, một cử chỉ thân thiết, một món quà của bà con trong xóm, ấp đối với gia đình bị nạn có tác dụng rất lớn thắt chặt tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau, sống chết có nhau, động viên nhau vượt mọi khó khăn, quyết tâm sản xuất, đấu tranh chống địch.

4— Kiên quyết chống gián điệp, biệt kích, chiêu hồi.

Quần chúng có hăm trú ẩn, yên tâm bám đất giữ làng sản xuất chống giặc, nhưng trong lòng chưa phải đã hết lo ngại. Ở vùng ta thì lo gián điệp hoạt động chỉ điểm cho phi pháo; đi đấu tranh chính trị hoặc đi mua bán vào vùng địch; lại ngán bọn phản bội cách mạng nhận mặt bắt bớ, nhất là sợ tội này dẫn biệt kích lên về đánh phá cơ sở.

Nhưng càng lo, quần chúng càng rất căm ghét bọn tay sai địch chống lại nhân dân, phá hoại cách mạng. Nếu chỉ rõ cho quần chúng thấy âm mưu địch, phát động tư tưởng quần chúng, tăng cường xây dựng đoàn kết chặt chẽ trong nội bộ nhân dân, thì quần chúng có rất nhiều khả năng đánh tan bọn gián điệp, biệt kích, chiêu hồi. Nếu khẩu hiệu cho quần chúng: «đề cao cảnh giác, tích cực phòng gian bảo mật, quyết không để lọt một kẻ địch vào thôn xóm». Kịp thời đập lại mọi luận điệu tuyên truyền tung tin tác động gây hoang mang trong quần chúng. Phát động phong trào toàn dân vũ trang, có gì trang bị nấy để bảo vệ thôn xóm. Dựa vào nông hội, dân quân du kích, các tổ văn công, đội công, tổ chức những đội tuần tra canh gác đêm ngày, nhứt là tuần tra ban đêm; kiểm soát chặt chẽ người lạ mặt đi vào vùng ta, và việc đi lại ra vào vùng địch. Phát huy ý thức và tư thế làm chủ nông thôn của quần chúng, kiên quyết trấn áp không cho bọn phản động, tay sai của địch ngóc đầu dậy, bảo đảm cho quần chúng yên tâm sản xuất, sinh hoạt, làm ăn.

Tích cực bố phòng xóm ấp, đưa du kích lẩn sát ra vùng meo, bao vây chặt đồn bót địch, nghiên cứu quy luật hoạt động của địch, cương quyết diệt cho

được bọn biệt kích, nhứt là đánh cho trúng số ác ôn, đập tan bọn chiêu hồi.

5— Đẩy mạnh tấn công địch về mọi mặt:

Tấn công địch bằng vũ trang, chính trị, binh vận là mặt rất quan trọng và rất tích cực trong việc chống âm mưu tạt dân, bình định nông thôn của địch.

Thực tế cho thấy, cùng với việc động viên quần chúng quyết tâm bám đất giữ làng, nơi nào có biện pháp đối phó quyết liệt với địch, liên tục tấn công địch, bằng một phong trào chính trị, du kích chiến tranh và binh vận đánh trả địch mạnh mẽ thì nhất định chặn đứng và bẻ gãy được âm mưu địch.

Địch tăng cường sử dụng máy bay đánh phá thôn xóm ta, gây tổn thất về sinh mạng và tài sản của quần chúng. Cần phải phát động phong trào bắn máy bay địch rộng rãi và quyết liệt trong nhân dân. Tích cực rèn luyện, tập dợt, nghiên cứu rút kinh nghiệm bắn máy bay; tổ chức các tổ chiến đấu có công sự vững vàng, với tư thế sẵn sàng đánh trả máy bay địch, với yêu cầu ít nhất cũng làm cho chúng không dám bay sa thấp, không bắn phá chính mục tiêu, hạn chế được thiệt hại cho quần chúng. Ở miền Tây Nam-bộ và nhiều nơi khác có những tổ săn máy bay giặc hàng ngày chuyên theo dõi nghiên cứu các quy luật hoạt động của không quân địch, bố trí kế hoạch đánh chúng rất có kết quả, bẻ gãy nhiều cuộc đánh phá của địch. Kịp thời phát huy thành tích làm cho quần chúng thấy rõ nếu có lòng dũng cảm và quyết tâm cao thì nhất định có khả năng đánh đuổi được máy bay địch.

Một mặt ta kiên quyết chống địch ngay trong vùng ta, mặt khác phải tích cực đưa lực lượng luồn sâu vào vùng địch, liên tục tấn công địch, không ngừng hoạt động tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch. Nghiên cứu kế hoạch đánh vào các đoàn binh định nông thôn, đánh vào các trung tâm chiêu hồi, các sân bay, kho tàng, các cơ quan chỉ huy của địch, đánh giao thông thủy bộ... làm cho địch mất ăn mất ngủ, lúng túng bị động phải lo đối phó,

phòng thủ, không rảnh tay đánh phá vững ta.

Đấu tranh chính trị và binh vận chống lại âm mưu của địch đánh phá ác liệt để gồm dân, tất dân cũng là hai mũi tấn công địch rất sắc nhọn cần được triệt để sử dụng. Đây mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị với quy mô lớn và nhiều hình thức quyết liệt nhằm tố cáo và vạch trần tội ác của địch trong việc dùng phi pháo, chất độc hóa học, can quét giết hại dã man nhân dân. Chú ý huy động cả phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng ở những nơi chưa bị bắn phá nhằm tố cáo địch và ngăn chặn âm mưu thâm độc tàn bạo của địch. Ra sức tranh thủ dư luận rộng rãi ở đô thị và các vùng tranh tằm chiếm, tranh thủ dư luận báo chí kịch liệt phản đối và lên án các hành động tàn sát của đế quốc Mỹ và tay sai đối với nhân dân ở vùng nông thôn giải phóng. Tích cực giáo dục, vận động tranh thủ binh sĩ và nhân viên nguy quyền đồng tình với nhân dân chống lại âm mưu và hành động tàn bạo của địch.

6 - Sắp xếp tổ chức chỉ đạo và sinh hoạt của quần chúng thích hợp với tình hình:

Đi đôi với việc động viên toàn quân và toàn dân ta quyết tâm đánh bại mọi âm mưu cố gắng mới của địch, cần nghiên cứu về mặt tổ chức chỉ đạo và sinh hoạt của quần chúng nên chuyển lại cho thích hợp với tình hình.

Chi bộ Đảng ở xã, ấp là cơ sở trực tiếp lãnh đạo quần chúng chống địch tạt dân, bình định nông thôn, cần vững vàng, tỉnh táo trước tình hình diễn biến, nhận định đánh giá đúng địch, ta nắm chắc đường lối chủ trương của Đảng, ra sức phát động tư tưởng quần chúng, củng cố hàng ngũ quần chúng đồng thời có kế hoạch, biện pháp khẩn trương đối phó kịp thời và kiên quyết mọi âm mưu thủ đoạn hàng ngày của địch. Chú ý kết hợp công tác chống địch tạt dân, bình định nông thôn với các mặt công tác thường xuyên trong địa phương, qua đó xây dựng giáo dục nội bộ và quần chúng, nâng cao trình độ lãnh đạo của chi bộ, đưa phong trào trong địa phương phát triển mạnh mẽ. Nắm vững và chấp hành tốt các chính sách tôn giáo, dân tộc,

chính sách ruộng đất, chính sách phòng gian bảo mật, chính sách huy động nhân tài vật lực là những vấn đề cần thiết và quan trọng đảm bảo chống lại có hiệu quả âm mưu tạt dân, bình định nông thôn của địch.

Chi bộ cần nắm chặt đội du kích, nắm chặt bộ máy an ninh, chi đoàn thanh niên. Phát huy vai trò nòng cốt của các đoàn thể nông hội, thanh niên phụ nữ trong việc phát động tư tưởng quần chúng quyết tâm chống địch, gương mẫu trong việc bám lại ruộng vườn, trong sản xuất và trong mọi mặt công tác cách mạng. Các ban cán sự, ban chấp hành, nhất là các tổ, hội cần tăng cường sinh hoạt thường xuyên, chặt chẽ, nắm sát tình hình trong xóm ấp và kịp thời báo cáo cho chi bộ.

Công tác chính trị, công tác Đảng trong bộ đội, du kích, dân quân, cơ quan phải được tăng cường đúng mức. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong mọi mặt sinh hoạt. Cương quyết phê phán những hiện tượng bê tha lơ lửng gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng và chiến sĩ.

Hiện nay, quần chúng tránh phi pháo phần đông phân tán ở rải rác, bám theo ruộng rẫy sản xuất, làm ăn. Cần sắp xếp các tổ chức Đảng, Đoàn, đoàn thể giải phóng, du kích theo sát cùng làm, cùng ở với quần chúng để bảo vệ quần chúng, giải quyết những khó khăn cho quần chúng, lãnh đạo quần chúng quyết tâm chiến đấu chống địch, tích cực tham gia công tác cách mạng. Cần giúp đỡ giáo dục quần chúng chống khuynh hướng ở đâu yên phận ở đó, lơ lửng sinh hoạt, hoặc hợp pháp một chiều.

Hướng dẫn quần chúng thu dọn nhà cửa nhỏ lại vừa đủ ở, đồ đạc tài sản lùa gao thóc gì không dùng hàng ngày cất giấu bớt, những gì thường dùng cũng hết sức gọn gàng. Trường học, chợ búa trống trải, cần dời vào nơi kín đáo. Cần theo dõi quy luật hoạt động của địch, chuyển lại giờ giấc sinh hoạt, đi học, đi chợ, hội họp cho thích hợp để tránh máy bay và pháo địch bắn phá. Nơi đóng quân của bộ đội, cơ quan, nơi hội họp, học tập của quần chúng phải được che giấu, tránh phổ trương hình thức.

Trong việc chống âm mưu tạt dân

bình địch nông thôn của địch hiện nay, nhân dân ta ngày càng có rất nhiều kinh nghiệm. Lãnh đạo cần theo sát, phát hiện kịp thời tình hình những nơi đối phó với địch có kết quả tốt, phong trào vẫn giữ vững và phát triển để rút kinh nghiệm phổ biến, uốn nắn cho những nơi chưa đối phó tốt. Đồng thời, chú ý trong từng việc có chỉ đạo điều hành để tiếp tục rút kinh nghiệm, nghiên cứu tổng kết, phổ biến rộng rãi.

Mấy năm trước đây, trong lúc lực lượng cách mạng còn yếu, vùng giải phóng còn hẹp, đế quốc Mỹ và tay sai đã từng dùng kế hoạch Sta-lây — Tay-lơ gom dân lập ấp chiến lược và kế hoạch Mắc Na-ma-ra tập trung lực lượng bình địch có trọng điểm hòng đè bẹp phong trào cách mạng

nhưng rồi cuộc, chúng đã bị thất bại trước sức mạnh đoàn kết chiến đấu của quân dân miền Nam ta.

Ngày nay, trước âm mưu, thủ đoạn mới của địch đang gây ra tình hình phức tạp mới trong nông thôn, ta không thể coi thường nhưng luôn luôn cần thấy rằng thế ta thế địch hiện nay đã khác, thuận lợi của ta có nhiều hơn trước, lực lượng cách mạng đã lớn mạnh gấp bội, vùng giải phóng ngày càng mở rộng, phong trào du kích chiến tranh của nhân dân ta đã phát triển đến mức có thể đập tan các cuộc càn quét với hàng chục tiểu đoàn của địch, tiêu diệt từng chiến đoàn quân Mỹ, từng trung đoàn quân nguy trong một trận đánh; tại như thế định không có âm mưu nào của kẻ thù mà không bị quân dân ta đánh bại, nếu cán bộ đảng viên ta bám chặt vào quần chúng và có quyết tâm trong lãnh đạo.



GU'ONG

BÁM ĐẤT GIỮ LÀNG

CỦA XÓM X.

TRUNG THẢO

XÓM X. là một xóm nhỏ thuộc vùng giải phóng của tỉnh Long-an, với diện tích rộng khoảng 5 cây số vuông. Địa hình ở đây trống trải. Cách xóm chừng 8 đến 10 cây số là hai cứ điểm quân sự của địch với quân số trên dưới một tiểu đoàn. Toàn xóm có trên 100 nóc gia, với gần 800 nhân khẩu, sống chính về nghề ruộng.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, xóm X. là một vùng tranh chấp giữa ta và địch. Chính quyền cách mạng đã tịch thu trên 200 mẫu đất của một tên địa chủ ác bá đem cấp cho nông dân làm ăn. Sau khi hòa bình được lập lại, nguy quyền miền Nam đưa quân về đóng chốt trong xã, tên địa chủ S. cũng trở về tổ chức bộ máy tế điệp, ráo riết hoạt động chống cộng và tiến hành thu tô. Ý đồ của địch là muốn biến vùng này thành một « khu trù mật » để tập trung dân, đánh phá cách mạng...

Nhưng tiểu tổ Đảng—lúc đầu chỉ với 3 đảng viên—đã bám sát nhân dân, lãnh đạo quần chúng bền bỉ đấu tranh chống địch. Hàng ngày liên tục hết tốp người này đến tốp người khác kéo đến đồn địch kêu đòi, than nghèo, kể khổ, kiến trí đấu tranh không chịu đóng tô, không dời nhà về ở gần chốt. Tiểu tổ Đảng không ngừng giáo dục quần

chúng ý thức đoàn kết đấu tranh quyết liệt, chống địch, đồng thời hướng dẫn nhân dân cất giấu lúa để tránh địch cướp bóc; mặt khác, lại tranh thủ sự đồng tình của binh lính nguy đề hạn chế bớt những hành động đàn áp khủng bố nhân dân. Cuộc đấu tranh cứ kéo dài giằng co như vậy, mãi cho đến năm 1959 địch vẫn không thực hiện được kế hoạch gom dân, thu tô.

Đầu năm 1960, xóm X. được chọn làm thí điểm cho phong trào đồng khởi của tỉnh. Do nhân dân vốn sẵn có truyền thống cách mạng và kinh nghiệm đấu tranh, lại được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng nên chỉ trong vòng một đêm, bà con xóm X. đã vùng lên đập tan bộ máy kềm kẹp của địch. Một tổ du kích của xóm đã được thành lập, phối hợp với đội du kích xã, thường xuyên đánh phá đồn chốt địch. Trước sức uy hiếp ngày càng mạnh của lực lượng vũ trang của nhân dân, cuối năm 1963, địch phải rút quân ra khỏi xã và cũng từ ngày ấy xóm X. được hoàn toàn giải phóng. Nhưng những cuộc chiến đấu gay go và quyết liệt mới lại bắt đầu.

Với kế hoạch bình định Long-an, địch không ngừng đẩy mạnh hoạt động đánh phá ác liệt vùng giải phóng của nhân dân. Từ 2 cứ điểm quân sự A và B, địch thường xuyên

pháo kích bừa bãi vào xóm X, và thỉnh thoảng lại mở các cuộc càn quét với hàng đại đội, tiểu đoàn, hết dụ dỗ đến cướp bóc, bắt bớ, bắn giết.

Trong năm 1964, đồng bào xóm X. đã tổ chức hàng trăm cuộc đấu tranh chính trị quyết liệt với địch. Tiền tổ Đảng — lúc này có 7 đảng viên — ngày đêm bám sát quần chúng, trực tiếp lãnh đạo từng cuộc đấu tranh chống úi đất cào nhà, giành từng cái bàn, cái ghế với địch; không một đảng viên rời khỏi xóm, không một đoàn viên thanh niên rời khỏi cơ sở. Nhà này sập, nhà khác được cất lên; đám mạ này bị úi nát, hàng ngàn bó mạ từ các nơi khác được chuyển đến cấy lại kín đồng; một người bị bắt đi, hàng trăm người xông ra cứu kéo giành lại. Có lần tên quận trưởng dẫn một đại đội lính ngụy vào xóm tuyên truyền về « quốc sách xấp chiến lược », lập tức chúng bị hơn 100 phụ nữ xông đến bao vây chặt vấn Chí em đã giải thích, tranh thủ phần đông lính ngụy đồng tình với lý lẽ của nhân dân làm cho tên quận trưởng bị cô lập và thất bại.

Một lần khác, địch ném bom giết cả gia đình ông Hai. Tiền tổ Đảng đã kịp thời huy động hơn 500 người trong xóm và các xóm kế cận họp mít-tinh tố cáo tội ác của địch. Sáng hôm sau, hàng 500 người, tay đeo băng tang, khiêng 6 xác chết ra quận đấu tranh buộc địch phải nhận tội, bồi thường nhân mạng và cam kết không bắn phi pháo vào thôn xóm.

Đi đôi với hoạt động tấn công địch về chính trị, nhân dân xóm X. cũng đẩy mạnh công tác bố phòng chống giặc càn quét, cướp phá. Tổ du kích của xóm được sự hỗ trợ của du kích xã đã thường xuyên hoạt động quấy rối tiêu hao địch, chặn đứng hoặc bẻ gãy nhiều cuộc càn quét của địch. Ngoài ra, đồng bào trong xóm còn tích cực tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đơn vị quân giải phóng đến trú quân hoặc chuẩn bị chiến trường đánh địch.

Bắt đầu từ giữa năm 1964, địch càng tăng cường dùng phi pháo đánh phá ác liệt xóm X. Không kể những cuộc bắn phá lẻ tẻ có ngày đến ba hoặc bốn lần, chỉ trong vòng 10 tháng đầu năm 1965, xóm X. đã chịu đến trên 50 trận máy bay dội bom, mỗi lần từ 4 đến 8 chiếc ném từ 30 đến 50 quả bom 100 kí-lô trở lên. Và cứ trung bình hai hoặc ba ngày là một trận mưa đạn đại bác

105 ly hoặc 155 ly từ hai cứ điểm địch ở hai đầu xã, trút xuống xóm mỗi lần từ 20 đến 30 trái. Nói chung trong xóm không một nhà nào là không bị bắn phá, hầu hết các nhà đều phải cất đi cất lại từ 2 đến 4 lần. Cả nhà thờ và trường học cũng bị bắn cháy tan hoang. Tính trung bình cứ trên 100 thước vuông là có một hố bom, tính trung bình mỗi đầu người dân chịu ít nhất là 4 quả bom lớn. Nhiều nơi trong xóm cỏ cây xơ xác, ruộng vườn đầy hố pháo, hầm bom, thật khó mà tưởng tượng được sức chịu đựng của con người ở đây.

Tình hình ác liệt đó không khỏi ảnh hưởng đến tinh thần, tâm trạng của nhân dân, càng làm cho đời sống của quần chúng không ổn định. Một ít người tỏ ra dao động, chuẩn bị dời dạt tránh lánh đi nơi khác. Một số khác thì ngong ngóng trông chừng thái độ, hành động của các cán bộ, đảng viên. Vấn đề đặt ra là phải giải quyết như thế nào để nhân dân yên tâm bám đất giữ làng, sẵn xuất công gia nhập tình hình đó, tiền tổ Đảng ở xóm X. đã nêu quyết tâm ở lại bám đất giữ dân. Tất cả 14 đảng viên và gia đình đều trụ lại tại chỗ bám chặt đồng bào, không một đảng viên nào rời bỏ cơ sở. Chính sự có mặt đông đủ các đảng viên tại xóm trong những trận phi pháo ác liệt đã củng cố được một phần lòng tin tưởng của quần chúng Đảng như một ông lão đã nói « chừng nào máy đưa chi bộ và vợ con tụi nó còn ở thì tao còn ở ».

Tiền tổ Đảng xóm X. đã kịp thời phát động tư tưởng quần chúng, nung sôi chí căm thù giặc, nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống đấu tranh bất khuất của đồng bào địa phương, đi đôi với việc hướng dẫn nhân dân tích cực thực hiện kế hoạch bố phòng chống phi pháo địch.

Trong đợt học tập ngắn hạn 3 đêm, tiền tổ Đảng đã làm cho bà con trong xóm hiểu rõ chính vì địch ngày càng suy yếu, không tự do càn quét bằng bộ binh như trước được, nên chúng mới chuyển sang đánh phá bằng phi pháo để hòng khuất phục nhân dân ta. Bỏ đất bỏ làng là mất mưu giặc, vào ấp chiến lược là trở lại cảnh sống dọ đầy tủi nhục. Trong cuộc học tập, nhiều ông lão, nhiều bà má đã tự động đứng lên kể lại những chuyện đau lòng được nghe thấy trong vùng địch kiểm soát khiến mọi người càng thêm quyết tâm ở lại bám chặt xóm làng giải phóng. Tiền tổ Đảng cũng động viên quần chúng đóng góp ý kiến, bàn bạc kế hoạch

chống phi pháo một cách thiết thực và cụ thể. Sau đó, toàn xóm phát động một đợt tập trung đào hầm trú ẩn. Toàn thể đảng viên, đoàn viên và hướng dẫn toàn xóm đào hầm. Các đơn vị bộ đội ghé xóm trú quân một đêm cũng góp sức đào hầm cho nhân dân. Các gia đình neo đơn hoặc có người già và trẻ em đã được bà con trong xóm chiều cố giúp đỡ tận tình, lo cho có đủ hầm nấp trước. Mỗi nhà đều có hầm tránh pháo sâu 2 thước, dài hơn 1 thước. Có thể chứa được hàng chục người. Cho đến đồ đạc và gia súc cũng có hầm riêng để đưa đi cất giấu, ẩn náu khi có động. Chẳng những hầm nấp có đủ cho các gia đình trong xóm mà dọc theo đường đi hay ngoài đồng ruộng đầu dân cũng có hầm. Cứ cách khoảng 20 thước là có một hầm nấp cá nhân. Hầu hết nhà cửa trong xóm đều cất lại rất thấp, mái nhà không cao quá mặt đất 2 thước, nên nhà đào sâu xuống đất khoảng 3, 4 thước, hai bên có ngách trú ẩn chống pháo. Toàn xóm đã thực hiện đúng khẩu hiệu: « Hầm trước, nhà sau ».

Nhờ hầm bố đầy đủ, kiên cố như vậy cho nên trong năm qua, mặc dù địch đánh phá ác liệt nhưng trong xóm chỉ chết mất một ông lão và một em bé đi đường bắt gặp bị một trái pháo nổ thình lình không kịp xuống hầm. Có nhiều hầm bị đánh cách 1, 2 thước sụp cả nấp, nhưng đồng bào vẫn bình an vô sự. Ngay sau một đợt bom đạn, các đội tự vệ tủa đi khắp xóm, kiểm tra từng nhà, từng hầm, thăm hỏi từng người dân, xem xét lại các hầm hố; nhờ vậy mà đã có lần kịp thời đào 2 hầm bị sụp, cứu được 2 gia đình. Sau đó, tiểu đội Đảng, phân đoàn thanh niên, tổ nông tũn hội ý chớp nhoáng trong vòng vài mươi phút nhận định tình hình đánh phá của địch, kiểm điểm ý thức cảnh giác và tinh thần chấp hành nội quy bờ phòng, báo động của nhân dân, bàn biện pháp cứu chữa những tổn thất, thiệt hại do địch gây ra.

Do được sắp xếp tổ chức khá chu đáo, nên từng nhà một đều có chuẩn bị sẵn lương, lá, tre, lạt dự phòng và sẵn sàng tương trợ xây cất cho các gia đình bị bắn cháy nhà. Nhiều lần trong xóm bị bắn phá, hàng chục gia đình tan hoang, nhưng chỉ ngày hôm sau nhà cửa được xây cất ngay tại chỗ, đảm bảo cuộc sống trở lại bình thường. Có nhà bị bom đánh sụp phải cất đi cất lại đến 6 lần, nhưng nhờ hầm nấp kiên cố, người vẫn được an toàn. Cán bộ đã mời đồng bào toàn xóm và cả các ấp kế cận đến đó tham quan, rút kinh

nghiệm và qua đó, chỉ vẽ cụ thể việc xây dựng hầm hố đúng quy cách để tránh bom đạn.

Để đảm bảo việc sản xuất tiến hành bình thường trong điều kiện địch bắn phá ác liệt, thường xuyên bà con xóm X. đã đề ra những quy ước cụ thể: công việc đồng áng làm từ sớm đến trưa, đắp bờ, khai nước với rất ít người vẫn có thể làm ban ngày và bên bờ đã xây có hầm trú ẩn. Các công việc có phần bề bộn, tập trung đông người như cấy bừa cấy gặt, đào mương v.v... đều hoàn toàn phải làm ban đêm. Việc hái rong trâu bò và đồng ăn cỏ ban ngày cũng rất hạn chế. Lúa thóc thu hoạch được cũng được nhân dân cất giấu cẩn thận. Nhờ vậy mà từ năm 1964 đến nay, xóm X vẫn đảm bảo sản xuất tốt và không bị thiệt hại nhiều về người và của.

Trong hai năm qua, xóm X. đã trải qua nhiều cơn thử thách gay go và ác liệt: can quét liên miên, phi pháo ồ ạt. Mặc dù vậy, đời sống của nhân dân ở đây vẫn được ổn định, mọi mặt sinh hoạt trong xóm vẫn được đảm bảo bình thường. Các công tác phục vụ kháng chiến vẫn được thực hiện tốt. Nhân dân xóm X. chẳng những không hề nao núng, trái lại càng siết chặt hàng ngũ, đoàn kết và kiên quyết đấu tranh chống địch. Đến nay, trong số trên 100 nóc gia, chỉ có 2 gia đình ẩn cư nơi khác, còn tất cả đều bám chặt xóm cũ, tiếp tục sản xuất giết giặc. Không một người dân nào ở đây mà không tham gia các hoạt động chống Mỹ cứu nước hoặc bằng hình thức này hoặc bằng hình thức khác, cho đến trẻ em cũng tham gia vào việc canh gác máy bay, cất đứng, chế lại, chuột chống...

Vừa qua, tuy trong xã có nơi có cây xơ xác, nhà cửa đổ nát, nhưng cuộc sống của xóm X. vẫn cứ vươn lên, nhà cửa mới lại được xây cất, ruộng đồng vẫn xanh tươi mơn mởn. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện rõ rệt. Hiện nay trong xóm, ai cũng có ruộng đất để làm ăn, không một nhà nào bị thiếu đói. Tình đồng chí 8 nhà có một máy thu thanh, 10 nhà có một máy may, 3 nhà có một xe đạp, nhiều nhà có cả xe bò, xuống máy.

Hai trường học trong xóm tuy đã bị bắn sụp nhưng các cháu học sinh được ghép thành tổ nhỏ vẫn tiếp tục học tập đều đặn. Sức khỏe của bà con được một y tá và một nữ hộ sinh chăm lo săn sóc thường xuyên. Các cuộc hội họp, sinh hoạt chính trị, liên hoan văn nghệ... vẫn tiến hành liên tục.

Xóm X. có trên 100 gia đình đã đưa con

em đi tòng quân hoặc tham gia công tác kháng chiến ở các cơ quan trong huyện, tỉnh. Trong những tháng đầu năm 1965, lại có thêm 39 thanh niên xóm X lên đường giết giặc. Có gia đình cho hết cả 5 con trai thoát ly theo cách mạng, hoặc cả hai vợ chồng cùng đi tòng quân. Tất cả bà con trong xóm, từ lứa tuổi 16, 17 đến 50 tuổi, đều tham gia công tác dân công phục vụ tiền tuyến và vào đội vận tải đặc biệt.

Mùa thu đảm phụ giải phóng năm 1964, x m. X. đã đóng góp cho cách mạng trên 5000 đồng. Nhiều gia đình còn đóng thêm lúa và tiền ngoài tiêu chuẩn quy định hoặc cho quý kháng chiến mượn.

Đồng bào còn động viên nhau thu lượm các đầu đạn đại bác bị lép và dao bom lép đem tặng cho ngành quân giới để chế tạo vũ khí giết giặc. Có lần bà con đã đào được 2 trái bom lép vùi sâu dưới đất hơn 6 thước, lấy được trên 200 kí-lô thuốc nổ trị giá 200.000 đồng.

Đội du kích của xóm hiện nay gồm phần lớn những người từ 30 tuổi trở lên, hoạt động phối hợp với du kích xã và bộ đội địa phương, đã góp nhiều thành tích tiêu biểu: sinh lực địch, tấn công quấy rối đồn bót, phá hoại cầu đường. Họ đã chiến đấu dũng cảm với máy bay địch đến bắn phá xóm và đã từng bắn cháy một máy bay khu trục.

Một điểm nổi bật của xóm X. là đồng bào ở đây đã sống trong tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau rất đậm đà, ruột thịt. Hai năm qua, trong hoàn cảnh bão đạn mưa bom muốn phần ác liệt, thôn xóm vẫn không xảy ra một chuyện xích mích gì hiềm giữ đồng bào. Mỗi lần gặp gỡ, hội họp là toan bàn chuyện xốc tới đầu tranh, sản xuất, chống địch. Ngay sau một trận đánh phá của địch, không khí trong xóm vẫn lạc quan sôi nổi, khăm trương, mọi mặt sinh hoạt vẫn tiến triển bình thường, tin tưởng ở sức mạnh đoàn kết chiến thắng của mình không chút gì bi quan, nao núng.

Bất chấp sự uy hiếp và tàn phá của bom đạn địch, xóm X. vẫn đứng vững vàng và ngày càng vươn mạnh. Qua tấm gương bám đất giữ làng của xóm X. có thể rút ra mấy nhận xét sơ bộ sau đây:

1 — Sở dĩ nhân dân xóm X. quyết tâm bám đất giữ làng, chủ yếu là do công tác

phát động tư tưởng quần chúng ở đây làm được tốt.

Tiền tổ Đảng ở xóm X. chẳng những biết coi trọng công tác giáo dục tư tưởng mà còn nắm vững nội dung chủ yếu của phát động tư tưởng là phát động ý thức căm thù giặc Mỹ và tay sai, đi đôi với giáo dục tình cảm yêu nước, truyền thông cách mạng, làm cho mọi người nâng cao giác ngộ đầu tranh, tin tưởng tuyệt đối ở Đảng và ở sức mạnh của chính mình, đoàn kết một lòng kiên quyết chống địch.

Bà con nông dân xóm X. cũng như toàn thể nông dân miền Nam đã bị đế quốc phong kiến áp bức bóc lột tàn tệ nên sẵn lòng căm thù không đội trời chung với chúng. Bản thân họ lại trải qua 20 năm thử lửa, có nhiều kinh nghiệm đấu tranh cách mạng nên có đầy đủ khả năng đương đầu với địch và thắng địch. Một khi tư tưởng của quần chúng được phát động thì mọi âm mưu và hành động của địch thâm độc, tàn bạo đến đâu cũng đều bị đánh bại.

Vừa qua, công tác tư tưởng ở xóm X. đã được tiến hành thường xuyên, linh hoạt và kịp thời.

Việc tổ chức học tập tình hình, nhiệm vụ cũng như các cuộc sinh hoạt chính trị ở xóm X. do tiền tổ Đảng lãnh đạo đã củng cố nhiều về mặt tư tưởng cho nhân dân để chiến thắng quân thù. Những âm mưu thủ đoạn tàn ác của địch, những tội lỗi tày trời của đế quốc và địa chủ thường được nêu ra trong các cuộc họp của các tổ chức quần chúng bằng cách liên hệ, hồi tưởng, ôn nghèo nhớ khổ, càng làm cho mọi người tăng thêm ý chí căm thù địch. Công tác giáo dục chính trị và tư tưởng cũng đã giúp cho mọi người nhận rõ âm mưu mới của đế quốc Mỹ, nhận rõ sự so sánh lực lượng giữa ta và địch, thế suy yếu thất bại không tránh khỏi của địch, do đó làm cho quần chúng thêm phần khởi, tin tưởng quyết tâm chống Mỹ cứu nước. Những tin chiến thắng ở khắp nơi đã được phổ biến nhanh chóng, các gương chiến đấu hy sinh dũng cảm của nhân dân — và của các cá nhân tích cực trong xóm — đều được đưa ra học tập và phát huy kịp thời.

Rõ ràng, một khi tư tưởng được đưa định thì mọi công tác cách mạng trong xóm đều được đẩy mạnh. Tinh thần đấu tranh bất khuất, một mất một còn của quần chúng với địch ngày càng lên cao.

2 — Đi đôi với phát động tư tưởng, tiền

tiểu Đảng xóm X. đã quan tâm chăm sóc đến đời sống mọi mặt của quần chúng nhân dân, có biện pháp thiết thực hướng dẫn, tổ chức nhân dân giữ đất giữ làng, bố phòng chống địch.

Cuộc sống của bà con nông dân bao giờ cũng gắn chặt với ruộng vườn, làng mạc. Bỏ ruộng vườn thôn xóm ra đi là việc vạn bất đắc dĩ đối với họ. Có ruộng đất làm ăn và có hầm hố tốt chống phi pháo để yên tâm sản xuất thì không bao giờ nông dân chịu bỏ nhà cửa, vườn tược đi nơi khác. Đúng như lời một bà má ở xóm X đã nói: «Ba lần dời nhà bằng một lần cháy nhà. Hơn nữa ở đây có ruộng vườn, không làm lại bỏ đi đâu? ».

Tiểu tổ Đảng xóm X. chẳng những giải quyết tốt vấn đề ruộng đất cho quần chúng, mà còn đi sâu đi sát trong việc: tổ chức đào hầm hố trú ẩn, xây cất nhà cửa, bố phòng chống phi pháo địch, lại còn chăm lo đến vấn đề đoàn kết tương trợ trong nhân dân. Từ các tổ văn công, đội công trong sản xuất đến các cơ sở trường học, nhà y tế, nhà hộ sinh... mọi việc lớn nhỏ liên quan đến đời sống hàng ngày của quần chúng đều được tiểu tổ Đảng quan tâm săn sóc. Điều đó làm cho nhân dân càng tin tưởng ở cách mạng và phần khởi đốc sức phục vụ kháng chiến. Cho nên có đồng bào trong xóm đã nói «Nếu được như vậy hoài thì kháng chiến chống Mỹ bao lâu nữa cũng không ngắn! ».

3.— Cán bộ, đảng viên xóm X. đã bám sát quần chúng, luôn luôn nêu cao vai trò xung phong gương mẫu của mình, được quần chúng tin yêu.

Ngay sau khi hòa bình được lập lại (7-1954) cho đến thời kỳ đờng khởi (1960) cũng như trong suốt quá trình chịu đựng những cuộc đánh phá ác liệt của địch, từ đầu chí cuối, tiểu tổ Đảng xóm X luôn luôn bám chặt dân, hòa mình trong nhân dân; không một đảng viên nào rời bỏ cơ sở.

Trong những năm bị kèm kẹp gặt gao hay những năm gian khổ gay go nhất, các đồng chí đảng viên xóm X. đã cùng chia xẻ đắng cay với quần chúng, kiên trì lãnh đạo quần chúng quyết liệt đấu tranh chống địch giữ từng bát cơm manh áo.

Tất cả 14 đảng viên — kể cả hai nữ đồng chí có con mọn — đều làm việc đều tay, xung phong trong mọi công tác. 14 đồng chí đều tham gia đội dân quân du kích của xóm và đều có chân trong đội vận tải phục vụ chiến trường. Các đồng chí luôn luôn đóng góp trước tiên và đầy đủ phần đảm phụ giải phóng hàng năm của mình. Con em của các đồng chí đến tuổi đều được đưa đi tòng quân. Vợ con các đồng chí đều tích cực tham gia đấu tranh chính trị.

Chính tinh thần xung phong gương mẫu đó của các đảng viên xóm X. đã có tác dụng động viên cổ vũ đồng bào trong xóm xốc tới mạnh mẽ trong mọi công tác cách mạng.

Đặc biệt ở xóm X. mọi công việc của Đảng đề ra đều được nhân dân tích cực tham gia bàn bạc, đóng góp nhiều ý kiến xây dựng tốt. Quần chúng góp ý phê bình cán bộ, đảng viên một cách cởi mở, thẳng thắn như đối với người thân trong gia đình.

Ở đây, Đảng bám dân, dân tin Đảng, đồng bào xem Đảng với dân là một, xem việc của Đảng là việc của dân. Do đó, lúc nào đồng bào cũng dốc hết nhiệt tình thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng.

Hiện nay, sau nhiều thất bại nặng nề, địch đang âm mưu bắn phá ác liệt ở vùng giải phóng để tạt dân, thực hiện một kiểu kèm kẹp mới; vì vậy những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo quần chúng bám đất giữ làng của tiểu tổ Đảng ở xóm X. kể trên là rất quý giá đối với chúng ta.

(Viết theo báo cáo của nữ đồng chí L. tổ trưởng tiểu tổ Đảng ở xóm X.)



TÌNH HÌNH KINH TẾ MỸ và cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt-nam

B. G.

CUỘC chiến tranh của nhân dân Triều-tiên chống bọn xâm lược Mỹ vừa qua cũng như kinh nghiệm những năm kháng chiến chống Mỹ của nhân dân miền Nam gần đây cho thấy rõ rằng vũ khí và kỹ thuật không cứu vãn được tình thế bại vong của quân xâm lược Mỹ. Và sốt dẻo hơn nữa, những chiến thắng quân sự vang dội ở Vạn-tường, Thuận-ninh, Pơ-lây-me, Bàu-bàng v.v... đã cho thấy thực chất của quân đội « công tử bột » ấy như thế

nào rồi. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ xin bàn đến khía cạnh kinh tế của vấn đề. Thực trạng của nền kinh tế Mỹ ra làm sao? Kinh tế Mỹ có phải là cái nguồn cung cấp vô tận cho chiến tranh xâm lược của chúng ở miền Nam Việt-nam không? Liệu thuốc mớ rộng chiến tranh xâm lược và phá hoại ở Việt-nam có cứu vãn được cơ thế suy nhược của nền kinh tế Mỹ hay không? Đó là những vấn đề chúng tôi sẽ đề cập tới trong bài này.

I. — MỸ TRƯỚC MIỆNG HỒ KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TRẦM TRỌNG

Bọn tư tưởng gia của giai cấp tư sản Mỹ thường tuyên truyền cho cái tính chất đặc biệt của chủ nghĩa tư bản Mỹ. Theo chúng, trong quá trình hình thành và phát triển của nhà nước tư bản Mỹ, Mỹ có những đặc điểm riêng, do đó, chế độ tư bản lũng đoạn nhà nước ở Mỹ hiện nay không chịu sự chi phối của những quy luật kinh tế vốn có từ trong lòng chế độ tư bản chủ nghĩa,

loại trừ được nguy cơ khủng hoảng kinh tế, loại trừ được đấu tranh giai cấp.

Những luận điệu tô son trát phấn cho cái chế độ mục nát của bọn tư bản tài phiệt phỏ U-ôn đó, đã bị thực tế lịch sử đập nát.

Chỉ tính từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, Mỹ đã trải qua 4 lần khủng hoảng kinh tế liên tục (1948 — 1949; 1953 — 1954; 1957 — 1958; 1960 —

1961). Nay Mỹ lại đang đứng trước miệng hố một cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng hơn. Mặc dù báo chí tư sản ở Mỹ ra sức tô hồng cho đời sống kinh tế « phồn vinh » ở Mỹ, thực tế cho thấy rằng nền kinh tế Mỹ đang đứng trước một nguy cơ suy sụp nghiêm trọng.

Trước tiên, cần nói ngay là nông nghiệp Mỹ từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai vẫn chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng sản xuất thừa. Kế hoạch giảm bớt diện tích ruộng đất trồng trọt ở Mỹ 10 triệu ác-ta theo đề nghị của Ailen-hao tháng 1-1956, những chương trình « lương thực vì hòa bình », « liên minh vì tiến bộ », những « viện trợ » bằng nông sản của Mỹ đều thất bại. Đến nay, mỗi ngày chính phủ Mỹ phải mất 1 triệu đô-la để trả công giữ nông phẩm thừa.

Về công nghiệp, sau cuộc khủng hoảng kinh tế 1960 — 1961 ở Mỹ đã có một thời kỳ kinh tế phát triển kéo dài hơn 4 năm, dài nhất so với mọi thời kỳ kinh tế phát triển khác ở Mỹ trong 20 năm nay. Nhưng, từ cuối năm 1964, bọn tư bản Mỹ đã phải lo lắng nhiều về khả năng bùng nổ suy sụp kinh tế từ giữa năm nay trở đi. Uy-li-am Mác-tanh, giám đốc cục dự trữ liên bang Mỹ cuối tháng 5-1965 phải than vãn : « *Tình hình kinh tế Mỹ hiện nay có 12 nét rất giống tình hình kinh tế Mỹ trước khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 — 1932* ».

Kinh tế Mỹ trong 6 tháng đầu năm 1965 đã phát triển với tốc độ chậm dần. Sản lượng trung bình hàng tháng trong quý 1 năm 1965 tăng 1,1 phần trăm sang quý 2 tăng không đầy 0,5 phần trăm.

Ba ngành công nghiệp chủ chốt của Mỹ: công nghiệp ô-tô, công nghiệp thép và công nghiệp xây dựng đều đứng

trước tình trạng đình trệ nghiêm trọng.

Việc bán ô-tô đã đi đến tình trạng ứ đọng cao độ. Số ô-tô chờ hành khách bán ra trong 6 tháng đầu năm 1965 tính ra cứ 3 chiếc thì có 2 chiếc bán chịu. Tuy vậy, đến cuối tháng 5-1965, chỉ riêng số ô-tô mới còn tồn kho ở các cửa hàng bán ô-tô cũng lên tới 1.400.000 chiếc. Đó là chưa kể hàng năm ở Mỹ có đến 3 triệu ô-tô cũ bị thải hồi, đưa vào máy ép để thu hồi lại phần sắt vụn.

Ngành công nghiệp thép cũng gặp những khó khăn đáng kể. Sau chiến tranh Triều-tiên, có một sự thay đổi lớn trong cơ cấu tổ chức lực lượng vũ trang ở Mỹ. Vũ khí hạt nhân và tên lửa được đặt lên hàng đầu. Các ngành công nghiệp điện tử, hóa chất phát triển mạnh, đẩy lùi dần các ngành công nghiệp thép, ô-tô, xe tăng v.v... Tình hình ứ đọng mới đây trong ngành sản xuất ô-tô lại ảnh hưởng thêm đến ngành công nghiệp sắt thép. Cho đến tháng 6-1965 số thép tồn kho đã lên tới 30 triệu tấn. Và từ tháng 4-1965 sản xuất thép đã bắt đầu giảm sút.

Ngành xây dựng cũng không hứa hẹn điều gì tốt đẹp. Gần đây, các hợp đồng xây dựng nhà ở của tư nhân giảm sút dần, so với năm 1964, sụt hơn 6 phần trăm. Báo chí Mỹ thú nhận rằng sự giảm sút sẽ còn kéo dài trong một thời gian lâu nữa. Sức mua nhà, dù là mua chịu, cũng giảm sút trầm trọng.

Một dấu hiệu đen tối nữa là tình trạng hàng hóa tiêu dùng ứ đọng tăng lên rất nhiều. Số hàng tồn kho ngày càng tăng. Cuối tháng 5-1965, số hàng tồn kho lên đến 112 tỷ đô-la, hơn hai lần so với năm 1960-1961 đến 18,5 tỷ đô-la.

Tình hình nghiêm trọng kể trên phản ánh mâu thuẫn gay gắt trong nền kinh tế Mỹ, mâu thuẫn sâu sắc mà kết

quả tất yếu của nó là khủng hoảng kinh tế từ cục bộ đến toàn bộ. Đó là mâu thuẫn giữa sản xuất và thị trường, giữa sản xuất cứ tăng mãi mà thị trường cứ thu hẹp dần ở trong nước cũng như ở ngoài nước. Đây là mâu thuẫn không thể giải quyết được của chủ nghĩa tư bản nói chung và của đế quốc Mỹ nói riêng.

Đề thu được nhiều lợi nhuận, đề đề bẹp cạnh tranh ở trong nước và ngoài nước, đế quốc Mỹ cần phải cải tiến kỹ thuật, phải đầu tư thêm vào công nghiệp. Chỉ riêng năm 1964, Mỹ đã đầu tư vào các xí nghiệp và trang bị đến 44 tỷ 2 đô-la nhiều hơn năm 1957, năm mức đầu tư cao nhất trước năm 1960 (tức 32 tỷ đô-la), nâng con số đầu tư từ năm 1961 đến năm 1964 lên đến 155 tỷ 1 đô-la. Số vốn đầu tư không lồ đó đưa đến kết quả là năng lực sản xuất tăng lên một cách nguy hiểm. Hàng hóa sản xuất quá nhiều, khả năng tiêu thụ lại hạn chế. Thị trường ngoài nước đã co hẹp trước sự hình thành của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, không còn là nơi mà đế quốc Mỹ có thể làm mưa làm gió như xưa. Các đế quốc Nhật, Tây Đức, Ý, Anh, Pháp đang cạnh tranh quyết liệt với Mỹ và tìm cách thâm nhập cả vào các nơi Mỹ xưa nay vẫn độc quyền thao túng như châu Mỹ la-tinh, các thuộc địa của Mỹ và ngay cả vào nước Mỹ.

Ở trong nước, tình trạng bần cùng hóa tương đối và tuyệt đối của giai cấp công nhân và nhân dân Mỹ không giúp Mỹ giải quyết được số lượng hàng hóa quá nhiều mà Mỹ sản xuất ra. Theo thống kê chính thức thì số thất nghiệp ở Mỹ là hơn 4 triệu (con số thực tế thì cao hơn 70 đến 100 phần trăm). Ngoài ra còn có hàng triệu công nhân mỗi tuần chỉ có việc làm từ 1 giờ đến 14 giờ. Số nửa thất nghiệp

làm việc mỗi tuần từ 15 đến 34 giờ lên đến 8 triệu. Theo L. Gây-xốc-linh, cựu cố vấn kinh tế của tổng thống Mỹ, có đến 77 triệu người, tức 2 phần 5 dân số nước Mỹ, đang sống trong cảnh nghèo đói, thiếu thốn. Tình hình đó làm sao mà nâng sức mua của quần chúng lên được ?

Bọn tư bản Mỹ cố vắt óc tìm biện pháp đề kích thích thị trường trong nước, như tốn hàng năm đến 12 tỷ đô-la đề quảng cáo hay khuyến khích việc mua chịu, trả từng phần (tiền cho vay đề mua chịu năm 1945 là 5 tỷ 6 đô-la đề mua hàng tiêu dùng, 37 tỷ đô-la đề mua nhà, đến năm 1961 đã tăng lên 57 tỷ 1 đô-la đề mua hàng tiêu dùng và 219 tỷ 3 đô-la đề mua nhà). Ngày nay, 80 phần trăm ô-tô ở Mỹ đều bán trả góp. (Khổ cho người lao động Mỹ, nghèo đói mà phải vay nợ đề mua ô-tô, vì đó là điều kiện cần thiết đề đi làm việc đúng giờ, khỏi bị đuổi do đến chậm. Ở Mỹ, đường từ xưởng đến khu nhà công nhân ở rất xa, xe công cộng ít, giá lại rất mắc). Người lao động Mỹ làm đề trả nợ mua chịu. Hiện nay, ở Mỹ, 70 phần trăm gia đình mắc nợ và phải trả nợ cả vốn lẫn lời đến 21 phần trăm thu nhập của họ.

Nhưng những biện pháp trên không thể nào giải quyết được vấn đề hàng hóa ứ đọng. Đề chặn bớt sản xuất thừa, Mỹ thường phải hạn chế việc sử dụng hết công suất máy móc. Với công nghiệp ô-tô, nay còn thừa 26,7 phần trăm khả năng sản xuất không dùng đến, vô tuyến truyền hình còn thừa 25 phần trăm, ngành sản xuất bếp điện 44,6 phần trăm, ngành sản xuất máy hút bụi 46,3 phần trăm, ngành sản xuất máy lạnh 56 phần trăm, ngành dệt 30 phần trăm, ngành sản xuất len 30 phần trăm. Công suất máy móc không được sử dụng hết đưa đến

giảm thợ. Theo G. Ac-ko-lây, cố vấn kinh tế của tổng thống Mỹ thì số thất nghiệp, nạn nhân của việc không sử dụng được hết công suất máy móc mỗi năm lên đến 2 triệu người. Nạn thất nghiệp lại làm cho sức mua của quần chúng càng thấp xuống nữa, hàng hóa lại ứ đọng thêm. Cái vòng lẩn quẩn không có lối thoát này của nền kinh tế Mỹ ngày càng siết chặt lại và thực sự hiện nay mây đen đang dày đặc trên bầu trời kinh tế Mỹ và giông tố khủng hoảng có thể bùng nổ ra bất cứ lúc nào. Chưa bao giờ bọn tư bản lũng đoạn Mỹ sống trong lo âu, thấp thỏm như hiện nay.

Song song với tình hình kinh tế đình trệ, những điều kiện dẫn tới một cuộc khủng hoảng tài chính trên một quy mô lớn cũng đang chín muồi. Những năm trước đây để cứu vãn nền kinh tế lâm nguy, chính phủ Mỹ đã tăng cường chi tiêu của nhà nước về khoản cho vay khuyến khích sản xuất và tạo những điều kiện dễ dàng về tín dụng. Đến nay, việc làm đó đã dẫn tới những hậu quả tai hại nặng nề.

Ngân sách của Mỹ luôn luôn thiếu hụt. Con số thiếu hụt của ngân sách năm 1962 là 1 tỷ 5 đô-la, năm 1963 là 3 tỷ đô-la đã tăng đến 7 tỷ đô-la năm 1964. Mỹ, mà bọn tay sai khoe là nước giàu nhất thế giới, chính là kẻ thiếu nợ nhiều nhất thế giới. Ngoài việc chịu trách nhiệm đến 347 tỷ đô-la tiền các xí nghiệp tư bản lũng đoạn mắc nợ, chính chính phủ Mỹ đang gánh số nợ nhà nước trên 300 tỷ đô-la nữa, dưới hình thức công trái. Số nợ nhà nước quá lớn này dễ gây ra hàng loạt phản ứng dây chuyền và trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đến tài chính chính phủ liên bang.

Với ngân sách đã thiếu hụt như thế, việc chạy đua vũ trang lại càng làm cho nền tài chính Mỹ thêm khó khăn.

Chỉ từ năm 1961 đến năm 1964, chi phí quân sự trực tiếp của Mỹ đã lên tới 215 tỷ 8 đô-la (nhiều hơn lúc có chiến tranh ở Triều-tiên đến 70 tỷ đô-la). Ngân sách tăng, khoản thu thuế phải tăng. Số người bị đánh thuế đã tăng từ 3,9 triệu năm 1939 đến 60 triệu năm 1963. Và riêng năm nay, trung bình mỗi đầu người phải đóng thuế đến 834 đô-la. Hàng năm thuế khóa tăng như thế, nhất định làm giảm thêm sức mua của nhân dân. Một mặt khác, để giải quyết nạn thiếu hụt trong ngân sách, bọn cầm quyền Mỹ ngày càng đi sâu vào *chính sách lạm phát*. Khối lượng tiền tệ lưu hành của Mỹ tăng 15 phần trăm trong 4 năm từ năm 1960 đến năm 1963 đã tăng thêm 4,2 phần trăm trong năm 1964. Tỷ lệ gọi tiền dài hạn và gọi tiền ngắn hạn nay là 1 phần 1. Tiền dự trữ của ngân hàng còn rất ít, gần như tình trạng khi sắp nổ ra cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1929. Tạp chí «Phổ U-ôn» tháng 11-1964 đã than vãn: «Rõ ràng là tình trạng kinh tế hiện nay là do chính sách tiền tệ vô trách nhiệm của chính phủ. Ngay lúc mà trên phạm vi một quốc gia, chúng ta đáng lý phải đối phó với hậu quả về nạn lạm phát trong nền kinh tế của ta, thì các nhà lãnh đạo lại lái chúng ta vào một cuộc phát triển kinh tế gượng ép bằng cách đều đều lạm phát và liên tục tăng khoản cho vay. Bằng cách đó, chúng ta đã đem lại sự phồn vinh, nhưng chúng ta đã đẩy hệ thống ngân hàng kẻ miệng hổ sụp đổ tài chính».

Lời tiên đoán của tạp chí «Phổ U-ôn» nay đã thành sự thực. Sự phồn vinh giả tạo đã đi qua. Hổ sụp đổ tài chính ở Mỹ đã sờ sờ trước mắt. Hiện nước Mỹ đã mắc nợ cả công lẫn tư đến 1.300 tỷ đô-la. Giá hàng hiện nay tăng lên liên tục càng làm cho việc tiêu thụ hàng hóa ở Mỹ gặp nhiều khó khăn hơn nữa.

Trong cán cân thanh toán quốc tế, những khó khăn về kinh tế tài chính của Mỹ không phải là ít. Từ năm 1950 đến nay, trừ năm 1957, năm nào Mỹ cũng bị thiếu hụt. Số lượng vàng chảy ra ngoài nước và nợ ngắn hạn với nước ngoài tăng lên đều đều. Trước chiến tranh thế giới lần thứ hai (năm 1938), dự trữ vàng của Mỹ 7,3 lần nhiều hơn số nợ ngắn hạn ở nước ngoài. Năm 1959 tỷ lệ đó đã là 1 phần 1 (vàng dự trữ là 19 tỷ 5 — nợ ngắn hạn là 19 tỷ 4). Mấy năm gần đây Mỹ đã tìm mọi biện pháp để cứu vãn tình thế, song tình hình vẫn cứ bi đát. Trong năm 1965 Mỹ đã mất 1654 triệu đô-la vàng dự trữ, gấp 13 lần so với số vàng Mỹ mất là 125 triệu đô-la trong năm 1964 (theo báo cáo ngày 30-12-1965 của ngân hàng dự trữ liên bang ở Nữu-ước). Hiện nay dự trữ vàng của Mỹ chỉ còn 13 tỷ 735 triệu đô-la (mức thấp nhất kể từ năm 1939), và chỉ bằng khoảng một nửa số nợ ngắn hạn với nước ngoài gồm 27 tỷ. Từ chỗ nắm số vàng dự trữ nhiều gấp hai số vàng dự trữ của toàn phe tư bản chủ nghĩa, số vàng của Mỹ hiện nay chưa bằng 1 phần 2 số vàng của thế giới tư bản còn lại. Thái độ của Đờ Gôn đòi trở về thời kim bản vị cũng nói lên sự suy sụp của đồng đô-

la Mỹ như thế nào rồi. Bọn tay sai đế quốc Mỹ ở nước ngoài múa mép khua môi khoe cái « giàu sang hào hiệp » của thầy Mỹ, có biết đâu rằng chính Giôn-xon cũng đã phải hạ lệnh cho các xí nghiệp giảm từ 15 đến 20 phần trăm khoản tiền đưa ra chi dùng ở nước ngoài; giảm xuống 500 triệu đô-la số tín dụng ngoại quốc thực hiện trong nước (năm 1964 cho phép là 2 tỷ đô-la); các sứ quán Mỹ chỉ được uống rượu Mỹ, người Mỹ đi du lịch nước ngoài về không được mang theo người hơn 1 lít rượu mùi, không được mua về theo người quá 50 đô-la hàng hóa nước ngoài; dùng giấy chứng chỉ thanh toán (đô-la đỏ) thay cho đô-la để cấp phát cho lính viễn chinh Mỹ ở miền Nam Việt-nam... Nhưng ai nấy đều biết những biện pháp tũn mủn đó không sao cứu được cơn « băng huyết vàng » của đế quốc Mỹ.

Tình hình về các mặt nông nghiệp, công nghiệp tài chính, tiền tệ, ngân hàng, ở Mỹ như đã phân tích trên cho thấy rằng, những triệu chứng khủng hoảng kinh tế toàn bộ xuất hiện ngày càng rõ nét ở Mỹ.

Trước tình hình đó, các nhà cầm quyền Mỹ đã giải quyết thế nào?

II. — CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC MIỀN NAM VIỆT-NAM VÀ NỀN KINH TẾ KỀ MIỆNG HỔ KHÙNG HOẢNG Ở MỸ.

Một trong những liều thuốc mạnh mà bọn tư bản hay dùng để làm dịu hoặc trì hoãn cơn khủng hoảng kinh tế là quân sự hóa nền kinh tế trong nước và tiến hành chạy đua vũ trang. Nhưng với tình hình phát triển khoa học và kỹ thuật quân sự hiện nay trên thế giới sau chiến tranh Triều-tiên, sản xuất vũ khí của Mỹ đã chuyển hướng vào sản xuất vũ khí nguyên tử, hỏa tiễn v.v... Do đó, việc quân sự hóa nền kinh tế

Mỹ chỉ giúp đẩy mạnh một số ngành công nghiệp như công nghiệp điện tử, hợp kim đặc chế, hóa học, chất dẻo và công nghiệp chính xác. Nó không còn là động cơ mạnh mẽ như xưa trong việc thúc đẩy các ngành công nghiệp cơ bản như thép, cơ khí, ô-tô v.v... phát triển. Để tăng thêm phần công hiệu trong việc làm trì hoãn khủng hoảng kinh tế bùng nổ, bọn cầm đầu Tòa bạch ốc nhắm mắt, liều lĩnh uống thêm liều

thuốc mạnh: đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt-nam. Chúng hy vọng chiến tranh xâm lược ở đây sẽ kích thích được nền kinh tế Mỹ đang suy yếu trầm trọng, gây một hưng phấn mới ngăn chặn được nguy cơ khủng hoảng kinh tế trầm trọng trước mắt.

Sự thực liệu thuốc mạnh đó của Mỹ công hiệu như thế nào?

1 — Chiến tranh xâm lược miền Nam và cuộc « leo thang » ra miền Bắc Việt-nam có một tác dụng nhất định đến nền kinh tế ở Mỹ. Bọn lái buôn súng đạn ở Mỹ được một món lời béo bở. Những máy bay cũ, xe tăng cũ, súng đại bác, súng trường lỗi thời được chính phủ Mỹ mua lại rất được giá để dùng trong cuộc chiến ở miền Nam. Mức độ ác liệt của chiến tranh làm cho tiêu phí về súng đạn rất nhiều. Theo lời thú nhận của tên phụ tá Mỹ chỉ huy phi đội không quân chiến lược 615 của Mỹ thì trong 1 tháng (20-3 đến 20-4-1965) phi đội của chúng đã bắn hết 288.218 viên đạn 20 (mỗi viên giá 2,5 đô-la), 8.515 tên lửa (riêng loại tên lửa Du-ni-gia mỗi cái 1.050 đô-la) ném 1.307 tấn bom (mỗi tấn bom 1.000 đô-la), 486 bình na-pan (mỗi bình giá 275 đô-la)... Chi phí chỉ riêng cho 1 phi đội trong 1 tháng đến 10 triệu đô-la, thì chi phí chung cho cả cuộc chiến tranh trong bao nhiêu năm trời sẽ nhiều đến mức nào và bọn tư bản buôn bán súng đã ăn vào đó biết bao nhiêu tiền lời.

Thêm vào đó, những đơn đặt hàng ngày càng tới tấp cho bọn sản xuất súng đạn và quân trang, quân dụng — con số này ngày càng tăng với sự tăng thêm quân Mỹ ở miền Nam — đã làm cho bọn tư bản ngành công nghiệp quốc phòng và các ngành có liên quan đến quốc phòng xoa tay phần khởi.

Các công ty Ray-môn In-téc-na-xơ-

nơ (Raymond International Company), Ben E-rơ Xpay-xơ (Bell Airo Space Corporation) vớ được phần béo bở nhất về đơn đặt hàng trực thăng; công ty Pho (Ford), công ty Giê-nê-rôn Mô-to-dơ (General Motors) về đơn đặt hàng xe hơi quân sự; công ty Xtăng-đa Oi-lơ (Standard Oil Company), Cantech (Caltex) chia nhau phần tiếp tế xăng dầu cho bọn xâm lược Mỹ ở miền Nam; hãng A-mê-ri-ken Ma-si-nơ en-dơ Phơ-ao-dơ-ry (American Machine and Foundry) nhận đơn 17 triệu đô-la để ráp bom Mark 82; hãng Ô-nây-ven (Honeywell) đang lãnh đơn 3 triệu 3 đô-la làm loại bom chùm BLU-3; công ty Kai-dơ Díp (Kaiser Jeep) lãnh 58 triệu đô-la để sản xuất xe vận tải 2' tấn rưỡi cho lục quân; công ty giầy ở Hung-xvi-lơ (Huntsville) nhận làm 253.907 đôi giầy đi rừng; hãng Rốt-xi en-dơ Xon (Rossi and Son) ở Vainơ-len-dơ (Vineland) lãnh làm 100.000 áo nhiệt đới; hãng chế biến thực phẩm Ôt-xca Mê-de (Oscar Mayer) đang sản xuất 2,6 triệu hộp thịt nguội cho quân lực v.v... và v.v... Những đơn đặt hàng này trong một chừng mực nào đó đã giúp cho việc tiêu thụ một số hàng hóa ứ đọng (về tư liệu sản xuất cũng như tư liệu tiêu dùng), tạo công ăn việc làm cho một số công nhân.

2 — Tuy nhiên, liệu thuốc mạnh « đẩy mạnh chiến tranh xâm lược » đồng thời cũng lại là liệu thuốc độc cho nền kinh tế Mỹ nói chung.

Chiến tranh xâm lược đã làm giàu cho một nhóm tư bản lũng đoạn kè trên. Bọn này hết sức hô hào, kêu gào đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Việt-nam, nhưng đối với toàn bộ giai cấp tư bản Mỹ, chiến tranh xâm lược này đã mang lại cho chúng những tai hại không phải nhỏ.

a) Chi phí nặng nề vừa qua ở Việt-

nam (trong 10 năm qua Mỹ đã ném vào miền Nam 10 tỷ đô-la) làm cho ngân sách Mỹ thiếu hụt trầm trọng. Sắp tới đây, theo tuần báo Mỹ «Tin tức Mỹ và Thế giới» số ra ngày 9-8-1965, đề phục vụ cho chiến tranh ở Việt-nam, ngân sách quốc phòng Mỹ tài khóa tới đây sẽ từ 46 tỷ 2 đô-la lên đến 54 tỷ 5 đô-la. Đề cung cấp cho ngân sách chiến tranh, Mỹ chỉ còn hai cách: một là tăng thuế, hai là lạm phát thêm. Cả hai biện pháp này đều làm cho nền kinh tế thêm rối loạn: tiền mất giá, giá sinh hoạt cao, sức mua của nhân dân càng thêm giảm sút, sản xuất bị ngừng trệ. Mâu thuẫn giữa sản xuất và thị trường trong nước thêm gay gắt; khủng hoảng kinh tế càng gần. Đó là chưa kể đến những hậu quả chính trị do tình trạng đời sống ngày càng đắt đỏ gây ra như bãi công, đình công của công nhân, biểu tình phản đối chính sách xâm lược của chính phủ Mỹ v.v...

b) Tăng thêm quân Mỹ ở Việt-nam là tăng thêm một khoảng chi phí to lớn trong ngân sách chiến tranh của Mỹ. Chỉ tính về tiêu dùng phải tốn cho mỗi tên lính Mỹ ở miền Nam một năm là 7.625 đô-la, chưa kể chi phí về hậu cần và trang bị kèm theo. Số tiền đô-la theo lính Mỹ xuất ngoại sẽ làm cho dự trữ đô-la của Mỹ trong nước bị hao hụt, bình «băng huyết vàng» càng thêm trầm trọng, cán cân thanh toán quốc tế của Mỹ sẽ thiếu hụt hơn nữa. Đồng đô-la của Mỹ bị giảm giá sẽ làm vị trí kinh tế của Mỹ trong thế giới tư bản đã suy yếu càng suy yếu thêm.

c) Chiến tranh xâm lược miền Nam có kích thích một số ngành công nghiệp dính líu đến quốc phòng phát triển. Nhưng đối với các mặt khác của nền kinh tế quốc dân, tác dụng hồi sinh, hưng phấn của nó không có chút gì. Đã thế, với đà phát triển của chiến tranh, giá cả sẽ bị kiểm soát chặt chẽ,

hiều nguyên vật liệu sẽ bị động viên, một số công nhân lành nghề sẽ bị gọi ra lính. Tất cả những việc này sẽ ảnh hưởng đến năng suất lao động trong các xí nghiệp và do đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của bọn tư bản ở Mỹ. Kinh nghiệm chiến tranh ở Triều-tiên đã cho chúng thấy rõ điều đó.

Chiến tranh xâm lược Việt-nam không những làm mâu thuẫn giữa bọn tư bản Mỹ và nhân dân Mỹ càng thêm sâu sắc mà còn gây thêm mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp tư bản Mỹ, giữa bọn tư bản sản xuất, buôn bán súng đạn, bọn được ăn và bọn tư bản khác — không những không được ăn mà còn bị thiệt thòi.

Do đó không phải ngẫu nhiên mà các cuộc biểu tình phản đối của nhân dân Mỹ, nhất là của trí thức, sinh viên Mỹ chống chiến tranh xâm lược Việt-nam lan rộng khắp trong 100 thành phố ở Mỹ từ Mai-nơ đến Pho-lô-ri-đa, và Ca-li-phoóc-ni-a. Cũng không phải ngẫu nhiên mà trên diễn đàn Thượng nghị viện và Hạ nghị viện Mỹ có những nghị viên đại biểu cho giai cấp tư bản lũng đoạn Mỹ lên tiếng chống chiến tranh xâm lược ở Việt-nam. Và cũng không phải ngẫu nhiên mà cuối tháng 7-1965 vừa qua, 100 nhà tư bản Mỹ gửi thư ngỏ cho Giôn-xon đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt-nam.

d) Những năm gần đây, Mỹ đang vấp phải sự cạnh tranh ngày càng ác liệt của các nước tư bản khác trên thị trường thế giới — nhất là của Tây Đức, Nhật, Ý, Anh và Pháp. Hai khối: khối Thị trường chung châu Âu và khối Mậu dịch tự do, làm cho việc xuất khẩu hàng hóa của Mỹ thêm gay go trước hàng rào thuế quan thống nhất của Tây Âu. Mỹ không xuất khẩu hàng hóa được thì bội chi càng nghiêm trọng trong cán cân thanh toán quốc tế. Một

biện pháp có thể cứu vãn Mỹ, giúp tránh khỏi hàng rào thuế quan và trực tiếp đầu tư vào ngay các nước Tây Âu hoặc tự mình lập xưởng hoặc hợp doanh với tư bản trong các nước đó. Việc tăng chi phí cho chiến tranh xâm lược Việt-nam ảnh hưởng ngay đến việc xuất khẩu tư bản của Mỹ và theo đó Mỹ sẽ ở thế bất lợi trong việc đương đầu với cuộc cạnh tranh kinh tế gay gắt của các nước đồng minh của Mỹ.

Tất nhiên là giai cấp tư bản lũng đoạn Mỹ không thể vì quyền lợi (trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam) của một nhóm lái súng mà hy sinh quyền lợi của toàn bộ giai cấp tư bản Mỹ ở trên thị trường quốc tế. Mỹ cũng không thể vì cuộc chiến tranh ở miền Nam mà chịu để lung lay cái mộng làm bá chủ thế giới, chịu để các nước tư bản «đàn em», nhân cơn lúng túng của Mỹ mà thoát khỏi sự kèm kẹp của Mỹ.

Từ sự phân tích ở trên chúng ta có thể rút ra những kết luận:

1 — Khủng hoảng kinh tế Mỹ là điều tất yếu sẽ xảy ra trong những tháng tới đây. Những triệu chứng báo hiệu cuộc khủng hoảng đó ngày càng rõ nét. Đó là quy luật tất yếu của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Đế quốc Mỹ dù có trăm mưu, ngàn mẹo cũng không sao cứu vãn được tình hình khủng hoảng kinh tế sắp tới.

2 — Hậu phương của bọn xâm lược trong chiến tranh ở Việt-nam là nền

kinh tế của Mỹ, hiện nay đang ở trong một tình thế khốn đốn bi đát. Nó không phải là cái túi vô tận để cung cấp, trang trải những chi phí khổng lồ ngày càng tăng ở Việt-nam. Càng kéo dài chiến tranh xâm lược ở Việt-nam, tình hình kinh tế ở Mỹ càng thêm nguy ngập.

3 — Chiến tranh xâm lược Việt-nam có kích thích và làm giàu cho một nhóm tư bản sản xuất và buôn bán súng đạn, có tác dụng một chừng mực nào đó trong việc ổn định tạm thời nền kinh tế Mỹ, song chính nó là liều thuốc độc phá hoại thêm cơ thể vốn đã yếu, bệnh tật của nền kinh tế Mỹ, làm lung lay vị trí của đế quốc Mỹ trên vũ đài quốc tế. Ngay cả giai cấp tư bản Mỹ — trừ bọn buôn bán súng đạn — đều cảm thấy chiến tranh xâm lược Việt-nam trực tiếp đưa chúng vào chỗ nguy vong.

4 — Bọn việt gian Thiệu Kỳ Thi và bè lũ hy vọng với sự tham gia trực tiếp của Mỹ, với cái nền kinh tế hùng hậu của Mỹ, chúng sẽ thắng trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt-nam. Bọn cầm đầu ở Nữu-ước hy vọng với chiến tranh xâm lược Việt-nam chúng sẽ thoát khỏi tình hình khủng hoảng kinh tế ở Mỹ. Cả hai tờ thầy đều hí hửng. Nhưng cái mừng của chúng không lâu. Hai kẻ chết đuối vớ được nhau, tưởng rằng được cứu, nhưng chính lại dìm nhau đề cùng chìm lịm dưới nước.



VỀ VIỆC NĂM TÌNH HÌNH CƠ BẢN Ở XÃ, ẤP

TH E O sự giới thiệu của xã ủy, đoàn cán bộ chúng tôi đến gặp đồng chí T., bí thư chi bộ ấp K. để tìm hiểu tình hình chung trong ấp. Đồng chí vui vẻ kể cho chúng tôi nghe đủ chuyện, từ lịch sử của ấp đến các tập quán làm ăn, sinh hoạt của nhân dân, tình hình đánh phá ác liệt của địch và tinh thần chiến đấu dũng cảm của quần chúng v.v... Ngay cả chuyện riêng của từng gia đình, đời ông, đời cha của từng người, chuyện ông này bà kia trong chòm xóm ..., đồng chí cũng tỏ ra rất rành.

Nhưng khi chúng tôi xoay sang hỏi về số người trong ấp, già, trẻ, trai, gái, mỗi giới có bao nhiêu, mỗi thành phần giai cấp có mấy người, họ sinh sống về nghề gì, sản xuất một năm được bao nhiêu lúa, đất đai được bao nhiêu mẫu, tình hình đời sống vật chất và tinh thần, tư tưởng của các tầng lớp đồng bào ra sao, quan hệ giữa các giai cấp như thế nào; hỏi về số lượng và chất lượng của đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tổ du kích, tổ đội công, lực lượng thường trực đấu tranh chính trị v.v... thì đồng chí đâm ra lúng túng. Đồng chí chỉ cho biết chung chung là trong ấp có khoảng 6, 7 trăm người, trung nông nhiều, phú nông và bần, cố nông ít, địa chủ không còn, tiểu thương cũng có một số. Phần lớn những người này sống

về nghề ruộng rẫy, ai cũng có đất làm ăn, đời sống « xằng xằng » không chênh lệch mấy, cũng không ai bóc lột ai. Chi bộ có chừng hai mươi đồng chí, nói chung đều tích cực cố gắng; các đoàn thể có chừng vài trăm hội viên, họp hành hoà, coi bộ cũng khá; du kích khoảng chục người, lực lượng đấu tranh trực diện độ một trăm v.v.. Muốn rõ hơn, chúng tôi yêu cầu đồng chí cho biết số liệu cụ thể và chắc chắn để dẫn chứng cho những nhận xét về tình hình ấp, thì đồng chí không trình bày được, mà chỉ nói :

— Tình hình rõ ràng như vậy đó, còn con số thì khó nắm thật đúng, tôi chỉ phỏng phỏng thôi.

Hỏi về chủ trương công tác, thì đồng chí cũng cho biết chung chung hiện nay trong ấp đang đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, ra sức tăng gia sản xuất, cố gắng đưa con em đi tòng quân giết giặc, quyết tâm tấn công địch về chính trị, vũ trang, binh vận v.v... Và những kết quả công tác cũng rất đại khái: tòng quân còn kém, thu đảm phụ khá, đội du kích hoạt động đều, đấu tranh chính trị « tương đối... » Những chữ « khoảng chừng, ước độ, nói chung, đẩy mạnh, ra sức, cố gắng, quyết tâm, khá, kém, vừa, tương đối... »

làm cho chúng tôi rất khó hiểu được tình hình trong ấp một cách đầy đủ và toàn diện và tất nhiên không thể kết luận được ấp này như thế nào.

Lần khác, chúng tôi đến xã H. thì được đồng chí phụ trách ở đây trao cho một lô bảng thống kê với số liệu đầy đặc (có bảng dài hơn một thước!) và nói:

— Các đồng chí cứ nghiên cứu những bảng thống kê này sẽ rõ tình hình ở xã. Chúng tôi cũng chỉ nắm những số liệu này để báo cáo thôi.

Chúng tôi hỏi thêm những chi tiết, nội dung của số liệu, thì đồng chí cho biết: «Các ấp, các ngành báo cáo đúng như vậy, tôi tổng hợp lại rồi báo cáo lên trên. Còn tình hình cụ thể thì do công việc quá bề bộn nên không nắm kỹ được». Dĩ nhiên, những con số có vẻ «khoa học» đó, chỉ là con số chết, không có nội dung, thiếu bảo đảm chính xác và chưa chắc phản ánh đúng với thực tế nên không làm sao nói lên được những nét cơ bản của xã.

Khác với hai nơi trên, đồng chí R., bí thư chi bộ xã N. đã cho chúng tôi biết tình hình của xã một cách khá tốt.

Được hỏi về tình hình nhân dân, đồng chí R. rút sổ tay ra, cung cấp những số liệu ghi chép cẩn thận. Theo thống kê đầu năm thì toàn xã có 1.243 nóc gia, gồm 6.265 người, có 3.084 nam 3.181 nữ và số người cụ thể theo từng lứa tuổi một.

Giải thích về tình hình này, đồng chí cho biết: sở dĩ số thanh niên (từ 18 đến 30) và trung niên (31 đến 45) hơi ít, vì phần lớn đã thoát ly công tác và có một số bị địch sát hại qua các cuộc ruộng bõ. Riêng nam thanh niên còn tại xã thì một số bị bệnh tật hoặc kẹt việc gia đình, một số tham gia du kích và các ngành trong xã ấp và số khác thì còn cầu an, chưa tòng quân giết giặc.

Về mỗi thành phần giai cấp trong xã, đồng chí R. cũng nắm số hộ cụ thể, và vạch rõ: sở dĩ trung nông chiếm khá đông (838 hộ) là do trước kia họ từ bần nông được cách mạng cấp đất rồi chuyển thành trung nông mới; số phú nông thì một số cũ trước kia còn lại (20 hộ) và một số (11 hộ) từ trung nông trên làm ăn khá khá, cho vay và mượn bạn nhiều nên chuyển thành phần; địa chủ

thuộc loại nhỏ, đất đai không bao nhiêu (một người còn 10 mẫu).

Những người theo đạo trong xã có 945 người, đông nhất là Phật tử (428) rồi đến số tín đồ theo đạo Tịnh độ (318 người) v.v... Bà con này rất mộ đạo, thường xuyên đi chùa, đi nhà thờ, cúng bái, nhưng đối với cách mạng cũng rất tốt, đều tích cực tham gia kháng chiến chống Mỹ.

Chúng tôi cũng được biết tình hình đời sống nhân dân ở đây với nhiều chi tiết rất cần cho việc nghiên cứu. Tỉ dụ: diện tích ruộng đất toàn xã có 1.948 mẫu đang cày cấy, 56 mẫu đất bỏ hoang. Ruộng chỉ làm một mùa. Riêng năm nay có một số gia đình làm thêm được 82 mẫu lúa ba trắng. Đất ở đây cũng khá, loại tốt một mẫu được 120 gia, loại xấu một mẫu được 7, 8 chục gia. Sản lượng lúa thu hoạch mỗi năm trên dưới 200.000 gia. Chăn nuôi gia súc của mỗi gia đình tính đồ đồng một năm bán ra được khoảng 6.000 đồng.

So với trước kia thì bây giờ đời sống dễ chịu lắm. Nhưng giữa các thành phần thì còn cách biệt nhiều. Mỗi hộ địa chủ còn thu tô hàng năm được 100 gia lúa, và cho vay lời khoảng 20.000đ.. Đời sống có sút hơn trước nhưng vẫn còn dư giả. Mỗi hộ phú nông có khoảng 6 mẫu đất, lúa mỗi năm làm ra từ 400 gia tới 500 gia, cho vay mức chót cũng 20.000đ., mỗi nhà đều có mượn bạn làm mùa và trẻ em chăn trâu, cấy gặt đều mượn, ngoài ra còn mua lúa vừa tới tháng 7, tháng 8 bán ra với giá cao. Đời sống họ thừa ăn. Tỉ dụ: ông Tư ở xóm 3, năm nay làm 7 mẫu, gặt được 580 gia, cho vay vừa lúa vừa tiền 26.000đ., lời được 13.000đ. nên vừa rồi sắm máy bơm nước, máy đuổi tôm. Trung nông thì đời sống vững. Tỉ dụ: gia đình anh Hai có 5 miệng ăn, năm nay làm 21 công đất, thu vô được 190 gia lúa, bán heo gà được hơn 5.000đ., chi tiêu cả năm cũng không thiếu hụt gì. Bần nông thì như gia đình bà Tám, trong 12 công đất sau nhà, làm 1 năm được gần một thiên (100 gia), bán heo gà và làm mượn cũng được chừng 4.000 đ., nhưng có tới 5 đứa con, nên năm nào cũng hụt ăn hai ba tháng, phải đi vay hỏi. Gia đình cổ nông thì rất gay. Vợ chồng bác Ba, không có đất phải đi làm thuê, cấy mượn, ở mùa cho ông Sanh, cho thằng con lớn đi giữ trâu cho chú Chín, tới tháng hạn bác trai đi ghe lúa cho mấy chành

lúa ngoài chợ mà vẫn không đủ ăn. Năm nay gia đình bác còn nợ 30 gia lúa và 2.000đ. bạc mùa mà không trả nổi. Bà Hai bán quán xập xụi vậy mà có đồng ra đồng vào nên cũng dễ thở.

Tinh thần kháng chiến chống Mỹ của bà con trong xã nói chung rất hăng hái. Nhưng giữa các tầng lớp nhân dân, mức độ giác ngộ cũng khác nhau. Bần, cố và trung nông lớp dưới tuy nghèo mà gan. Từ đóng góp tài chính đến đi dân công, phá hoại, xây dựng xã chiến đấu bà con đều làm hết mình. Có người nghèo quá như Bác Ba không có tiêu chuẩn đóng góp cũng đi làm mướn lấy tiền ủng hộ 200 đồng. Họ sẵn sàng đưa con em đi tòng quân, nhưng đời sống quá chật vật nên đôi khi muốn giữ lại để tiếp giúp gia đình, như ông Mười, bà Năm, chú Hai mấy lần tính đưa thằng Bình, thằng Thắng, con Út đi tòng quân, nhưng túng bấn quá, phải nán lại tới xong mùa lúa mới đưa đi. Bà con trung nông có nhiều cố gắng đóng góp cho cách mạng, nhưng khi đóng đầm phụ thì một số ít, nhút nhát là trung nông trên đóng góp chậm chạp, đòi xét đi xét lại. Tòng quân thì tán thành nhưng họ còn một số thắc mắc chưa được giải quyết nên họ còn lẩn tránh, không muốn cho con đi. Tuy nhiên, nếu ta kiên trì giáo dục vận động thì họ cũng thông và làm tốt. Phú nông thì còn nặng óc làm giàu, động viên đóng góp cũng khó. Đóng góp, ủng hộ lặt vặt chút ít thì được, nhưng đụng tới túi tiền, lúa thóc, đất cát thì họ kỳ kèo dữ, như ông Tư mức đóng góp là 132 gia, mà tới gần cuối năm mới đóng có 90 gia, mặc dù lúa trong nhà còn mấy bồ. Họ cũng ghét địch tàn sát, bắn phá không cho họ yên ổn làm ăn, nhưng khi động viên đưa con em đi tòng quân thì lại bị kẹt. Con em họ vác vác to lớn mà cứ kêu là mắc bệnh này, tật kia, động viên hàng chục lần mới xách ba lô lên đường. Còn địa chủ thì họ thấy mình mạnh nên không dám chống đối ra mặt, thấy Mỹ yếu cũng không dám chạy theo, có vẻ lưng chừng chờ thời...

Cũng với cách nêu số liệu, dẫn chứng cụ thể, có nhận xét, đánh giá như trên, đồng chí R. lần lượt trình bày tình hình ta, địch về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa... tương đối rõ ràng trong từng thời gian nhất định. Qua đó, chúng tôi có thể nắm được tình hình cơ bản của xã N.

Ba trường hợp nắm tình hình trên đây cho thấy các đồng chí cán bộ cơ sở chúng ta có ưu điểm chung là bám sát phong trào, hòa mình trong quần chúng nắm tình hình thôn xóm, nhưng vì cách nắm khác nhau, nên kết quả cũng khác nhau. Cách nắm tình hình của đồng chí T. ở ấp K. thì thiếu mục đích, thiếu tổng hợp, nên rơi vào tình trạng chung chung. Cách nắm tình hình của đồng chí xã H. thì chỉ chạy theo số liệu mà không tìm hiểu thực chất của tình hình. Còn cách nắm của đồng chí R. thì vừa có số liệu chính xác, vừa nắm được tình hình cụ thể từng mặt, từng vấn đề, nên giúp chúng ta hiểu được tương đối rõ tình hình cơ bản trong thôn xã.

Càng nắm chắc tình hình bao nhiêu càng có lợi cho công tác bấy nhiêu. Vì có nắm được tình hình mới nhận xét, phân tích chính xác, và qua đó mà đề ra kế hoạch công tác cụ thể, có cơ sở, có tính toán và nhất định sẽ đạt được kết quả tốt.

Muốn nắm được tình hình cơ bản của địa phương, cần phải có sự điều tra, nghiên cứu tỉ mỉ, làm đi làm lại nhiều lần thì mới đạt yêu cầu. Vấn đề căn bản nhất cần được thông suốt là phải thấy việc nắm tình hình cơ bản rất cần thiết và có quan hệ trực tiếp đến mọi công tác ở xã, ấp. Phải chống tư tưởng qua loa, đại khái, chung chung, xem thường những việc cụ thể, tỉ mỉ, hoặc máy móc, xa rời thực tế. Đồng thời phải biết phương pháp nắm tình hình.

Ngoài việc nắm chung tình hình các mặt, trong công tác cụ thể, từng mặt hoạt động còn phải nắm thêm số liệu chi tiết để phục vụ cho chỉ đạo. Tỉ dụ: muốn tiến hành tốt công tác thu đầm phụ giải phóng phải nắm kỹ tình hình ruộng đất, mức thu hoạch chung và thu hoạch từng loại đất, khả năng đóng góp của quần chúng, những dự kiến thu, những trở ngại trong việc thu... Muốn vận động tòng quân phải nắm xem có bao nhiêu thanh niên, sức khỏe của số thanh niên đó như thế nào (mạnh, yếu, vừa, mỗi loại bao nhiêu), hoàn cảnh từng người như thế nào, có khả năng đi bao nhiêu v.v...

Đối với tình hình tương đối ít thay đổi phải tiến hành điều tra và thống kê tỉ mỉ như muốn biết tình hình nhân dân, tình hình kinh tế của địa phương, phải

trực tiếp từng gia đình để thống kê số liệu rồi tổng hợp lại. Đối với loại tình hình không có con số cụ thể như tình hình tư tưởng, tình hình chính trị của ta và của địch, tình thần nhân dân... thì một mặt phải nghe ngóng trong quần chúng nghe ngóng trong hàng ngũ địch, có nhận xét, chọn lọc rồi đúc kết thành tình hình. Trong khi điều tra phải xác định rõ nội

dung từng mục điều tra, ví như muốn điều tra tình hình giai cấp phải xác định như thế nào là địa chủ, phú nông, trung nông, bần nông, cố nông, tiểu thương. Nếu không nắm tiêu chuẩn cơ bản về phân định thành phần giai cấp sẽ có những nhận xét lệch lạc.

MINH THU

Khâu trọng yếu của công tác vận động tông quân

VỪA qua, phong trào tông quân giết giặc trong thanh niên nói chung là tốt, nhưng có nơi chưa phát triển mạnh và đều, có lúc bị sưng lại, kết quả bị hạn chế là do nhiều nguyên nhân khác nhau. Nhưng thực tế tình hình cũng cho thấy nơi nào làm tốt công tác vận động tông quân là do cán bộ nơi đó biết nắm vững và giải quyết tốt khâu cơ bản, trọng yếu trong công tác này là tích cực tuyên truyền giáo dục thanh niên.

Có đồng chí cho rằng: từ trước đến nay, chúng ta lại không tiến hành giáo dục vận động cách mạng trong thanh niên haysao? Đúng như vậy. Nếu không thì làm sao có được hàng chục vạn thanh niên miền Nam anh dũng xông ra tiền tuyến giết giặc hoặc kiên trì hoạt động ngay trong lòng địch, và còn cả một lực lượng đông đảo nam nữ thanh niên hiện đang đảm nhiệm mọi công tác bảo vệ và

xây dựng hậu phương kháng chiến. Và lại nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn đối với thanh niên không phải giáo dục là gì? Tất nhiên, khi tiến hành vận động tông quân, cán bộ cũng đã chú ý đến việc tuyên truyền giáo dục thanh niên. Song nếu kiểm điểm kỹ thì trong công tác chúng ta đã hiểu được tâm tư, tình cảm, nhận thức của thanh niên đối với cách mạng, đối với cuộc chiến tranh ác liệt hiện nay như thế nào? Chúng ta đã giáo dục được những gì làm cho thanh niên nhanh chóng giác ngộ cách mạng và có hành động tích cực phục vụ kháng chiến? Thật ra, nội dung, kế hoạch, biện pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên tông quân của ta hãy còn nhiều thiếu sót và làm chưa thật đến nơi đến chốn.

Vừa qua, ở một số địa phương, trong cán bộ còn có quan niệm cho rằng nghĩa vụ quân sự trong thời kỳ kháng chiến là một mạng lệnh phải được thi hành, khỏi

phải mất công tuyên truyền vận động chi nhiều, và đối với bất cứ ai không kể trình độ nhận thức hay hoàn cảnh đời sống của họ như thế nào nếu chậm trễ lên đường tòng quân là thuộc vào hạng « không xứng đáng », là « kém tinh thần » và phải « chịu trách nhiệm trước nhân dân ». Do quan niệm lệch lạc như vậy, nên khi làm công tác tuyên truyền vận động thì cũng chỉ hô hào chung chung, không giải đáp trúng những gì còn băn khoăn, vướng mắc trong cuộc sống, tình cảm của thanh niên; lại vội vàng kết luận là đã « làm hết bài bản rồi », chỉ chờ trên « cho lệnh » có thể « đạt được chỉ tiêu tấn bình ».

Rõ ràng là các đồng chí ấy chưa nhận thức đúng đắn công tác vận động tòng quân là một công tác vận động cách mạng khó khăn, phức tạp với yêu cầu rất cao. Bởi vì nó liên quan đến những vấn đề chủ yếu về tư tưởng và cuộc sống của con người như sống chết, sướng khổ, hạnh phúc gia đình v.v... là những vấn đề cần phải được giải quyết đúng đắn và làm cho thông suốt. Chẳng những thế mà còn một thiếu sót lớn nữa là không thấy được truyền thống yêu nước rạng rỡ và bản chất cách mạng vô cùng tốt đẹp của thanh niên ta.

Kinh nghiệm cho thấy chỉ khi nào hiểu đúng bản chất của thanh niên, tin tưởng mạnh mẽ vào khả năng giác ngộ cách mạng của thanh niên thì mới quyết tâm, kiên trì giáo dục vận động thanh niên thực hiện tốt nghĩa vụ tòng quân giết giặc cứu nước.

Thanh niên miền Nam ta phần lớn là con em của nhân dân lao động, từng lớp chịu đựng hy sinh nhiều nhất và tích cực kháng chiến hơn cả. Họ sinh ra và lớn lên qua hai cuộc kháng chiến, bản thân họ đã được chứng kiến những cảnh đau khổ chết chóc của đồng bào, của bà con làng xóm do đế quốc và tay sai gây ra. Họ thừa kế và tiếp thu tinh thần yêu nước, lòng căm thù địch và truyền thống đấu tranh bất khuất của cha anh. Vì vậy nội dung chủ yếu trong công tác tuyên truyền giáo dục thanh niên là phải kết hợp chặt chẽ giữa phát động ý thức giai cấp, ý thức dân tộc với giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phù hợp với đặc điểm của lứa tuổi thanh niên. Đó là nội dung giáo dục thường xuyên, lâu dài chứ không phải chỉ làm trong một hai buổi sinh hoạt học tập là đủ. Và trong khi tiến hành

giáo dục cần tránh đi sâu vào các vấn đề lý luận chung chung mà phải vận dụng thực tế để liên hệ, dẫn chứng, lấy hành động tội ác của địch để gây căm thù, lấy gương hy sinh bất khuất của tuổi trẻ để động viên lòng yêu nước và phát huy dũng khí cách mạng. Phải làm cho thanh niên thấy được chỉ có con đường duy nhất là cầm súng xông lên đánh đuổi giặc Mỹ cướp nước và bòn tay sai bán nước thì nước nhà mới được độc lập, đời sống nhân dân mới được tự do, hạnh phúc, ước mơ tươi đẹp của tuổi trẻ mới được thực hiện.

Ngoài việc tuyên truyền giáo dục phát động tư tưởng chung cho thanh niên, còn phải chú ý đến hoàn cảnh riêng biệt của từng người một, đi sâu đi sát, hiểu được tâm tư của họ, giúp họ nhận thức đầy đủ và thông suốt nhiệm vụ của tuổi trẻ đối với yêu cầu của cách mạng, góp ý giải quyết những sự vướng mắc ràng buộc trong cuộc sống để họ quyết tâm gánh vác nghĩa vụ mới.

Kinh nghiệm vừa qua cho thấy việc phát động tư tưởng cho từng thanh niên tòng quân là không thể thiếu được. Và muốn đạt được kết quả tốt, không phải chỉ dựa vào sự giáo dục trực tiếp, đơn độc của cán bộ mà phải thông qua những thanh niên tiến bộ, gương mẫu trong địa phương, những họ bạn thân thuộc tin cậy của đối tượng vận động để tiến hành tuyên truyền giáo dục. Không những làm cho bản thân thanh niên thông suốt mà đối với gia đình cha mẹ, vợ con của họ phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động.

Chính nhờ làm kỹ việc giáo dục vận động, giải quyết tốt tư tưởng, nên ở xã A.Đ. (Bến-tre) trong một đợt phát động có 169 thanh niên ghi tên tòng quân và từ ngày họ lên đường nhập ngũ đến nay, không có một người nào tự ý bỏ về với gia đình. Ở xã T.H. (Mỹ-tho) người con trai một của gia đình một bác thợ rèn xung phong tòng quân; nhưng gia đình vì chưa thông nghĩa vụ, nên đã tìm gặp cán bộ, một hai đòi cho con ở lại, và đã được chấp thuận. Tuy nhiên, sau khi được cán bộ và bà con quen biết kiên trì giảng giải, tư tưởng được thông suốt, gia đình ấy đã quyết định cho con mình lên đường tòng quân. Ông cha còn rèn một đạo găm cho con và căn dặn: dùng dao này để phòng khi ra trận, bắn hết đạn thì

đâm giắc rồi hãy chết, đừng để lọt vào tay quân thù nghe con.

Trong công tác giáo dục thanh niên còn cần chú ý đến đặc điểm của lứa tuổi trẻ, cho nên phải có « cái kiểu » của thanh niên chứ không thể giống như cách giáo dục đối với người lớn tuổi. Trước hết phải biết luôn luôn phát huy mặt ưu điểm, tinh tích cực, năng nổ, hăng hái của thanh niên, khơi gợi ước mơ chinh thắng của họ, làm cho thanh niên biết nuôi dưỡng hoài bão lớn, biết nêu cao chí khí anh hùng của thế hệ anh hùng. Việc nâng cao tư tưởng, bồi dưỡng trình độ nhận thức chính trị cho thanh niên cần được tiến hành bằng sinh hoạt học tập đi đôi với các hình thức tuyên truyền cổ động sôi nổi, thích hợp với hoạt động của tuổi trẻ. Trên cơ sở phát huy ưu điểm mà giáo dục khắc phục khuyết điểm, nhược điểm của thanh niên. Không nên chỉ một chiều nhấn mạnh vào một số khuyết điểm trong thanh niên, làm cho thanh niên nhụt chí, thiếu phần khởi vươn lên do lòng tự tin và tự trọng của họ bị thương tổn.

Tuy nhiên, vẫn phải hết sức quan tâm chống những ảnh hưởng tư tưởng đem tới của văn hóa nô dịch và đồi trụy của Mỹ đang tràn ngập xã hội miền Nam, đây

một số thanh niên chạy theo « lối sống gấp », ngại hy sinh gian khổ, mơ hồ trước mục đích của cuộc sống và chiến đấu, thích tự do hưởng lạc. Đó là những liều thuốc độc mà kẻ địch đang dùng để làm tê liệt ý chí đấu tranh của thanh niên ta, hòng sử dụng thanh niên làm công cụ phục vụ các mục đích đầy tội ác của chúng. Cần làm cho thanh niên thường xuyên hiểu rõ các âm mưu, thủ đoạn nguy hiểm của địch đối với tuổi trẻ để nâng cao cảnh giác và tăng lòng căm thù địch.

Tóm lại, vấn đề vận động tổng quân tuy bao gồm nhiều mặt và rất phức tạp, nhưng khâu cơ bản cần nắm vững là khâu tuyên truyền giáo dục thanh niên. Hiện nay khả năng tổng quân giết giắc của thanh niên ta còn rất nhiều. Mỗi tỉnh ít ra cũng còn trên dưới 20.000 thanh niên có khả năng cầm súng lên đường ra tiền tuyến. Đó là nguồn bổ sung sức người dồi dào cho các lực lượng vũ trang giải phóng đang ngày càng phát triển. Nếu làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong thanh niên thì nhất định trong năm nay chúng ta sẽ có một phong trào thanh niên xung phong tổng quân giết giắc rầm rộ sôi nổi.

ANH ĐÀO



« Mác—Lê-nin VÀ KHỞI NGHĨA VŨ TRANG »

NHÀ xuất bản Tiền phong vừa phát hành quyển « Mác — Lê-nin và khởi nghĩa vũ trang » do Tiểu ban huấn học thuộc Ban tuyên huấn miền Nam sưu tập. Đây là loại sách nghiên cứu lý luận bao gồm một số ý kiến của các nhà kinh điển vĩ đại Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin, Sta-lin chung quanh vấn đề khởi nghĩa vũ trang. Các ý kiến ấy được sắp xếp theo từng loại vấn đề, kèm theo lời chú dẫn của Tiểu ban huấn học.

Qua quyển sách này, chúng ta nhận thức được một cách tổng quát những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về các vấn đề cơ bản của chiến lược, sách lược khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Đồng thời những lời chỉ giáo của các lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới là những ngọn đuốc soi đường cho chúng ta trong thực tiễn đấu tranh cách mạng hiện nay.

I.— VẤN ĐỀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC LÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA MỌI CUỘC CÁCH MẠNG

Các nhà kinh điển đã chỉ rõ : không có một thứ chính quyền Nhà nước chung chung. Mỗi một hình thức, mỗi một kiểu chính quyền Nhà nước đều là công cụ của một hoặc những giai cấp nhất định, phục vụ quyền lợi cho một hoặc những giai cấp nhất định. Giai cấp bóc lột

thống trị dùng bộ máy Nhà nước (quân đội, cảnh sát, mật thám, nhà tù, tòa án v.v...) đàn áp quần chúng lao động, bảo vệ quyền lợi ích kỷ của chúng. Dù chúng có bày trò cải tổ chính phủ bao nhiêu lần, tính chất phản động của chính quyền Nhà nước của chúng vẫn không hề

thay đổi. Cho nên làm cách mạng, điều cơ bản và trước tiên phải nghĩ đến là đập tan bộ máy chính quyền của giai cấp thống trị, xây dựng một chính quyền Nhà nước cách mạng của một hoặc những giai cấp cách mạng.

Cách mạng chủ yếu là thay đổi bản chất giai cấp của Nhà nước, hình thức chính quyền cũng thay

đổi nhưng không phải là vấn đề chính. Như vậy vấn đề giành lấy chính quyền quyết không thể chỉ nhằm lật đổ tên thống trị này, đánh ngã tên tướng kia, thay đổi tên thủ lĩnh nọ mà mục tiêu chiến đấu của cách mạng là nhằm đập tan bộ máy chính quyền Nhà nước phản động để xây dựng một chính quyền Nhà nước cách mạng.

II. — KHỞI NGHĨA VŨ TRANG LÀ MỘT CUỘC CÁCH MẠNG BẠO LỰC

Các nhà kinh điển đã vạch cho chúng ta thấy rõ giai cấp bóc lột thống trị hàng ngày hàng giờ dùng bạo lực để kềm kẹp nhân dân quần chúng và không bao giờ chúng tự nguyện từ bỏ quyền lợi cá nhân ích kỷ của chúng. Không có bạo lực cách mạng không thể đánh tan bạo lực phản cách mạng. Cách mạng bạo lực là điều không thể tránh khỏi; hoặc bạo lực vũ trang, hoặc bạo lực chính trị, hoặc bạo lực vũ trang kết hợp với bạo lực chính trị. Lịch sử cách mạng thế giới cho đến nay đã chứng minh, không có con đường hòa bình đập tan bộ máy chính quyền Nhà nước phản động. Cách mạng tháng Mười Nga, Cách mạng Trung-quốc, Cách mạng Việt-nam, Cách mạng Cu-ba đều phải qua con đường bạo lực và phải bạo lực đâm máu trong một thời gian dài để giành thắng lợi. Cách mạng tháng Mười

trước đó đã phải qua đồ máu lâu dài và sau đó phải qua 3, 4 năm nội chiến mới đập tan bọn phản cách mạng và âm mưu can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc. Cách mạng Trung-quốc là một một cuộc cách mạng bạo lực trường kỳ trong gần 30 năm trời. Tháng 8-1945, nhân dân Việt-nam đã vùng lên dùng bạo lực giành chính quyền từ tay Nhật—Pháp. Từ năm 1945 đến nay, 20 năm dài đảng đảng là 20 năm bạo lực cách mạng đương đầu với bạo lực phản cách mạng để giành giữ chính quyền. Không có bạo lực của quần chúng nhân dân, chính trị kết hợp với vũ trang, thì không thể có được phong trào đồng khởi năm 1960 phá tan bộ máy kềm kẹp của địch ở nhiều vùng nông thôn rộng lớn. Không có những đòn tấn công mạnh mẽ quân sự và chính trị đi đôi thì không thể có được thắng lợi như ngày nay.

III. — KHỞI NGHĨA VŨ TRANG LÀ MỘT CUỘC CÁCH MẠNG NHÂN DÂN

Các nhà kinh điển đã nghiêm khắc phê phán những tư tưởng phiêu lưu anh hùng, «cuồng nhiệt

tiểu tư sản» xem khởi nghĩa vũ trang như là một âm mưu lật đổ của một chính đảng hay một nhóm

người nào đẩy tự xưng là cách mạng. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Cho nên khởi nghĩa vũ trang phải dựa vào cao trào cách mạng trong cả nước. Cầm thù giai cấp phải được khơi sâu, tư tưởng phải được phát động, nhân dân quần chúng phải tự tin nơi sức mạnh của bản thân mình vùng lên dũng cảm

đương đầu với địch. Không có một cuộc vận động quần chúng rộng rãi, không có một cuộc phát động sâu rộng tư tưởng quần chúng nhất là quần chúng công nông, không tập hợp được đông đảo nhân dân quần chúng vào những đội ngũ chặt chẽ sẵn sàng hy sinh chiến đấu thì không thể tiến hành khởi nghĩa vũ trang được.

IV. — NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHO MỘT CUỘC CÁCH MẠNG THẮNG LỢI

Các nhà kinh điển đã chỉ rõ cách mạng không phải do ý muốn chủ quan mà có. Phải có tình thế cách mạng với một số điều kiện khách quan nhất định. Cách mạng chỉ có thể nổ ra khi nào quần chúng bị áp bức bóc lột không chịu được cuộc sống cũ và bọn bóc lột không thể thống trị được như trước nữa. Tuy nhiên, bản thân điều kiện khách quan không thể đưa cách mạng đến thắng lợi. Phải chuẩn bị điều kiện chủ quan cần thiết cho cuộc công kích giành thắng lợi. Nếu không có « sự lật đổ » thì không bao giờ chính quyền của giai cấp thống trị « tự sụp đổ được ».

Cho nên vấn đề chuẩn bị điều kiện chủ quan cho thích ứng với điều kiện khách quan, cho theo kịp tình thế cách mạng là một điều tối quan trọng để khởi nghĩa thắng lợi. Bộ tham mưu của giai cấp tiên phong phải nhạy bén, phán đoán tình hình sắc bén, chủ trương linh động, sáng suốt, kịp thời. Đội quân tiên phong được tập dượt, sẵn sàng chiến đấu. Ngoài ra phải đặc biệt chú ý đến tầm quan trọng của việc xây dựng lực lượng vũ trang mạnh mẽ và đạo quân chính trị quần chúng rộng rãi. Không có một đạo

quân chính trị quần chúng rộng rãi mạnh mẽ xuống đường đấu tranh thì không thể có cao trào cách mạng toàn quốc được. Không có một lực lượng vũ trang cách mạng dũng cảm, hy sinh chiến đấu phối hợp với đạo quân chính trị quần chúng rộng rãi có tinh thần cách mạng cao thì không thể chiến thắng được quân đội phản cách mạng, không thể đập tan được bộ máy chính quyền phản động.

Chính nhờ xây dựng được nhanh chóng đạo quân chính trị quần chúng rộng rãi khắp cả nước, kết hợp với xây dựng lực lượng vũ trang mà Đảng đã phát động được cao trào cách mạng trong toàn quốc làm cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi. Trong phong trào đồng khởi năm 1960, chính đạo quân chính trị quần chúng rộng rãi, có vũ trang hỗ trợ, đã vùng lên phá tan bộ máy kèm kẹp của địch ở nhiều vùng đất đai rộng lớn.

Tình thế cách mạng là sự chuyển biến khách quan. Song không thể khoan tay thụ động ngồi chờ tình thế cách mạng tự nó đến. Các nhà kinh điển đã dạy chúng ta phải nỗ lực chủ quan thúc đẩy tình thế cách mạng xuất hiện. Đó là thái độ tích cực và biện chứng của con người cách mạng.

V.- THỜI CƠ: «QUẢ ĐÃ CHÍN MUỖI»

Giai cấp thống trị đã lung lay tận gốc, quần chúng sục sôi cách mạng, đội quân tiên phong đã sẵn sàng chiến đấu, tình thế cách mạng đã có nhưng cách mạng phải nổ ra lúc nào cho đúng lúc để bảo đảm cách mạng hoàn toàn thắng lợi? Đó là một vấn đề mà lãnh đạo phải hết sức cân nhắc, thận trọng. Vấn đề phán đoán tình hình lúc nào «quả đã chín muồi», vấn đề tính toán lực lượng, chọn đúng thời cơ là vấn đề sống còn của cách mạng. Các nhà kinh điển dạy chúng ta phải biết lựa chọn—trong muôn ngàn sự kiện xảy ra lúc cách mạng đã chín muồi—sự kiện đặc biệt đột xuất nào có tính cách quyết định để làm ngòi pháo mở đầu cuộc công kích, làm khởi điểm cho những cuộc công kích liên tục của lực lượng cách mạng giáng những đòn sấm sét vào giai cấp thống trị và những đòn sấm sét này phải dẫn đến những đòn sấm sét khác tiếp tới đập tan toàn bộ

chính quyền của giai cấp thống trị. Nếu chọn thời cơ không đúng lúc thì cuộc công kích khởi điểm có thể bị đánh trả ác liệt và cách mạng không thể tránh khỏi tổn thất nặng nề, thậm chí có thể bị thất bại. Nhưng tình thế cách mạng đã đầy đủ, thời cơ cách mạng đã đến, «quả đã chín muồi» mà không chớp lấy thời cơ «rung cây cho quả rớt», bỏ lỡ thời cơ tiến hành khởi nghĩa, là có tội với lịch sử, có tội với quần chúng nhân dân.

Chẳng những các nhà kinh điển dạy chúng ta phải biết chọn thời cơ, mà còn dạy phải tạo điều kiện thúc đẩy thời cơ xuất hiện. Trong tình thế cách mạng chín muồi, đồng thời với việc tích cực chuẩn bị đón thời cơ, còn phải tích cực chủ động khơi sâu mâu thuẫn trong nội bộ địch, thúc đẩy sự tan rã nhanh chóng của chúng, kích động quần chúng đấu tranh, thúc đẩy thời cơ xuất hiện.

VI.- KHỞI NGHĨA VŨ TRANG LÀ MỘT NGHỆ THUẬT

Để khởi nghĩa thắng lợi, phải suy nghĩ kỹ càng mọi biện pháp, kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa thật nghiêm chỉnh và chu đáo. Và khi bắt đầu khởi nghĩa thì phải nắm chắc một điều là *phải tấn công và tấn công đến cùng*. Khởi nghĩa là một nghệ thuật và nguyên tắc chủ yếu của nghệ thuật ấy là tấn công và tấn công dũng cảm phi thường, kiên quyết, không gì lay chuyển được; do dự là thất bại, lùi là tự sát. Khi khởi nghĩa bắt đầu, phải dũng cảm tấn công liên tục. Phải tập trung ưu thế binh lực tấn công bất ngờ vào các chỗ yếu nhất của địch.

Phải đập tan các trung tâm đầu não, phản động của địch như tham mưu, công an, cảnh sát, hậu cần, thông tin, liên lạc, bưu điện, đài phát thanh v.v... Phải làm tê liệt mạch máu điện nước, giao thông liên lạc của địch, có như vậy mới bảo đảm cho những đòn sấm sét liên tục ngày càng mạnh tiến tới tiêu diệt địch hoàn toàn. Phải truy bức bọn đầu sỏ phản cách mạng đến tận sào huyệt của chúng, không để chúng chạy thoát. Có như vậy mới bảo đảm được thắng lợi của khởi nghĩa.

Muốn làm được như vậy, các

nhà kinh điển đã dạy chúng ta phải tuyên truyền cổ động sâu rộng cho quần chúng thấy rõ mục tiêu của cách mạng, phải giáo dục cho quần chúng nhân dân một tinh thần

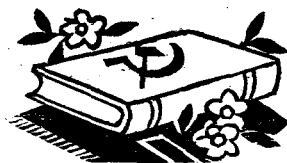
chiến đấu hy sinh dũng cảm. Quần chúng cần phải hiểu rõ họ sẽ tiến hành một cuộc đấu tranh vũ trang quyết liệt và đẫm máu để giành lấy chính quyền về tay nhân dân.

VII.— GIÀNH CHÍNH QUYỀN ĐÃ KHÓ, NHƯNG GIỮ CHÍNH QUYỀN LẠI CÀNG KHÓ HƠN

Cuộc đấu tranh giai cấp giữa quần chúng nhân dân bị áp bức và giai cấp thống trị là một cuộc đấu tranh quyết liệt một mất một còn. Giành được chính quyền chưa phải là cách mạng đã hoàn thành. Các nhà kinh điển luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải thấy cho hết âm mưu phục thù của giai cấp đối địch, phải thẳng tay trừng trị bọn phản cách mạng đồng thời phải huy động cho hết khả năng trí tuệ của nhân dân quần chúng cách mạng để bảo vệ chính quyền, xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa giáo dục, xây dựng con người mới. Đây là một

vấn đề hết sức khó khăn và phức tạp vì chẳng những chúng ta phải đương đầu với âm mưu phục thù của giai cấp bóc lột, mà chúng ta còn phải đương đầu với những thói quen, tập quán của xã hội cũ của nền sản xuất hàng hóa nhỏ hăng ngày hăng giờ tự phát lên chủ nghĩa tư bản. Chỉ có thực hiện chuyên chính vô sản mới bảo đảm được một cuộc sống hòa bình hạnh phúc lâu dài cho quần chúng nhân dân.

KIM QUANG



MẤY VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG TA

VÕ NGUYỄN GIÁP

Trong lúc báo đang lên khuôn thì chúng tôi nhận được bài : « Năm vững đường lối quân sự của Đảng, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược » của đồng chí Võ Nguyễn Giáp, chúng tôi xin trích đăng phần thứ nhất nói về « Một số vấn đề cơ bản về đường lối quân sự của Đảng ta » để chúng ta cùng nghiên cứu, học tập. Một số bài khác, do đó chúng tôi phải gác lại.

BAN BIÊN TẬP

TỪ ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ ĐẾN ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ

Đường lối chính trị và quân sự của Đảng ta là nhân tố quan trọng bậc nhất quyết định sự thành công của cách mạng, là ngọn đuốc soi đường đưa sự nghiệp đấu tranh cách mạng nói chung và sự nghiệp đấu tranh vũ trang nói riêng của nhân dân ta từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

a) Đường lối quân sự của Đảng ta là đường lối chiến tranh cách mạng

triệt để của nhân dân, nhằm thực hiện đường lối chính trị của Đảng, thực hiện những mục tiêu của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đấu tranh vũ trang là kế tục của đấu tranh chính trị. Đường lối quân sự bao giờ cũng xuất phát từ đường lối chính trị của Đảng và phục tùng đường lối đó,

phần đầu để thực hiện mục đích chính trị của cách mạng bằng hình thức đấu tranh vũ trang hoặc hình thức đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang. Cách mạng nước ta phải trải qua giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đường lối quân sự của Đảng ta dựa trên đường lối cách mạng triệt để nói trên; nó là *đường lối chiến tranh cách mạng của nhân dân mà công nhân và nông dân là quân chủ lực, nhằm đánh đổ kẻ thù đế quốc và phong kiến, giành độc lập cho dân tộc, mang lại ruộng đất cho nông dân. Nó là đường lối của chiến tranh giải phóng dân tộc triệt để, của chiến tranh chính nghĩa chống chiến tranh xâm lược phi chính nghĩa của kẻ thù.*

Nhiệm vụ cách mạng dân tộc và nhiệm vụ cách mạng dân chủ có liên quan mật thiết, khăng khít với nhau. Vì vậy, muốn đẩy mạnh chiến tranh cách mạng của nhân dân và đưa cuộc chiến tranh đó đến thắng lợi thì nhất thiết phải động viên, tổ chức toàn dân, phải tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất vững chắc và rộng rãi; đặc biệt là phải động viên và tổ chức quần chúng nông dân đông đảo, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, phải giải quyết cả một loạt vấn đề về cách mạng dân chủ, nhất là vấn đề ruộng đất.

Muốn tiến hành chiến tranh cách mạng một cách triệt để và thắng lợi thì điều kiện không thể thiếu là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tiền phong của giai cấp công nhân. Chính sự lãnh đạo đó đã tạo mọi điều kiện và bảo đảm cho cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng một quá trình cách mạng không ngừng. Trên bước đường đó, lực lượng vũ trang của nhân dân về thực chất là của nhân dân lao động, của công nông, luôn luôn được Đảng lãnh đạo và giáo dục, sẵn có tinh thần chiến đấu rất cao và tinh thần cách mạng triệt để, có đầy đủ điều kiện để tiến lên làm nhiệm vụ mới trong giai đoạn cách mạng mới, nhiệm vụ làm công cụ vững chắc cho Nhà nước chuyên chính vô sản, bảo vệ thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

b) Đường lối quân sự của Đảng ta là đường lối quân sự của một dân tộc nhỏ yếu chống lại một kẻ địch mạnh gấp nhiều lần.

Nước ta vốn là một nước thuộc địa và nửa phong kiến, đất không rộng, người không nhiều, kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Kẻ địch của chúng ta thì, dù là chủ nghĩa phát-xít của đế quốc Nhật hay chủ nghĩa thực dân cũ của đế quốc Pháp đều là những kẻ địch mạnh hơn ta rất nhiều về vật chất, có nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, có quân đội chính quy lớn mạnh. Ngày nay, đế quốc Mỹ và tay sai cũng là một kẻ địch mạnh về kinh tế và quân sự.

Xuất phát từ thực tế nói trên, đường lối quân sự của Đảng ta đã giải quyết thành công một cách hết sức sâu sắc và sáng tạo vấn đề cơ bản sau đây: dựa vào ưu thế tuyệt đối về chính trị, dựa vào chính nghĩa, vào sức đoàn kết chiến đấu của nhân dân thì có thể *lấy yếu đánh mạnh, lấy tinh thần cách mạng thắng vũ khí tối tân*, do đó nhân dân một nước nhỏ yếu hoàn toàn có khả năng chiến thắng quân đội nhà nghề của bọn đế quốc xâm lược.

c) Đường lối quân sự của Đảng ta là biểu hiện của sự kết hợp những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin với thực tiễn cách mạng nước ta, sự kết hợp kinh nghiệm chiến tranh cách mạng của các nước anh em với kinh nghiệm truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta.

Đường lối quân sự của Đảng ta là một điển hình thành công rực rỡ của sự vận dụng tài tình và sáng tạo những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về chiến tranh cách mạng, về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, xây dựng căn cứ địa cách mạng v.v... vào thực tiễn cụ thể của nước ta. Nội dung của đường lối đó phản ánh tính chất và những quy luật phổ biến của cuộc chiến tranh cách mạng nói chung, đồng thời phản ánh tính chất và những quy luật riêng biệt của chiến tranh cách mạng ở nước ta. Nó có một nội dung đặc biệt phong phú và sáng tạo trong sự kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị của toàn dân, với khởi nghĩa của toàn dân, với chiến tranh nhân dân nhằm giành thắng lợi lớn nhất cho cách mạng.

Đường lối quân sự của Đảng ta đặt lên hàng đầu vai trò lãnh đạo của Đảng, coi sự lãnh đạo đó là bảo đảm chắc chắn

nhất cho mọi thắng lợi. Là vì Đảng ta là Đảng tiên phong của giai cấp công nhân, người đại biểu kiên quyết nhất cho lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc. Đảng ta sẵn có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để của giai cấp vô sản, lại nắm vững những nguyên lý của khoa học tiên tiến nhất của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, do đó có khả năng đề ra chiến lược và sách lược đúng đắn nhất để đưa sự nghiệp đấu tranh cách mạng đến thắng lợi.

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta trong thời đại hiện nay không những đã vận dụng những kinh nghiệm quý báu nhất của chiến tranh cách mạng của các nước anh em, mà lại đang kế tục và phát triển đến trình độ cao *truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc ta* cũng như tinh thần đấu tranh anh dũng và quật cường của các cuộc khởi nghĩa của nông dân ta trước đây. Chủ nghĩa Mác — Lê-nin quyết không phủ định lịch sử và tinh hoa của một dân tộc; ngược lại, nó càng phát triển những tinh hoa đó lên một trình độ mới trong

điều kiện lịch sử mới. Trải qua mấy nghìn năm lịch sử, dân tộc ta đã từng bao phen anh dũng đứng dậy chống nạn ngoại xâm, giữ gìn độc lập cho đất nước. Trong các cuộc đấu tranh vũ trang đó, dân tộc ta đã từng có những sáng tạo kiệt xuất về tài thao lược: lấy nhân nghĩa thắng cường bạo, lấy yếu đánh mạnh, lấy đoàn binh thắng trường trận; khi thì dụ địch vào sâu mà tiêu diệt; khi thì tạm rút khỏi kinh thành, chọn thời gian và địa điểm tốt mà đánh bại quân địch từng bước, tiến tới giải phóng đất nước; khi thì đẩy quân khởi nghĩa ở nơi rừng núi, lập chỗ đứng chân để đánh lâu dài, tiến tới chiến thắng hoàn toàn quân địch; khi thì phát động nhuệ khí của nông dân, lập nên đội quân lớn mạnh, tiêu diệt đại quân của địch trong những cuộc hành binh bất thần và táo bạo. Tinh thần quật cường của dân tộc ta cũng như những tri thức về thao lược của ông cha ta chính đã góp phần xây dựng nên đường lối quân sự và lý luận quân sự của Đảng ta trong điều kiện lịch sử hiện đại.

TỪ BẠO LỰC CÁCH MẠNG ĐẾN KHỞI NGHĨA CỦA TOÀN DÂN VÀ CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Quan điểm *chiến tranh nhân dân* là quan điểm cơ bản nhất trong đường lối quân sự của Đảng ta. Nó thể hiện tính chất cách mạng, tính chất chính nghĩa của chiến tranh, vai trò quyết định của quần chúng nhân dân, vai trò lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh. Nó thể hiện quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng của Đảng trong chiến tranh cách mạng.

Quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng ta là sự *phát triển mới của quan điểm bạo lực cách mạng* trong hoàn cảnh thực tiễn đấu tranh cách mạng ở nước ta.

Học thuyết chủ nghĩa Mác — Lê-nin về đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản đã khẳng định vai trò của bạo lực trong cách mạng, phân biệt bạo lực phi chính nghĩa phản cách mạng với bạo lực chính nghĩa cách mạng, bạo lực của giai cấp bóc lột với bạo lực của quần chúng nhân dân.

Trung thành với học thuyết đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, Đảng ta đã luôn luôn nắm vững *tư tưởng bạo lực cách mạng*, đánh giá đúng bản chất cực kỳ phản động

và hung ác của kẻ thù, đánh giá đúng sức mạnh đoàn kết đấu tranh của nhân dân, trước hết là của nhân dân lao động, của quần chúng công nông, do đó đã xác định *con đường bạo lực cách mạng là con đường duy nhất đúng* để đánh đổ kẻ thù, giành chính quyền về tay nhân dân, đưa cách mạng đến thắng lợi. Đảng ta nhận định rằng mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc với dân tộc ta cũng như mâu thuẫn giữa nhân dân ta, giữa nông dân và giai cấp địa chủ phong kiến là những mâu thuẫn có tính chất đối kháng, chỉ có dùng bạo lực cách mạng mới giải quyết triệt để được. Nhất là cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta ngày nay là do giai cấp công nhân lãnh đạo, nó nằm trong phạm trù cách mạng vô sản, nên tính chất đấu tranh giai cấp càng gay gắt quyết liệt. Đảng ta coi bạo lực là quy luật khách quan phổ biến của mọi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc triệt để, của mọi cuộc cách mạng thật sự có tính chất nhân dân. Hình thức bạo lực có thể là đấu tranh chính

trị, có thể là đấu tranh vũ trang, có thể là đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, nhưng dù hình thức nào cũng phải dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân đã giác ngộ. Như Ăng-ghe-n đã nói: « *Bất kỳ cuộc cách mạng nào, dù tiến hành bằng hình thức nào cũng vẫn là hình thức bạo lực* ».

Ngay từ khi mới ra đời, trong hoàn cảnh phải đấu tranh quyết liệt chống chính sách khủng bố trắng của đế quốc và tay sai muốn dìm phong trào cách mạng trong biển máu, Đảng ta một mặt phát động lực lượng quần chúng tiến hành đấu tranh chính trị, một mặt đã luôn luôn chú ý chuẩn bị cho bạo động vũ trang, lập ra các đội tự vệ để bảo vệ lực lượng quần chúng. Sau khi đại chiến thế giới thứ hai bùng nổ, vấn đề giải phóng dân tộc trở nên một nhiệm vụ cần kíp; trong thời kỳ đó, trên cơ sở phong trào chính trị của quần chúng phát triển mạnh mẽ, với điều kiện trong nước và ngoài nước dần dần chín muồi, Đảng ta càng tích cực đẩy mạnh mọi công việc chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang, tiến tới phát động chiến tranh du kích kháng Nhật.

Tổng khởi nghĩa tháng Tám là một cuộc *khởi nghĩa của toàn dân*. Nhân dân cả nước ta đoàn kết trong một mặt trận cứu nước rộng rãi cùng với lực lượng vũ trang và nửa vũ trang của mình để nhất tề nổi dậy khắp nông thôn và thành thị, giành chính quyền trong một thời cơ cách mạng hết sức có lợi là đế quốc thua trận tan rã, bọn tay sai tê liệt, mất tinh thần. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi đó đã dựa vào bạo lực chính trị của quần chúng là chính, kết hợp với bạo lực vũ trang làm nhiệm vụ trợ lực. *Khởi nghĩa toàn dân ở nước ta là một sự phát triển mới của đấu tranh cách mạng, kết hợp bạo lực chính trị với bạo lực vũ trang, tiến hành cả ở thành thị với nông thôn, lấy lực lượng chính trị của quần chúng làm chính*; lực lượng quần chúng đó được Đảng của giai cấp công nhân động viên, tổ chức, lãnh đạo trong một *mặt trận thống nhất rộng rãi, lấy liên minh công nông làm cơ sở*. Như vậy là thực tiễn sinh động của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám rõ ràng có một nội dung hết sức sáng tạo. Ở một nước vốn là thuộc địa và nửa phong kiến như nước ta, cách mạng giải phóng dân tộc không nhất thiết chỉ có thể tiến hành dưới hình thức đấu tranh vũ trang

lâu dài, cũng không nhất thiết chỉ có thể tiến hành dưới hình thức khởi nghĩa vũ trang ở thành thị, mà hoàn toàn có điều kiện để kết hợp một cách sáng tạo cả hai hình thức đấu tranh đó.

Chiến tranh nhân dân ở nước ta qua cuộc kháng chiến toàn quốc lại là một bước phát triển mới của quan điểm bạo lực cách mạng trong điều kiện lịch sử mới. Cuộc chiến tranh đó thực sự là *chiến tranh cách mạng, toàn dân, toàn diện, lâu dài*. Nó là chiến tranh cách mạng, vì được tiến hành trên cơ sở động viên và tổ chức quần chúng sâu rộng, chiến đấu vì những mục tiêu của cách mạng dân tộc dân chủ. Nó là chiến tranh toàn dân, vì đây là cả một dân tộc đại đoàn kết chiến đấu, vì mỗi người dân đều là một chiến sĩ, vì đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng đã tập hợp được các tầng lớp nhân dân yêu nước thành một mặt trận rộng rãi có liên minh công nông làm cơ sở vững chắc đứng lên chiến đấu. Nó là chiến tranh toàn diện vì thường diễn ra kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị; đi đôi với đấu tranh vũ trang, chúng ta đã tiến hành giảm tô, cải cách ruộng đất, đấu tranh chính trị ở đô thị và vùng tạm bị chiếm, đấu tranh về kinh tế và văn hóa...

Cần nhấn mạnh rằng trong cuộc kháng chiến lâu dài của nhân dân ta trước đây, chúng ta đã lấy *đấu tranh vũ trang làm hình thức chủ yếu*, lấy căn cứ địa nông thôn làm chỗ dựa. Đó là vì trước mắt chúng ta, kẻ địch là quân đội viễn chinh của chủ nghĩa thực dân cũ của chủ nghĩa đế quốc Pháp. Chỉ có dùng đấu tranh vũ trang mới có thể tiêu hao và tiêu diệt quân địch, đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Ở miền Nam nước ta, trong điều kiện chống chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ, hoàn cảnh lịch sử có những chỗ giống nhau mà cũng có những chỗ khác nhau so với hoàn cảnh của cuộc kháng chiến trước đây. Nhân dân ta ở miền Nam có một ưu thế chính trị cực kỳ to lớn, lại có truyền thống và kinh nghiệm đấu tranh chính trị và vũ trang, có một tinh thần yêu nước rất cao, một khí thế cách mạng rất lớn; còn kẻ địch thì tuy mạnh về vật chất và kỹ thuật, nhưng do cơ sở xã hội của các thế lực tay sai hết sức yếu ớt, nên chúng ở vào thế bị cô lập hoàn toàn về chính trị, nhược điểm của chúng về chính trị không

thế nào cứu vãn. Do đất nước bị tạm thời chia cắt, chúng ta thấy đã hình thành một giai đoạn đấu tranh chính trị với tính chất hết sức quyết liệt để chống lại cuộc « chiến tranh một phía » của địch, rồi từ đó chuyển lên đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang. Cuộc chiến tranh giải phóng của đồng bào ta ở miền Nam hiện nay là một cuộc chiến tranh cách mạng, toàn dân, toàn diện, lâu dài, kết hợp song song cả hai hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, coi cả hai hình thức đó đều rất cơ bản và rất quyết định. Đấu tranh vũ trang đã phát triển trên cơ sở đấu tranh chính trị được nâng cao ; hai hình thức đồng thời phát triển mạnh mẽ và tác động qua lại, thúc đẩy lẫn nhau. Đấu tranh vũ trang ngày càng phát triển mạnh mẽ, nhưng vẫn không làm giảm bớt mà lại có tác dụng đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, cùng nhau nhằm tiêu diệt và làm tan rã lực lượng quân sự của địch, đánh mạnh vào chỗ yếu cơ bản của địch về chính trị.

Chiến tranh nhân dân ở miền Nam đã vận dụng, kết hợp cả những quy luật của đấu tranh vũ trang cách mạng trong thời kỳ kháng chiến toàn quốc và trong thời kỳ Tổng khởi nghĩa tháng Tám ; nội dung cách mạng hết sức phong phú và sáng tạo chính là chỗ đó.

Thực tiễn đấu tranh cách mạng ở nước ta trong điều kiện lịch sử mới đã có những đóng góp vào lý luận của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về đấu tranh vũ trang cách mạng, coi đấu tranh cách mạng là một thể thống nhất biện chứng giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, khi thì diễn ra dưới hình thức đấu tranh chính trị, khi thì diễn ra dưới hình thức chiến tranh cách mạng lâu dài, khi thì diễn ra dưới hình thức khởi nghĩa của toàn dân, khi thì kết hợp tất cả các hình thức nói trên. Chính trên ý nghĩa đó mà chúng ta nói rằng khởi nghĩa của toàn dân và chiến tranh nhân dân ở nước ta là những bước phát triển mới của quan điểm bạo lực cách mạng.

TỪ NHÂN DÂN CÁCH MẠNG ĐẾN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CÁCH MẠNG

Chủ nghĩa Mác — Lê-nin cho rằng sự nghiệp đấu tranh cách mạng nói chung cũng như sự nghiệp đấu tranh vũ trang nói riêng phải là sự nghiệp của nhân dân quần chúng, bởi vì nhân dân quần chúng một khi đã được giác ngộ về cách mạng, đã được tổ chức lại, kiên quyết đứng dậy chiến đấu thì có đủ sức chiến thắng mọi kẻ thù hung bạo. Đúng như Lê-nin đã nói : « Quần chúng đổ máu trên chiến trường là nhân tố quyết định thắng lợi của chiến tranh ».

Muốn tiến hành chiến tranh nhân dân thì phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân. Chiến tranh nhân dân phải do toàn dân tham gia một cách tự giác, bằng mọi hình thức, từ ở tiền tuyến đến hậu phương. Lực lượng vũ trang nhân dân được xây dựng và phát triển từ trong nhân dân, chiến đấu vì lợi ích của nhân dân và dựa vào nhân dân mà chiến đấu. Chiến tranh nhân dân là một thể thống nhất biện chứng giữa những hoạt động chiến tranh cách mạng của toàn dân nói chung và của lực lượng vũ trang nhân dân nói riêng.

Quan điểm của Đảng về lực lượng vũ trang nhân dân thể hiện tính chất cách mạng, tính chất quần chúng, tính chất giai cấp của lực lượng vũ trang, thể hiện vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với lực lượng vũ trang.

Do đấu tranh vũ trang là kế tục đấu tranh chính trị, cho nên không có lực lượng chính trị hùng hậu của nhân dân thì không thể có lực lượng vũ trang nhân dân lớn mạnh. Nhìn cả quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ của nhân dân ta, có thể thấy rõ rằng những năm đấu tranh chính trị quyết liệt từ khi Đảng ta thành lập, giác ngộ tổ chức quần chúng, xây dựng cơ sở công nông liên minh, lập ra Mặt trận dân tộc thống nhất, nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, là những năm chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh vũ trang cách mạng sau này. Ngay từ khi đề ra chủ trương chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa và sau này đề ra chủ trương kháng chiến lâu dài, Đảng ta luôn luôn coi trọng công tác tuyên truyền vận động nhân dân, nâng cao tinh thần yêu nước và chi cảm thù của các tầng lớp nhân dân, tổ chức

nhân dân chủ yếu là quần chúng công nông thành cơ sở vững chắc của khối đại đoàn kết kháng chiến của toàn dân. Lực lượng chính trị của quần chúng, của nhân dân chính là cơ sở vững chắc nhất để xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang. Hơn nữa, ngay trong hoàn cảnh chiến tranh cách mạng, lực lượng đó vẫn trực tiếp tham gia vào việc chi viện mặt trận, vào việc trực tiếp đấu tranh với địch, phát huy tác dụng hết sức to lớn của mình đối với chiến tranh cách mạng.

Những thắng lợi trong phong trào cách mạng của quần chúng là nguồn cổ vũ lớn lao đối với lực lượng vũ trang. Trước đây, trên cơ sở phong trào chống đế quốc phong kiến, giành độc lập và dân chủ, với chính sách giảm tô và cải cách ruộng đất, lực lượng đông đảo của nông dân lao động nhất là bần cố nông, được phát động và bồi dưỡng, lực lượng vũ trang càng trưởng thành mau chóng về số lượng và chất lượng. Ngày nay, ở miền Bắc, trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân được tăng cường, đời sống văn hóa và vật chất không ngừng được cải thiện, tạo nên sức mạnh mới cho các lực lượng vũ trang. Do đó, chỉ có tích cực xây dựng và củng cố cơ sở chính trị của quần chúng, gắn chặt việc xây dựng lực lượng vũ trang với phong trào cách mạng của quần chúng thì mới xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân lớn mạnh.

Trong những ngày đầu, khi Đảng ta mới đề ra chủ trương chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa, lúc đó Đảng ta chỉ dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân được giác ngộ, chưa hề có một lực lượng vũ trang dù nhỏ yếu nào. Trong những ngày đầu, khi Đảng ta kêu gọi toàn dân đứng dậy kháng chiến cứu nước, thì lúc bấy giờ lực lượng chủ yếu để chống lại kẻ thù xâm lược cũng là sức mạnh đoàn kết chiến đấu của toàn dân, còn lực lượng vũ trang nhân dân thì còn non yếu cả về số lượng, trang bị và kinh nghiệm. Trong những năm gần đây, ở miền Nam nước ta, đồng bào ta cũng đã dựa vào sức mạnh chính trị của mình là chính, anh dũng vùng lên chiến đấu chống kẻ thù hung bạo. Bao nhiêu sự tích anh hùng đó càng chứng tỏ rằng nguồn sức mạnh

của lực lượng vũ trang trong chiến tranh cách mạng chính là ở sức mạnh đoàn kết đấu tranh của nhân dân; rằng tinh thần yêu nước, tư tưởng cách mạng một khi đã đi sâu vào nhân dân thì trở nên một sức mạnh vô địch.

Từ nhân dân cách mạng, đã sản sinh ra lực lượng vũ trang nhân dân. Các đội tự vệ công nông trong thời kỳ xô-viết Nghệ — Tĩnh, các tổ chức nửa vũ trang và vũ trang bé nhỏ trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, các đội Cứu quốc quân, Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân, du kích Ba-tơ, v.v..., hàng ngàn đội tự vệ và tự vệ chiến đấu khắp các địa phương lúc bấy giờ đều được xây dựng trên cơ sở củng cố và phát triển các tổ chức chính trị của quần chúng. Trong kháng chiến, cán bộ và chiến sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích cũng dựa vào nguồn bổ sung vô tận là nhân dân cách mạng, bao gồm những thành phần ưu tú của các tổ chức quần chúng do Đảng lãnh đạo và giáo dục. Ngày nay, trên miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chúng ta có lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, mối liên hệ với các tổ chức quần chúng của Đảng vẫn hết sức mật thiết. *Từ nhân dân mà ra, lực lượng vũ trang nhân dân chỉ có thể lớn mạnh và đánh thắng kẻ thù với sự ủng hộ không bờ bến của nhân dân, với sự bồi dưỡng không ngừng bởi tinh thần cách mạng và kinh nghiệm đấu tranh cách mạng phong phú của nhân dân.* Để củng cố và phát triển lên mãi mối quan hệ máu thịt với nhân dân, các lực lượng vũ trang chúng ta không những có nhiệm vụ chiến đấu mà còn có nhiệm vụ công tác và sản xuất, bao giờ cũng gắn liền chặt chẽ với phong trào chính trị của quần chúng.

Lực lượng vũ trang nhân dân là *lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân lao động, thực chất là của công nông, chiến đấu vì quyền lợi của nhân dân, của giai cấp và dân tộc.* Lực lượng vũ trang đó phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong mới xây dựng và phát huy được bản chất cách mạng và tinh thần chiến đấu đến cao độ. Vấn đề *bản chất cách mạng, bản chất giai cấp* của lực lượng vũ trang là vấn đề mấu chốt trong lý luận xây dựng lực lượng vũ trang của

Đảng ta. Chính vì vậy mà Đảng ta hết sức coi trọng vai trò của *công tác chính trị* coi công tác chính trị là sinh mệnh của lực lượng vũ trang. Làm sao cho trình độ giác ngộ giai cấp và tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của toàn thể cán bộ và chiến sĩ không ngừng được nâng cao, làm sao cho mỗi một cán bộ và chiến sĩ đều tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, với Tổ quốc, luôn luôn sẵn sàng hy sinh tất cả cho sự nghiệp cách mạng; có làm được như thế thì lực lượng vũ trang mới thực sự là công cụ vững chắc của Đảng và của nhân dân trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sở dĩ quân đội nhân dân ta là một quân đội anh hùng, trước hết là vì quân đội đó được sự lãnh đạo, giáo dục trực tiếp của Đảng, là một quân đội từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, có một tinh thần cách mạng triệt để và một tinh thần quyết chiến quyết thắng rất cao, có truyền thống chiến đấu anh dũng, lao động cần cù, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, luôn luôn sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ. Giữ vững và củng cố sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng trong các lực lượng vũ trang, tăng cường vai trò của công tác chính trị coi như mạng sống của quân đội ta, tăng cường giáo dục tư tưởng vô sản và đường lối nhiệm vụ cách mạng của Đảng cho cán bộ và chiến sĩ, thực hiện đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế, làm tan rã địch, thực hiện dân chủ nội bộ rộng rãi đi đôi với kỷ luật tự giác nghiêm minh, đó là những *nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân về mặt chính trị*, đó là bảo đảm vững chắc làm cho quân đội mãi mãi giữ vững bản chất cách mạng, bản chất giai cấp, không ngừng lớn mạnh và chiến thắng.

Để tiến hành chiến tranh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân cần có hình thức tổ chức thích hợp bao gồm *bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ*. Bộ đội chủ lực là lực lượng vũ trang cơ động có nhiệm vụ trên chiến trường cả nước. Bộ đội địa phương là lực lượng nòng cốt của đấu tranh vũ trang ở địa phương. Dân quân, tự vệ là lực lượng nòng cốt của nhân dân lao động, không thoát ly sản xuất, là công cụ chủ yếu của chính quyền nhân dân ở cơ sở.

Thực tiễn đấu tranh vũ trang cách mạng của nhân dân ta chứng tỏ rằng ba

hình thức tổ chức của lực lượng vũ trang nói trên là hết sức phù hợp với yêu cầu phát động chiến tranh nhân dân, động viên và vũ trang toàn dân tham gia chiến tranh. Chúng ta cần nhìn lại cả quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân ta qua các thời kỳ thì mới có được một nhận thức đầy đủ và sâu sắc về tầm quan trọng và tác dụng chiến lược của ba thứ lực lượng vũ trang đó. Nếu không có những tổ chức tự vệ bí mật trong thời kỳ tiền khởi nghĩa thì không thể có lực lượng vũ trang nhân dân lớn mạnh sau này; nếu không có tổ chức dân quân tự vệ rộng khắp và bộ đội địa phương lớn mạnh trong những năm kháng chiến thì không thể có chiến tranh du kích phát triển đến trình độ cao, càng không thể có bộ đội chủ lực lớn mạnh. Mặt khác, trong khi cuộc đấu tranh vũ trang đã phát triển thắng lợi, nếu không có bộ đội chủ lực cơ động lớn mạnh thì không thể có những trận đánh tiêu diệt lớn, không thể có những chiến dịch thắng lợi, không thể có trận Điện-Biên-Phủ vĩ đại. Ngày nay, ở miền Nam nước ta, các lực lượng vũ trang cách mạng về cơ bản cũng đang phát triển theo quy luật nói trên. Các tổ chức nòng cốt vũ trang rộng rãi đã từng hỗ trợ đắc lực cho phong trào quần chúng ở nông thôn trong khi nhân dân vùng lên phá thế kềm kẹp của địch, thực hiện khởi nghĩa từng phần ở cơ sở, phát động chiến tranh du kích. Chính trong khói lửa của cuộc đấu tranh chính trị và vũ trang đó, ba thứ lực lượng vũ trang của nhân dân đã hình thành và phát triển. Quân giải phóng miền Nam đã lớn mạnh không ngừng một cách nhanh chóng. Có thể nói rằng ba hình thức tổ chức nói trên của lực lượng vũ trang có quan hệ hữu cơ cực kỳ mật thiết với nhau, làm cho lực lượng vũ trang nhân dân thực sự có một nguồn tiếp sức vô tận từ trong quần chúng nhân dân, đồng thời không những làm được nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực của địch mà lại bảo vệ được cơ sở chính trị kinh tế của ta, bảo vệ được tiềm lực của cuộc chiến tranh giải phóng.

Nước ta vốn đất không rộng, dân không đông, lực lượng vũ trang về số lượng không thể so sánh với quân đội các nước lớn. Chính vì vậy mà để bảo vệ đất nước một cách có hiệu lực, chiến thắng một kẻ địch xâm lược mạnh hơn ta về vật chất và trang bị, chúng ta càng phải nắm

vững ba hình thức tổ chức của lực lượng vũ trang. Dân quân tự vệ hết sức rộng rãi và vững chắc, bộ đội địa phương mạnh, bộ đội chủ lực mạnh và hết sức cơ động. Đó là một điều kiện không thể thiếu để phát huy sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, để phát huy khả năng phòng thủ đất nước của ta đến cao độ ngay trong hoàn cảnh chúng ta đang xây dựng quân đội nhân dân tiến lên chính quy và hiện đại.

Đó là một điều kiện không thể thiếu để chuẩn bị cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân lúc nào cũng sẵn sàng đập tan mọi âm mưu khiêu khích và xâm lược của kẻ thù, trước mắt để đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân và hải quân của giặc Mỹ, đồng thời sẵn sàng đối phó một cách chủ động với mọi âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược của chúng, bất cứ với quy mô như thế nào.

TỪ CHIẾN LƯỢC, SÁCH LƯỢC CÁCH MẠNG ĐÚNG ĐẮN ĐẾN NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Đường lối quân sự của Đảng ta còn chỉ rõ: muốn đưa chiến tranh cách mạng đến thắng lợi thì cần phải có chiến lược, chiến thuật đúng đắn: đó là chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân, đó là nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân.

Nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân phải xuất phát từ chiến lược, sách lược cách mạng của Đảng; từ mục tiêu chiến lược, đối tượng tác chiến cho đến phương châm chỉ đạo chiến lược quân sự, v.v..., tất cả các vấn đề cơ bản đó đều do chiến lược và sách lược chung của cách mạng quyết định. Nghệ thuật quân sự phải xuất phát từ tính chất cách mạng, tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh, đồng thời xuất phát từ đặc điểm về địch, về ta, về chiến trường để giải quyết một cách đúng đắn và sáng tạo các vấn đề chỉ đạo chiến lược, chiến dịch, chiến thuật, nhằm đưa chiến tranh đến thắng lợi.

Nghệ thuật quân sự của Đảng ta thấm nhuần sâu sắc tính chất nhân dân của đấu tranh vũ trang cách mạng, coi quần chúng nhân dân là nhân tố cơ bản nhất quyết định thắng lợi của chiến tranh, coi tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, tinh thần quyết chiến quyết thắng của lực lượng vũ trang là nhân tố cơ bản nhất quyết định thắng lợi của chiến tranh. Đó cũng tức là tính cách mạng, tính giai cấp, tính Đảng của nghệ thuật quân sự của ta.

Nghệ thuật quân sự của ta lại là nghệ thuật quân sự của một dân tộc nhỏ yếu, của một lực lượng vũ trang mà trình độ

trang bị và kỹ thuật còn thấp kém đứng lên chiến đấu chống một kẻ địch mạnh gấp nhiều lần về vật chất. Đó là một nghệ thuật quân sự mà đặc điểm là lấy sức mạnh tinh thần thắng sức mạnh vật chất, lấy yếu thắng mạnh, lấy thô sơ thắng hiện đại, lấy tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, lấy tinh thần triệt để cách mạng của nhân dân thắng quân đội hiện đại của bọn đế quốc xâm lược.

Nghệ thuật quân sự của ta đã giải quyết thành công một loạt vấn đề về chiến lược, chiến dịch và chiến thuật nhằm chiến thắng một kẻ địch mạnh, đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa con người và vũ khí, giữa chính trị và kỹ thuật, coi nhân tố con người, nhân tố chính trị là quyết định, nhân tố vũ khí và kỹ thuật là quan trọng. Ngày nay, lực lượng vũ trang nhân dân có khả năng được tăng cường về trang bị, về cơ sở vật chất và kỹ thuật, nghệ thuật quân sự của ta vẫn kiên trì phương hướng nói trên, kết hợp chính trị và kỹ thuật trên cơ sở lấy chính trị làm gốc, lấy tinh thần chiến đấu làm gốc, nhằm phát huy đến cao độ sức chiến đấu của lực lượng vũ trang.

Nghệ thuật quân sự của ta nắm vững quá trình phát triển biện chứng của bạo lực cách mạng tiến lên khởi nghĩa của toàn dân hoặc phát triển thành chiến tranh nhân dân, do đó không những nhấn mạnh đấu tranh vũ trang là kế tục của đấu tranh chính trị mà lại hết sức coi trọng vấn đề xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng đi đôi với xây dựng lực lượng vũ trang, cho rằng giải quyết đúng đắn sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh

vũ trang là một trong những vấn đề chỉ đạo chiến lược có tác dụng hết sức quan trọng đối với thắng lợi của chiến tranh.

Chiến tranh nhân dân về phía ta thường diễn ra trong điều kiện ta có ưu thế chính trị tuyệt đối so với địch, còn địch thì mạnh hơn ta về vật chất. Căn cứ vào tính chất cách mạng của cuộc chiến tranh và so sánh lực lượng cụ thể giữa hai bên, nghệ thuật quân sự của ta đã đề ra phương châm chiến lược *tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện, lâu dài*. Chúng ta cần trải qua chiến tranh lâu dài để phát huy ưu thế chính trị, dần dần bồi dưỡng và tăng cường lực lượng, chuyển yếu thành mạnh, làm thay đổi so sánh lực lượng giữa địch và ta, đưa chiến tranh đến thắng lợi. Nếu chúng ta nhìn lại quá trình cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân qua các thời kỳ thì nói chung chúng ta đã vận dụng *chiến lược đánh lâu dài* và chiến lược đó đã đưa cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ nhất đến thắng lợi vĩ đại. Nói như vậy, không có nghĩa là trong những điều kiện lịch sử cụ thể nhất định, do ưu thế chính trị sẵn có của nhân dân hoặc do những nguyên nhân khác, khi so sánh lực lượng giữa địch và ta nhanh chóng biến chuyển có lợi cho ta, chúng ta không lợi dụng thời cơ đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân, giành lấy thắng lợi quyết định một cách nhanh chóng. Đó là tình hình đã xảy ra trong những ngày oanh liệt của tháng Tám năm 1945. Toàn dân ta, theo lời kêu gọi của Đảng, đã từ đấu tranh chính trị và chiến tranh du kích cục bộ chuyển lên tiến hành *tổng khởi nghĩa*, thu được thắng lợi rực rỡ.

Nghệ thuật quân sự của ta cho rằng để đưa chiến tranh nhân dân đến thắng lợi, trong điều kiện ta mạnh hơn địch về chính trị, địch mạnh hơn ta về vật chất thì cần phát động *chiến tranh du kích* rộng khắp, dần dần phát triển lên *chiến tranh chính quy* kết hợp với chiến tranh du kích. Chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy phối hợp chặt chẽ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau, tiêu hao và tiêu diệt sinh lực địch, đưa chiến tranh đến thắng lợi cuối cùng. Có nhìn lại cả quá trình phát triển của cuộc đấu tranh vũ trang cách mạng của nhân dân ta qua các thời kỳ mới có được một nhận thức sâu sắc về tác dụng chiến lược của chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy. Không có chiến tranh du kích lúc đầu thì không

thể có tổng khởi nghĩa tháng Tám cũng như không thể có chiến tranh chính quy thắng lợi trong kháng chiến. Ngày nay, trên chiến trường miền Nam, chiến tranh du kích đã diễn ra dưới hình thức khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, đã có một vị trí chiến lược vô cùng quan trọng và hiện đang phát triển đến một trình độ ngày càng cao. Mặt khác, nếu chỉ có chiến tranh du kích, không có chiến tranh chính quy thì cuộc kháng chiến thần thánh trước đây của nhân dân ta cũng không thể thu được thắng lợi quyết định. Chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy là những hình thái không thể thiếu được trong chiến tranh nhân dân, nhưng không nhất thiết trong điều kiện nào chiến tranh nhân dân cũng bắt đầu từ chiến tranh du kích rồi mới phát triển lên chiến tranh chính quy. Ví dụ : trong trường hợp đế quốc Mỹ gây ra chiến tranh cục bộ xâm lược miền Bắc nước ta thì trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, do điều kiện cụ thể của ta và địch, chiến tranh chính quy và chiến tranh du kích sẽ đồng thời xuất hiện.

Trong tất cả mọi cuộc chiến tranh, hoạt động của các lực lượng vũ trang đều diễn ra bằng tấn công và phòng ngự. Chiến tranh cách mạng cũng vận dụng hai cách đánh đó và coi tấn công là chủ yếu. Qua thực tiễn cụ thể của đấu tranh vũ trang cách mạng, nghệ thuật quân sự của ta đã sáng tạo ra những *hình thức tác chiến* độc đáo : đó là *đánh du kích, đánh vận động và đánh trận địa*. Các hình thức tác chiến chiến đó trong tấn công cũng như trong phòng ngự đều có khả năng phát huy đến cao độ tinh thần tích cực tiêu diệt địch, lấy yếu thắng mạnh, cũng tức là tinh thần triệt để cách mạng của lực lượng vũ trang nhân dân.

Nghệ thuật quân sự của ta còn đề ra những *nguyên tắc chỉ đạo tác chiến* đúng đắn nhằm chỉ đạo mọi hoạt động tác chiến của các lực lượng vũ trang. Những nguyên tắc đó đã dần dần hình thành trong quá trình đấu tranh vũ trang của nhân dân ta, lại được phát triển và nâng cao lên một bước. Những nguyên tắc đó thể hiện tinh thần cách mạng triệt để, hết sức coi trọng tinh thần tích cực tiêu diệt sinh lực địch, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta, quán triệt tư tưởng chủ động tấn công, cơ động linh hoạt, phát huy ưu thế

chính trị và tinh thần anh dũng chiến đấu để chiến thắng quân địch có ưu thế trang bị kỹ thuật, luôn luôn nắm vững yêu cầu đánh chắc thắng, đạt đến mục đích càng đánh càng mạnh, giành thắng lợi cho chiến tranh.

Nghệ thuật quân sự của ta phải phát triển không ngừng mới đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, yêu cầu của *chiến tranh nhân dân trong điều kiện hiện đại*. Chiến tranh có thể diễn ra trong điều kiện địch có trang bị và vũ khí hiện đại, còn về phía ta thì trang bị và vũ khí còn ở trình độ thấp, như trên chiến trường miền Nam hiện nay. Nhân dân ta ở miền Nam đã phát huy truyền thống và đã vận

dụng kinh nghiệm của cuộc kháng chiến một cách sáng tạo để đánh bại quân địch. Chiến tranh cũng có thể diễn ra trong điều kiện địch có trang bị và vũ khí hiện đại, còn về phía ta thì trang bị, vũ khí tuy còn kém so với địch nhưng đã phát triển đến trình độ tương đối hiện đại, như gần đây trên chiến trường miền Bắc. Trong tình hình đó, nghệ thuật quân sự của ta vẫn *nắm vững tính nhân dân của chiến tranh làm gốc*, lấy chính trị và tinh thần anh dũng chiến đấu làm gốc, trên cơ sở đó mà phát huy tác dụng của trang bị và vũ khí, nâng cao trình độ tổ chức và chỉ huy tác chiến, làm cho lực lượng vũ trang của ta có một sức chiến đấu ngày càng cao.

TỪ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ QUÂN CHÚNG ĐẾN NỀN QUỐC PHÒNG NHÂN DÂN

Muốn tiến hành thắng lợi chiến tranh cách mạng, cần có hậu phương. Hậu phương vững chắc là *một nhân tố thường xuyên của thắng lợi*, bởi vì hậu phương là nguồn cổ vũ động viên về chính trị, tinh thần cho tiền tuyến, là nguồn cung cấp chi viện về nhân lực, vật lực, tài lực cho chiến tranh. Quy mô chiến tranh càng lớn, vai trò của hậu phương càng quan trọng.

Đường lối quân sự của Đảng ta hết sức coi trọng vai trò của *hậu phương* trong chiến tranh. Từ khi đặt vấn đề đấu tranh vũ trang thì vấn đề đất đứng chân làm nơi che giấu, huấn luyện, tiếp tế, củng cố, nghỉ ngơi của lực lượng vũ trang nhân dân cũng đồng thời được đặt ra. Đi đôi với sự phát triển của đấu tranh cách mạng, chúng ta đã sáng tạo nên hậu phương từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, từ cơ sở chính trị của quần chúng đến ngày nay có một nền quốc phòng nhân dân tương đối hoàn chỉnh. Có thể nói rằng trong những ngày đầu khi Đảng ta mới đề ra chủ trương chuẩn bị đấu tranh vũ trang thì chúng ta chưa có một tấc đất tự do, lúc đó, *hậu phương duy nhất của ta là cơ sở chính trị bí mật, là lòng trung thành vô hạn của nhân dân đã được giác ngộ đối với sự nghiệp cách mạng*. Chính từ những cơ sở chính trị bí mật

đó, với phương châm vũ trang tuyên truyền, chính trị trọng hơn quân sự lúc đầu đề ra cho các đội du kích đầu tiên, Đảng ta đã ra sức gây dựng những *căn cứ vũ trang bí mật*, tiến lên phát động chiến tranh du kích cục bộ, mở ra *khu giải phóng*. Tiếp đó, trong cuộc kháng chiến lâu dài trước đây, chúng ta đã từng có những *vùng tự do rộng lớn* làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh vũ trang đi đôi với các *căn cứ du kích* và *khu du kích* sau lưng địch. Hậu phương kháng chiến ngày càng được củng cố về mọi mặt đã là nơi xuất phát của bộ đội chủ lực tập trung của ta mở những cuộc tấn công chủ động ở những chiến trường có lợi, đã là nơi chuẩn bị và chi viện đặc lực cho những chiến dịch phản công quy mô ngày càng lớn. Ở những vùng tạm chiếm, quy luật xây dựng hậu phương cũng diễn ra từ những cơ sở của nhân dân giác ngộ che giấu căn cứ và du kích có khi hàng tháng trời trong các hầm bí mật mà phát triển thành khu du kích, căn cứ du kích. Trong cuộc chiến tranh giải phóng của đồng bào ta ở miền Nam ngày nay nhờ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng kết hợp với chiến tranh du kích được phát động mạnh mẽ và rộng khắp, các vùng giải phóng đã hình thành và đang ngày càng được củng cố và mở rộng,

phát huy tác dụng ngày càng to lớn đối với thắng lợi của chiến tranh.

Nhìn lại quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân ta qua các thời kỳ, chúng ta có thể có một nhận thức đầy đủ về ý nghĩa chiến lược của hậu phương đối với chiến tranh và rút ra được kết luận: *theo quan điểm chiến tranh nhân dân, xây dựng và củng cố hậu phương cần phải toàn diện*, các mặt chính trị, kinh tế, quân sự đều quan trọng, nhưng quan trọng hơn hết là nhân tố chính trị, nhân tố nhân dân. Chính vì thế mà trước đây không những ở rừng núi hiểm trở mà ngay cả ở giữa đồng bằng trống trải, sông ngòi ngang dọc, đồn bót giặc bao vây chi chít, dựa vào nhân dân, chúng ta vẫn xây dựng được những khu căn cứ tương đối an toàn.

Ngày nay, miền Bắc được giải phóng và đang thắng lợi tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, là hậu phương rộng lớn và vững chắc của chúng ta, là căn cứ địa của sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trong cả nước. Miền Bắc lại đang trực tiếp đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và một phần hải quân của bọn xâm lược Mỹ. *Muốn củng cố nền quốc phòng một cách toàn diện*, tăng cường cao độ khả năng phòng thủ của đất nước, không những chúng ta phải ra sức xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh mà còn phải ra sức củng cố hậu phương về mọi mặt. Vấn đề căn bản nhất là cần nâng cao tinh thần yêu nước, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ đất nước, tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân; trên cơ sở đó mà động viên *toàn dân đầy mạnh sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời sẵn sàng chiến đấu và ra sức chiến đấu bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng miền Nam*. Cần phải không ngừng củng cố Nhà nước chuyên chính vô sản, mở rộng dân chủ với nhân dân lao động, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng. Có trật tự trị an vững chắc bên trong thì giặc ngoài nào cũng không đáng sợ. Một nền quốc phòng nhân dân hùng hậu nhất thiết phải có cơ sở vật chất và kỹ thuật của nó, do đó công cuộc xây dựng công nghiệp và nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, mở rộng giao thông vận tải v.v... đều có ý nghĩa lớn đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng ở miền Bắc. Trong khi tiến hành xây dựng kinh tế,

cần chú trọng *kết hợp tốt hơn nữa công tác kinh tế với công tác quốc phòng, kết hợp yêu cầu thời bình với yêu cầu thời chiến*. Hướng phấn đấu của chúng ta là tiến từng bước nâng cao khả năng của nền kinh tế nước nhà về dân sinh và quốc phòng trong thời bình và thời chiến. Ngoài nhu cầu về dân sinh, chúng ta phải tự giải quyết về căn bản vấn đề ăn, mặc, thuốc men cho các lực lượng vũ trang, sửa chữa vũ khí, khí tài kỹ thuật tương đối phức tạp, sản xuất một phần trang bị ít phức tạp mà nhu cầu phổ biến, chuẩn bị điều kiện tiến lên sản xuất các loại phức tạp hơn. Phải tìm mọi cách sử dụng của cải vật chất và tài nguyên đất nước một cách hợp lý nhất, tiết kiệm nhất và có lợi nhất cho dân sinh và quốc phòng. Ý thức kết hợp kinh tế với quốc phòng không phải chỉ thể hiện trong việc phân bổ nền kinh tế cho hợp lý, trong việc định phương hướng, nhiệm vụ phát triển của mỗi ngành kinh tế mà còn phải quán triệt trong từng kế hoạch cụ thể, trong việc thiết kế từng công trình, từng vật phẩm, trong kế hoạch đào tạo và sử dụng cán bộ, trong toàn bộ hoạt động của các ngành kinh tế và quốc phòng, làm cho mỗi bước phát triển kinh tế là mỗi bước tăng cường tiềm lực quốc phòng.

Chúng ta lại phải xác định tầm quan trọng về quốc phòng của mỗi một vùng kinh tế, tập trung lực lượng đầy mạnh việc xây dựng các vùng đặc biệt quan trọng về chiến lược. Cần có kế hoạch toàn diện và lâu dài để xây dựng các vùng chiến lược đó, làm cho các vùng đó ngày càng được củng cố về chính trị và trở nên những khu công nghiệp, nông nghiệp vững chắc, có đường giao thông vận tải cần thiết.

Tóm lại, chúng ta cần phấn đấu toàn diện để đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, để tăng cường tiềm lực quốc phòng của đất nước và đảm bảo cho nhân dân ta và các lực lượng vũ trang nhân dân đánh bại mọi hành động mở rộng chiến tranh xâm lược của giặc Mỹ, nhằm bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, giành thắng lợi ngày càng lớn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

NẮM VỮNG QUAN ĐIỂM GIAI CẤP, QUAN ĐIỂM QUẦN CHÚNG, QUAN ĐIỂM THỰC TIỄN, QUÁN TRIỆT HƠN NỮA ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG

Trên đây là những đặc điểm và nội dung chủ yếu của đường lối quân sự của Đảng ta. Thực tiễn cách mạng nước ta qua các thời kỳ đã chứng minh sức mạnh vô địch, tinh chất tiên tiến và ưu việt của đường lối đó. *Đường lối đó là nội dung tư tưởng của nền lý luận quân sự Việt-nam, là ngọn cờ tất thắng của nhân dân ta, của quân đội ta.*

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, chúng ta phải ra sức học tập, nghiên cứu, quán triệt đường lối quân sự của Đảng, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ mà sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đang đặt ra trước chúng ta.

Quán triệt đường lối quân sự của Đảng, trước hết là phải nắm vững *quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng*, trong đấu tranh vũ trang cách mạng và trong công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

Quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng đã được thể hiện một cách sâu sắc trong toàn bộ nội dung đường lối quân sự của Đảng ta, qua các vấn đề cơ bản như chiến tranh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, chiến lược chiến thuật của chiến tranh nhân dân, nền quốc phòng nhân dân. Đảng ta luôn luôn xuất phát từ lợi ích, từ nguyện vọng sâu xa của giai cấp, của nhân dân và dân tộc, ra sức đem tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp vô sản, tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội mà giáo dục cho nhân dân, cho lực lượng vũ trang nhân dân, không ngừng quán triệt tinh thần cách mạng triệt để đó vào trong nghệ thuật của chiến tranh nhân dân cũng như vào toàn bộ nền lý luận quân sự của ta. Cho nên, *nắm vững quan điểm giai cấp cũng tức là hết sức coi trọng công tác chính trị, công tác xây dựng Đảng; hết sức coi trọng vai trò lãnh đạo của Đảng trong khi xây dựng lực lượng vũ trang, hết sức coi trọng tinh thần chiến đấu và tư tưởng tích cực tiêu diệt địch, tư tưởng chủ động tấn*

công trong nghệ thuật của chiến tranh nhân dân.

Trong giai đoạn cách mạng mới, lực lượng vũ trang nhân dân đã từ nhiệm vụ làm công cụ của Nhà nước chuyên chính công nông tiến lên nhiệm vụ *làm công cụ của Nhà nước chuyên chính vô sản*; quá trình phát triển đó càng đòi hỏi một sự chuyển biến sâu sắc về tư tưởng, vì cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc cách mạng sâu sắc và triệt để nhất trong lịch sử. Do đó, việc nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp, giáo dục tư tưởng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin cho cán bộ và chiến sĩ của lực lượng vũ trang càng trở nên cấp thiết. Ngày nay, với nền kinh tế của miền Bắc xã hội chủ nghĩa phát triển từng bước vững chắc, chúng ta có những khả năng mới để cải tiến trang bị, tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của quân đội. Do đó, việc đi sâu học tập và nắm vững kỹ thuật và khoa học quân sự hiện đại nhằm nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy, chỉ đạo tác chiến đang trở thành một nhiệm vụ chính trị quan trọng; sự lãnh đạo của Đảng càng phải đặt lên hàng đầu vấn đề giữ gìn và tăng cường bản chất cách mạng, bản chất giai cấp của lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong tình hình đế quốc Mỹ đang ráo riết đẩy mạnh chiến tranh xâm lược nước ta, quán triệt quan điểm giai cấp lại có nghĩa là nhận rõ bản chất cực kỳ phản động, hiếu chiến và xâm lược của kẻ thù, luôn luôn theo dõi âm mưu thâm độc của chúng, làm cho toàn dân toàn quân có *tinh thần cảnh giác cách mạng cao, có sự chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng cũng như về tổ chức, không ngừng nâng cao tinh thần chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu*, kiên quyết đánh bại mọi hoạt động mở rộng chiến tranh xâm lược của địch, để bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam thân yêu.

Muốn nắm vững đường lối quân sự

của Đảng lại cần phải *quán triệt quan điểm thực tiễn*, vì đường lối quân sự đó là sự vận dụng tài tình những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về chiến tranh và quân đội, về đấu tranh vũ trang vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Chiến tranh là một hiện tượng xã hội, phát triển theo những quy luật nhất định. Chiến tranh cách mạng ở Việt-nam diễn ra theo những quy luật chung của chiến tranh cách mạng, nhưng đồng thời cũng có những quy luật riêng của nó. Sở dĩ Đảng ta đã lãnh đạo chiến tranh cách mạng đi đến thắng lợi, là vì đã nắm vững được các quy luật chung và riêng nói trên, và khi giải quyết mọi vấn đề quân sự cơ bản đều đã căn cứ vào tình hình cụ thể của nước ta. Vì vậy, quán triệt đường lối quân sự của Đảng cũng tức là đi sâu vào nghiên cứu và hiểu rõ quân địch mà ta phải đánh thắng, nắm vững tình hình

đặc điểm của các lực lượng vũ trang nhân dân, tình hình và khả năng kinh tế nước nhà, thấu hiểu các vấn đề kết hợp giữa kinh tế và quốc phòng, hiểu rõ đặc điểm của chiến trường, v.v... để giải quyết các vấn đề xây dựng và tác chiến cho đúng đắn. Cần phải đấu tranh chống những tư tưởng và hành động máy móc dập khuôn, thoát ly thực tế, trong các vấn đề xây dựng chế độ, tổ chức trang bị cũng như trong việc huấn luyện chiến thuật, giáo dục lý luận.

Tóm lại, muốn nắm vững đường lối quân sự của Đảng, cần phải quán triệt bản chất cách mạng của đường lối đó, cũng tức là quán triệt quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng và quan điểm thực tiễn trong chiến tranh cách mạng.



MỤC LỤC

LÊ DUẨN — Ta nhất định thắng, địch nhất định thua	1
LÊ CAN — Vai trò đấu tranh chính trị trước tình hình mới và phương hướng chỉ đạo cao trào đấu tranh chính trị sắp tới	11
MAI NAM — Một số ý kiến về chống âm mưu địch tát dân, bình định nông thôn	19
TRUNG THẢO — Gương bám đất giữ làng của xóm X.	24
B.G — Tình hình kinh tế Mỹ và cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt-nam	29

SỞ TAY CÔNG TÁC CÁN BỘ

MINH THU — Về việc nắm tình hình cơ bản ở xã, ấp	37
ANH ĐÀO — Khâu trọng yếu của công tác vận động tổng quần	40

ĐỌC SÁCH

KIM QUANG — « Mác — Lê-nin và khởi nghĩa vũ trang »	43
---	----

TƯ LIỆU THAM KHẢO

VÕ NGUYỄN GIÁP — Mấy vấn đề cơ bản về đường lối quân sự của Đảng ta	48
---	----

ĐÃ XUẤT BẢN:

- TÓM TẮT LỊCH SỬ ĐẢNG VÀ
TÁM BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tập 1 và 2

- MÁC – LÊ-NIN VÀ KHỞI NGHĨA
VŨ TRANG

SẴN XUẤT BẢN:

- PHƯƠNG PHÁP LÃNH ĐẠO

Mao Trạch Đông



NHÀ XUẤT BẢN

TIỀN PHONG

In tại NHÀ IN TP. HỒ CHÍ MINH